

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

NGUYỄN THỊ KIM THOA

TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC CỦA NHO GIÁO VỚI VẤN  
ĐỀ GIÁO DỤC Y ĐỨC CHO SINH VIÊN NGÀNH Y  
MIỀN TRUNG TÂY NGUYÊN

LUẬN VĂN THẠC SĨ  
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

**2014 | PDF | 101 Pages**  
**[buihuuhanh@gmail.com](mailto:buihuuhanh@gmail.com)**

*Đà Nẵng, 2014*

**BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**NGUYỄN THỊ KIM THOA**

**TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC CỦA NHO GIÁO VỚI VẤN  
ĐỀ GIÁO DỤC Y ĐỨC CHO SINH VIÊN NGÀNH Y  
MIỀN TRUNG TÂY NGUYÊN**

**Chuyên ngành: TRIẾT HỌC**

**Mã số: 60.22.80**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ**  
**KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**Người hướng dẫn: PGS.TS LÊ HỮU ÁI**

*Đà Nẵng, 2014*

## LỜI CAM ĐOAN

၇၆၈

*Tôi cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi.  
Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và chưa từng được ai  
công bố trong bất kỳ công trình nào khác.*

*Đà Nẵng, tháng ... năm 2013*

**Tác giả luận văn**

**Nguyễn Thị Kim Thoa**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của đề tài .....	1
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu .....	3
3. Giả thuyết khoa học .....	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	4
5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu .....	4
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn .....	5
7. Tổng quan tài liệu .....	5
<b>CHƯƠNG 1. NHỮNG TƯ TƯỞNG CƠ BẢN CỦA NHO GIÁO VỀ ĐẠO ĐỨC</b> .....	<b>7</b>
<b>1.1. ĐẠO ĐỨC VÀ VAI TRÒ CỦA ĐẠO ĐỨC</b> .....	<b>7</b>
1.1.1. Khái niệm đạo đức .....	7
1.1.2. Vai trò của đạo đức .....	9
<b>1.2. CƠ SỞ, TIỀN ĐỀ CHO SỰ RA ĐỜI TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC CỦA NHO GIÁO</b> .....	<b>12</b>
1.2.1. Cơ sở kinh tế - xã hội.....	12
1.2.2. Tiền đề tư tưởng.....	14
<b>1.3. ĐẠO ĐỨC TRONG QUAN NIỆM CỦA NHO GIÁO</b> .....	<b>15</b>
1.3.1. Phạm trù Nhân .....	16
1.3.2. Phạm trù Nghĩa .....	18
1.3.3. Phạm trù Lễ.....	19
1.3.4. Thuyết Chính danh.....	21
<b>1.4. MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ VỀ TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC CỦA NHO GIÁO</b> .....	<b>21</b>
1.4.1. Những giá trị trong tư tưởng đạo đức của Nho giáo .....	21
1.4.2. Những hạn chế .....	22

**CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC Y ĐỨC CHO SINH VIÊN  
NGÀNH Y Ở KHU VỰC MIỀN TRUNG – TÂY NGUYÊN HIỆN NAY**  
..... 23

**2.1 NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁO DỤC Y ĐỨC CHO  
SINH VIÊN NGÀNH Y Ở KHU VỰC MIỀN TRUNG – TÂY NGUYÊN..** 23

2.1.1. Điều kiện kinh tế, xã hội..... 23

2.1.2. Truyền thống đạo đức và văn hóa..... 27

**2.2. VẤN ĐỀ GIÁO DỤC TƯ TƯỞNG Y ĐỨC CHO SINH VIÊN NGÀNH  
Y MIỀN TRUNG - TÂY NGUYÊN TỪ TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC NHO  
GIÁO**..... 36

2.2.1. Những kết quả đạt được trong việc giáo dục y đức cho sinh viên  
ngành y miền Trung – Tây Nguyên ..... 36

2.2.2. Những hạn chế ..... 43

2.2.3. Những nguyên nhân..... 48

**CHƯƠNG 3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO  
DỤC Y ĐỨC CHO SINH VIÊN NGÀNH Y Ở KHU VỰC MIỀN  
TRUNG - TÂY NGUYÊN**..... 52

**3.1. CƠ SỞ HÌNH THÀNH GIẢI PHÁP** ..... 52

3.1.1. Cơ sở lý luận ..... 52

3.1.2. Cơ sở thực tiễn..... 59

**3.2. CÁC GIẢI PHÁP** ..... 62

3.2.1. Nâng cao nhận thức về vai trò giáo dục y đức ..... 62

3.2.2. Hoàn thiện nội dung giáo dục y đức cho sinh viên ..... 66

3.2.3. Đa dạng hóa các hình thức giáo dục y đức cho sinh viên ..... 73

3.2.4. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc giáo  
dục y đức cho sinh viên..... 76

**3.3. CÁC KIẾN NGHỊ**..... 78

3.3.1. Đối với các cơ quan quản lý ngành y (Bộ Y tế, Sở Y tế, ...)..... 78

3.3.2. Đối với Hội y học dân tộc..... 80

3.3.3. Đối với cơ sở đào tạo..... 80

**KẾT LUẬN..... 82**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**QUYẾT ĐỊNH GIAO ĐỀ TÀI**

**PHỤ LỤC**

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Nho giáo là một học thuyết chính trị - đạo đức do Khổng Tử sáng lập, ra đời vào khoảng thế kỷ VI Tr.CN. Học thuyết này gắn bó mật thiết với các vấn đề về tổ chức nhà nước và quản lý xã hội dưới thời phong kiến. Với bản chất chính trị và sự tham chính của giai cấp phong kiến, từ thời nhà Hán đến cách mạng Tân Hợi (1911), Nho giáo đã trở thành hệ tư tưởng thống trị của xã hội Trung Quốc.

Tư tưởng chủ đạo của Nho giáo là tư tưởng về chính trị - đạo đức, bởi “Nho giáo chủ trương Đức trị, nghĩa là lấy đạo đức để răn dạy con người, từ đó ổn định xã hội, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân” [67, tr.56]. Tuy nhiên, “đạo đức chỉ có sức mạnh bền vững khi được củng cố bằng những nghi thức và bằng những quy tắc trong đời sống. Tứ Thư, Ngũ Kinh và Khổng giáo đều đầy rẫy những lời răn dạy và những quy tắc trong mọi ứng xử hàng ngày. Cách thức ăn mặc, nói năng, chào hỏi đều được quy định rất tỉ mỉ. Thái độ của bề tôi đối với vua, của con cái đối với cha mẹ, của vợ đối với chồng đều được xác định rành rọt. Lễ trị là biện pháp chặt chẽ nhất để thực hiện Đức trị” [30, tr.89].

Với sinh viên ngành y, mỗi sinh viên với đặc trưng nghề nghiệp của mình, đòi hỏi giỏi y thuật thôi chưa đủ mà còn phải có một y đức trong sáng. Song, y đức sáng không phải là một cái gì đó có sẵn trong mỗi y - bác sỹ, điều dưỡng tương lai. Cũng không phải chỉ đến khi trở thành một y - bác sỹ, điều dưỡng thực thụ thì sinh viên ngành y mới biết thế nào là y đức. Trái lại, y đức là kết quả của một quá trình học tập, trau dồi và rèn luyện từ khi người sinh viên ngành y ngồi trên ghế giảng đường. Vì vậy, Hải Thượng Lãn Ông cho rằng: “Suy nghĩ thật sâu xa tôi hiểu rằng thầy thuốc là bảo vệ sinh mạng cho con người, sống chết một tay mình nắm, hoạ phúc một tay mình giữ. Thế thì

đâu có thể kiến thức không đầy đủ, đức hạnh không trọn vẹn, tâm hồn không rộng lớn, hành vi không thận trọng mà dám liều lĩnh học đòi cái nghề cao quý đó chẳng” [59, tr.56]. Theo đó, có thể thấy rằng, Hải Thượng Lãn Ông quan niệm bốn phận của người thầy thuốc không dừng lại ở một đạo đức thông thường. Mà hơn thế, bốn phận của người thầy thuốc còn thể hiện ra trong toàn bộ các quan hệ đối với nghề nghiệp; từ khả năng nhận thức chuyên môn tới quan niệm về mục đích nghề nghiệp và thái độ đối với người bệnh, với đồng nghiệp, đặc biệt là bốn phận của người thầy thuốc trước sự cơ cực của người bệnh nghèo, những người thiếu may mắn trong xã hội đương thời, ông gọi đó là y đạo. Bởi, theo ông, đó là tư chất đích thực của người thầy thuốc, coi tư chất đó là Nhân, Minh, Trí, Đức, Thành, Lượng, Khiêm, Cần. Ông cho rằng, y học không chỉ là một khoa học, mà còn là một nghề rất thanh cao. Đó cũng là tư tưởng bắt nguồn từ tư tưởng đạo đức của Nho giáo.

Thấm nhuần tư tưởng về y đức và đồng thời quán triệt sâu sắc những quan điểm về giáo dục đạo đức của Đảng ta, Bộ Y tế đã ra chỉ thị thực hiện 12 điều y đức trong toàn ngành, coi giáo dục đạo đức nghề y là một trong những nội dung giáo dục cơ bản trong các trường thuộc ngành y. Thực hiện chỉ thị đó, các trường đại học, cao đẳng thuộc ngành y đều chú trọng đến việc giáo dục y đức cho sinh viên. Việc đưa môn đạo đức nghề nghiệp vào giảng dạy cho sinh viên ngành y bước đầu đã thu được những kết quả nhất định, góp phần nâng cao trình độ nhận thức và điều chỉnh hành vi đạo đức của sinh viên. Có thể nói, những thành tích đã đạt được qua việc giảng dạy môn đạo đức nghề nghiệp trong các trường thuộc ngành y đã góp phần đáng kể vào việc cung cấp một nguồn nhân lực “đủ đức, đủ tài” cho sự nghiệp đổi mới của đất nước. Song thực tế cho thấy, việc giảng dạy môn đạo đức nghề nghiệp ở các trường thuộc ngành y vẫn còn nhiều hạn chế. Những hạn chế trên, cùng sự tác động của những yếu tố như mặt trái của cơ chế thị trường, chính sách tiền lương đối với cán bộ y tế,... đã ảnh hưởng không nhỏ tới việc rèn luyện và thực hành y đức của sinh viên các trường thuộc ngành y.



Trong bối cảnh ngành y tế đang đẩy mạnh xã hội hoá hiện nay, nhiều thách thức mới cũng đang đặt ra với những người làm công tác y tế. Nền kinh tế thị trường và những tác động tiêu cực của xã hội ảnh hưởng không nhỏ đến người thầy thuốc. Điều đó được thể hiện trong đội ngũ cán bộ y tế, có một bộ phận yếu kém về phẩm chất, đạo đức, vi phạm các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. Những phần tử đó không phải nhiều, nhưng họ đã làm lu mờ hình ảnh người thầy thuốc “tù mẫu” bấy lâu nay luôn được xã hội tôn vinh. Những tác động tiêu cực dù ít, dù nhiều cũng đã làm xói mòn đạo đức, sự vươn lên làm chủ tay nghề và việc chữa trị, chăm sóc người bệnh của người Thầy thuốc. Vì vậy, vấn đề để nâng cao Y đức cho sinh viên ngành Y là một trong những vấn đề quan tâm của các cấp các ngành.

Với những lý do trên, tôi quyết định chọn đề tài “*Tư tưởng đạo đức của Nho giáo với vấn đề giáo dục y đức cho sinh viên ngành y miền Trung - Tây Nguyên*” làm đề tài luận văn triết học của mình.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### **2.1. Mục đích**

Trên cơ sở nghiên cứu những giá trị đạo đức của Nho giáo, từ thực trạng giáo dục y đức cho sinh viên ngành y ở khu vực miền Trung – Tây Nguyên, luận văn đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục y đức cho sinh viên ngành y khu vực miền Trung – Tây Nguyên trong bối cảnh nước ta hiện nay.

### **2.2. Nhiệm vụ**

Để đạt được mục đích trên, luận văn thực hiện các nhiệm vụ cơ bản sau:

- *Thứ nhất*, làm rõ nội dung quan điểm của Nho giáo về đạo đức.
- *Thứ hai*, phân tích thực trạng giáo dục y đức cho sinh viên ngành y ở khu vực miền Trung – Tây Nguyên.

- *Thứ ba*, xây dựng cơ sở và các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục y đức cho sinh viên trên địa bàn miền Trung – Tây Nguyên hiện nay.

### **3. Giả thuyết khoa học**

Việc vận dụng tư tưởng đạo đức Nho giáo vào giáo dục y đức cho sinh viên ngành y sẽ giúp sinh viên ngành y tự rèn luyện theo những nguyên tắc, chuẩn mực về y đức - đạo đức nghề nghiệp của người thầy thuốc, từ đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên ngành y nhằm mục tiêu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ y tế cho khu vực miền Trung – Tây Nguyên.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

- Nội dung tư tưởng của Nho giáo về đạo đức.  
- Thực trạng giáo dục y đức cho sinh viên ngành y ở khu vực miền Trung – Tây Nguyên hiện nay.

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Luận văn chỉ giới hạn phạm vi nghiên cứu quan điểm của Nho giáo về đạo đức và vấn đề giáo dục y đức cho sinh viên của các trường y ở khu vực miền Nam trung bộ và Tây Nguyên hiện nay.

### **5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

#### **5.1. Cơ sở lý luận**

Luận văn dựa trên cơ sở những quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về đạo đức và giáo dục đạo đức. Bên cạnh đó, luận văn còn kế thừa những đóng góp của các công trình của các nhà khoa học trong và ngoài nước có nội dung liên quan.

#### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, luận văn sử dụng kết hợp các phương pháp: Hệ thống hóa, trừu tượng hóa, phân tích, tổng hợp, so sánh, lịch sử và lôgic,...

## 6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

- Luận văn góp phần vào việc tìm hiểu tư tưởng đạo đức Nho giáo, từ đó chỉ ra giá trị của tư tưởng đó với việc giáo dục ý đức cho sinh viên ngành y.

- Luận văn có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu, giảng dạy triết học, chính trị, đạo đức nói chung và Nho giáo nói riêng ở các trường Đại học, Cao đẳng chuyên và không chuyên triết học.

## 7. Tổng quan tài liệu

Do ảnh hưởng to lớn của Nho giáo không chỉ đối với lịch sử chế độ phong kiến, mà đối với chính tiến trình lịch sử tư tưởng Việt Nam trước năm 1945. Chính vì vậy, học thuyết Nho giáo nói chung và tư tưởng *Lễ trị* của nó nói riêng trong lịch sử chế độ quân chủ Việt Nam đã được nhiều nhà nghiên cứu bàn đến, đặc biệt là từ đầu thế kỷ XX đến nay.

Ở Việt Nam, từ trước đến nay đã có rất nhiều công trình nghiên cứu theo những phương diện khác nhau liên quan đến đề tài này. Để tiện theo dõi và khảo cứu, tôi tạm phân định thành một số nhóm các vấn đề cơ bản sau đây:

- *Thứ nhất*, nhóm đi sâu luận giải nguồn gốc, nội dung của Nho giáo. Trong việc luận giải đó, các tác giả đã ít nhiều đề cập đến tư tưởng “lễ” và “lễ trị” của Nho giáo sơ kỳ, để từ đó thấy được sự ảnh hưởng của nó ở nước ta. Tiêu biểu phải kể đến các công trình nghiên cứu của Trần Trọng Kim với “Nho giáo”, Phan Bội Châu, Đào Duy Anh, Quang Đạm.

- *Thứ hai*, Nhóm công trình đi sâu nghiên cứu về Nho giáo ở Việt Nam như một yếu tố quan trọng hình thành nên các giá trị đạo đức, tinh thần của con người Việt Nam xưa và nay. Liên quan đến vấn đề này có tác giả: Lê Sĩ Thắng với “*Nho giáo tại Việt Nam*”; Nguyễn Đăng Duy với “*Nho giáo với văn hoá Việt Nam*”; Vũ Khiêu với “*Nho giáo và đạo đức*”; “*Nho giáo và sự phát triển ở Việt Nam*”; Nguyễn Tài Thư với “*Nho học và Nho học ở Việt Nam*”; Phan Đại Doãn với “*Một số vấn đề về Nho giáo Việt Nam*”, v.v. Các công trình này, bên cạnh việc phê phán những ảnh hưởng tiêu cực của đạo

đức Nho giáo, nhiều tác giả còn đặt ra vấn đề kế thừa và phát triển những giá trị tích cực của nó nhằm khắc phục những mặt tiêu cực, góp phần xây dựng đạo đức mới ở nước ta hiện nay.

- *Thứ ba*, nhóm những công trình nghiên cứu về lịch sử tư tưởng Việt Nam nói chung và tư tưởng chính trị - xã hội thời Lê Sơ nói riêng. Đặc biệt các công trình này đã ít nhiều đề cập đến sự ảnh hưởng của Nho giáo đối với đường lối trị nước thời Lê Sơ.

- *Thứ tư*, là nhóm các luận văn, luận án tiến sỹ cũng đề cập đến một số khía cạnh của Nho giáo về con người và đạo đức, sự ảnh hưởng của nó ở Việt Nam như luận án *Vấn đề con người trong Nho học sơ kỳ* của Nguyễn Tài Thư; luận án *Ảnh hưởng của Nho giáo đối với chủ nghĩa yêu nước Việt Nam truyền thống* của Trần Thị Hồng Thuý; luận án *Một số nội dung cơ bản của tư tưởng Nho giáo Việt Nam thời Trần* của Vũ Văn Vinh; luận án *Quan niệm của Nho giáo nguyên thủy về con người qua các quan hệ: thân - nhà - nước - thiên hạ* của Trần Đình Thảo...

## CHƯƠNG 1

### NHỮNG TƯ TƯỞNG CƠ BẢN CỦA NHO GIÁO VỀ ĐẠO ĐỨC

#### 1.1. ĐẠO ĐỨC VÀ VAI TRÒ CỦA ĐẠO ĐỨC

##### 1.1.1. Khái niệm đạo đức

Đạo đức là một phạm trù thuộc hình thái ý thức xã hội, xuất hiện từ buổi bình minh của lịch sử xã hội loài người. Trải qua quá trình phát triển của lịch sử, qua các chế độ xã hội khác nhau, đạo đức ngày càng được hoàn thiện. Khi nói đến đạo đức là nói đến những lễ thói và tập tục biểu hiện những mối quan hệ nhất định giữa người và người trong sự giao tiếp với nhau hàng ngày.

Ở Phương Đông, các học thuyết về đạo đức của người Trung Quốc cổ đại xuất hiện khá sớm và được biểu hiện trong các quan niệm về đạo đức của họ. Đạo đức là một phạm trù quan trọng nhất trong triết học Trung Quốc cổ đại. Đạo có nghĩa là con đường, đường đi, đạo còn có nghĩa là đường sống của con người trong xã hội, là đạo nghĩa. Đức dùng để nói đến nhân đức, đức tính.

Khái niệm đạo đức đầu tiên xuất hiện trong kinh văn đời nhà Chu và từ đó trở đi nó được người Trung Quốc cổ đại sử dụng nhiều. Như vậy, đạo đức được hiểu là *các nguyên tắc luân lý thể hiện đạo nghĩa của quan hệ giữa người với người trong cuộc sống*, đó là những nguyên tắc do cuộc sống đặt ra buộc con người phải tuân theo.

Cũng như ở phương Đông, Đạo đức là một trong những nội dung nhận được sự quan tâm luận giải của các nhà triết học từ thời cổ đại cho đến nay. Điều này biểu hiện rõ nét trong tư tưởng triết học của các đại diện tiêu biểu như: Plato, Aristotle, Epicurus... Triết học Hy Lạp cổ đại chú trọng lý giải sự hình thành các chuẩn mực luân lý mang lại cho con người sự vui vẻ, khoái lạc.

Một trong những nhà triết học của thời kỳ cổ đại Phương Tây, có những quan niệm sớm nhất về đạo đức là Democritus, ông được gọi là “nhà triết học cười”, bởi lẽ ông cho rằng “sự vui vẻ” là một mục đích cần phải theo

đuôi trong cuộc sống. Đối với ông thì hạnh phúc hay “hân hoan” là điều thiện tối cao. Trạng thái đó chỉ đạt được bằng sự điều độ, yên tĩnh và không sợ hãi. Ông nói:

Cách sống tốt nhất của một con người là làm thế nào để được vui vẻ càng nhiều càng tốt và đau khổ càng ít càng tốt. Điều này chỉ có thể xảy ra nếu một người không đi tìm những khoái lạc của mình ở những thứ tạm bợ. Người có đầu óc đúng đắn là người không buồn phiền về những cái anh ta không có, nhưng lại biết hưởng thụ những cái mà anh ta đang có. Người hạnh phúc là người sống với những phương tiện vừa phải, bất hạnh khi sống với những tài sản kết xù. [1, tr.93]

Với những quan niệm về đạo đức tiến bộ, khi xem đối tượng nghiên cứu của đạo đức là cuộc sống, hành vi, số phận của mỗi con người riêng biệt. Hạt nhân trung tâm của đạo đức là lương tâm, sự lành mạnh về tinh thần của từng cá nhân. Ông khuyên mọi người hãy sống đúng mực, ôn hòa và trung thực... Democritus cho rằng, hạnh phúc là sự thanh thản tâm hồn và tự do.

Riêng Socrates thì cho rằng, đức hạnh chính là tri thức. Theo ông, bất cứ ai biết điều gì là đúng đắn tất sẽ thực hiện điều đó. Hành vi sai trái chỉ xuất phát từ sự vô minh. Một người có hành động không đúng bởi vì, và chỉ vì, anh ta không biết cái gì là đúng đắn. Không có một người tinh táo và lành mạnh nào lại chủ tâm làm tổn hại bản thân mình. Triết học của Socrates đã có tầm ảnh hưởng sâu sắc đến các nhà triết học phương Tây, nhất là đối với học trò của ông là Plato. Những quan điểm tiến bộ về đức hạnh hay đạo đức đã đóng góp nhiều ý nghĩa thiết thực đối với cuộc sống của con người. Ông cũng được xem là tấm gương về đạo đức, có lối sống giản dị, khiêm tốn và đề cao sự kiềm chế, sự cố gắng học tập, rèn luyện và tự hoàn thiện bản thân. Riêng Plato thì cho rằng: Đạo đức là nguyên nhân tất yếu của hạnh phúc, người hạnh phúc là người không có bất cứ điều gì xấu xa nào trong tâm hồn. Đối với Plato thì đức hạnh là tri thức, sống có đức hạnh là bản chất của cuộc sống có

hạnh phúc. Triết học của Plato là một hệ thống triết học duy tâm khách quan lớn, và đầu tiên trong lịch sử triết học đã đạt đến sự hoàn chỉnh, nhất quán và triệt để, đặc biệt về quan niệm đạo đức. Chính nền đạo đức được xây dựng dựa trên cơ sở học thuyết linh hồn mà các trường phái sau này như: Khắc kỷ, Tân Plato hay thánh Augustino đã lấy làm “tiêu chuẩn” đạo đức cho chính mình.

Về sau, trong triết học hiện đại còn bàn nhiều đến đạo đức như chủ nghĩa thực dụng (utilitarianism) của Jeremy Bentham và John Stuart Mill, các tôn giáo và nghĩa vụ luận (deontologism)...

Khái niệm đạo đức ngày nay được hiểu là *“một hình thái ý thức xã hội, là tập hợp những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội nhằm điều chỉnh hành vi và đánh giá cách ứng xử của con người trong quan hệ với nhau và quan hệ với xã hội, chúng được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, bởi truyền thống và sức mạnh dư luận xã hội”*. [33, tr.8]

Điều cần nhấn mạnh của khái niệm này là ở chỗ đạo đức là một phương thức điều chỉnh hành vi con người. Sự đánh giá hành vi con người của đạo đức và việc thực hiện những chuẩn mực và quy tắc đạo đức theo khuôn phép chuẩn mực và quy tắc đạo đức biểu hiện thành những khái niệm về thiện ác, vinh và nhục, chính nghĩa và phi nghĩa. Ở đây, quan niệm của cá nhân về nghĩa vụ của mình đối với xã hội và đối với người khác là tiền đề của hành vi đạo đức cá nhân. Cá nhân phải có trách nhiệm về hành vi của mình trước xã hội cũng như sự điều khiển của lương tâm họ, làm sao cho phù hợp với yêu cầu của xã hội. Biểu hiện của hành vi này là việc tuân thủ những điều cấm, tự nguyện làm những điều phù hợp với các chuẩn mực đạo đức của xã hội. Do vậy, sự điều chỉnh hành vi của đạo đức mang tính tự nguyện.

### **1.1.2. Vai trò của đạo đức**

Với nghĩa là hệ thống các nguyên tắc và chuẩn mực của xã hội, đạo đức cùng với pháp luật đóng vai trò quan trọng trong việc điều chỉnh hành vi của

các chủ thể trong xã hội thông qua sức mạnh của dư luận xã hội. Tuy nhiên, giữa đạo đức và pháp luật có những điểm khác nhau, nếu như pháp luật điều chỉnh hành vi của các chủ thể có tính bắt buộc, thì việc thực hiện các chuẩn mực đạo đức lại mang tính tự nguyện.

Giá trị đạo đức nằm trong giá trị tinh thần, đóng vai trò là một yếu tố cấu thành nên diện mạo của một thời đại, một xã hội, một dân tộc, một nền văn hoá, các chuẩn mực đạo đức chung của xã hội được thể hiện ở những mặt sau:

- Những giá trị đạo đức đối với bản thân, như lòng tự trọng, can đảm, trung thực, khiêm tốn, dũng cảm, kiên trì, lạc quan, tự lực, tự phê bình và có yêu cầu cao.

- Những giá trị đạo đức trong mối quan hệ với người khác, như tin tưởng, tôn trọng, ân cần, ngay thẳng, khoan dung, độ lượng, lòng yêu thương, lịch sự, biết ơn, đoàn kết... làm gắn kết cộng đồng với nhau. Cá nhân trong cộng đồng sẽ giúp đỡ nhau, các mối quan hệ được niềm tin và tình cảm đạo đức gắn kết làm cho các mối quan hệ có kết quả tốt.

- Những giá trị đạo đức trong mối quan hệ với Tổ quốc, như lòng yêu nước, bình đẳng giữa các dân tộc, hài hoà tinh thần dân tộc và quốc tế. Trong mối quan hệ này, nó có vai trò quan trọng đối với bảo vệ tổ quốc, khơi dậy lòng tự trọng, tự tôn dân tộc. Đặc biệt là lòng yêu nước của công dân. Nó cũng là cơ sở quan trọng của tình hữu nghị và đoàn kết quốc tế.

- Đối với sinh viên trong giai đoạn mới, với nhiệm vụ không những vừa học tập, vừa tham gia vào hoạt động xã hội và hoạt động giao lưu mà còn tham gia vào những hoạt động nghiên cứu khoa học, nên những giá trị đạo đức trong học tập, như hiếu học, sáng tạo, độc lập, tính mục đích, tính kế hoạch, tính hiệu quả và thích ứng... luôn là điều kiện cần và đủ để hoàn thành quá trình học tập và rèn luyện nhân cách.

Đạo đức có vai trò rất quan trọng, là nhân tố chủ đạo hình thành nhân



cách con người, là nội dung tính cách con người. Đạo đức có vai trò rất lớn trong đời sống xã hội, trong đời sống của con người, đạo đức là vấn đề thường xuyên được đặt ra và giải quyết nhằm bảo đảm cho các cá nhân và cộng đồng tồn tại, phát triển. Sống trong xã hội, ai cũng phải suy nghĩ về những vấn đề đạo đức để tìm ra những con đường, cách thức và phương tiện hoạt động nhằm kết hợp lợi ích của mình và cộng đồng, từ đó bảo đảm sự tồn tại, phát triển của chính mình và cộng đồng. Trong sự phát triển của xã hội loài người không thể thiếu vai trò của đạo đức, và lúc này đây đạo đức đã trở thành mục tiêu đồng thời cũng là động lực để phát triển xã hội. Vai trò của đạo đức còn được biểu hiện thông qua các chức năng cơ bản của đạo đức.

Đạo đức liên quan trực tiếp đến sự hình thành và phát triển nhân cách của con người. Đạo đức có quan hệ mật thiết với việc xây dựng các mối quan hệ ứng xử giữa con người với con người nhằm duy trì một xã hội tốt đẹp. Không thể quan niệm được sự tồn tại của xã hội mà không có đạo đức.

Đạo đức mới, đạo đức cách mạng do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam dày công xây dựng bồi đắp là đạo đức mang bản chất của giai cấp công nhân, kết hợp với những truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc và những tinh hoa đạo đức của nhân loại. Nền đạo đức ấy ngày càng phát triển cùng với sự vận động của thực tiễn cách mạng Việt Nam. Nó đã trở thành vũ khí mạnh mẽ của Đảng và của dân tộc ta trong cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì hoà bình, hợp tác và hữu nghị với tất cả các dân tộc khác trên toàn thế giới.

Để xây dựng xã hội mới, chúng ta đang cần những con người mới xã hội chủ nghĩa (XHCN), những con người phát triển toàn diện cả đức và tài. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn nhắc nhở chúng ta phải coi trọng cả đức và tài, nhưng phải lấy đức làm gốc vì tài năng chỉ có thể phát triển lâu bền trên nền của đức và tài năng chỉ có thể hướng thiện trên gốc của đức. Để thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa (CNH),

hiện đại hóa (HĐH) đất nước...., trong đó nguồn lực con người là vốn quý báu nhất, có vai trò quyết định nhất... , thì đạo đức lại vô cùng quan trọng trong bốn yếu tố quy định chất lượng của nguồn nhân lực (phát triển về trí tuệ, cường tráng về thể chất, phong phú về tâm hồn và trong sáng về đạo đức). Vì thế, Đảng và Nhà nước ta luôn luôn quan tâm và coi trọng việc giáo dục đạo đức cho mọi người và đặc biệt cho thế hệ trẻ, cho học sinh sinh viên, những chủ nhân tương lai của đất nước.

Trong giai đoạn hiện nay, việc giáo dục đạo đức càng cần phải coi trọng hơn bao giờ hết. Nền kinh tế thị trường và chính sách mở cửa đã có những ảnh hưởng tích cực và cả những tác động tiêu cực của nó đối với xã hội nói chung và đạo đức của thế hệ trẻ nói riêng. Vì vậy, giáo dục đạo đức, xác định hệ thống giá trị, những chuẩn mực đạo đức và đạo đức nghề nghiệp là rất cần thiết, và đó là một nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường. Nó phải được tiến hành đồng bộ với giáo dục trí tuệ, giáo dục lao động, giáo dục thể chất và thẩm mỹ.

Giáo dục đạo đức có nhiệm vụ vạch ra những yêu cầu, tiêu chuẩn, nguyên tắc đạo đức phù hợp với những giá trị tốt đẹp, nhân cách mới của xã hội để cá nhân lựa chọn, định hướng, điều chỉnh hành vi ứng xử của mình trong quan hệ với người khác và với xã hội. Mặt khác, cũng đấu tranh phê phán chống lại những khuynh hướng của đạo đức lạc hậu, không lành mạnh cản trở cá nhân và xã hội vươn lên những giá trị văn minh, nhân bản.

## **1.2. CƠ SỞ, TIỀN ĐỀ CHO SỰ RA ĐỜI TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC CỦA NHO GIÁO**

### **1.2.1. Cơ sở kinh tế - xã hội**

Nho giáo xuất hiện ở Trung Quốc thời cổ đại do Khổng Tử (551- 479 tr.CN) sáng lập. Thời đại Khổng Tử, xã hội Trung Quốc diễn ra những biến đổi sâu sắc trên tất cả các mặt, các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Trên lĩnh vực kinh tế: Ở Trung Quốc, vào thời kỳ Xuân Thu công cụ bằng sắt xuất hiện phổ biến đã đem lại sự phát triển mạnh mẽ nền sản xuất nông nghiệp và thủ công nghiệp. Đây cũng là thời kỳ khởi sắc của nền kinh tế thương nghiệp. Khoảng thế kỷ VI-V (Tr.CN), ở Trung Quốc đã xuất hiện những trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa lớn.

Sự phát triển mạnh mẽ trong lĩnh vực kinh tế đã tác động to lớn đến lĩnh vực chính trị - xã hội, làm cho đời sống xã hội Trung Quốc có nhiều chuyển biến hết sức căn bản và lớn lao. Chế độ nô lệ đang dần dần tan rã và chế độ phong kiến đang hình thành. Sự chuyển biến đó đã tác động trước hết và rõ rệt nhất đến các hình thức sở hữu ruộng đất và kết cấu giai tầng của xã hội. Nếu như trước đây, vào đầu nhà Chu: Đất đai, thần dân dưới gầm trời này không đâu không không phải là của vua, thì đến lúc này, quyền sở hữu tối cao về ruộng đất và dân đã bị giai cấp địa chủ mới lên chủ tâm chiếm dụng. Tình trạng mất đất, mất dân (sự suy yếu về kinh tế) đã làm cho giai cấp quý tộc nhà Chu suy yếu về địa vị chính trị. Ngôi thiên tử của nhà Chu chỉ còn là hình thức. Các nước chư hầu của nhà Chu không chịu phục tùng vương mệnh nữa, không chịu cống nạp, thậm chí còn dùng vũ lực thôn tính lẫn nhau, gây ra chiến tranh hết sức khốc liệt để giành quyền bá chủ thiên hạ. Tình trạng đó càng làm cho xã hội thêm rối loạn, trật tự, kỷ cương từ trong gia đình đến ngoài xã hội bị băng hoại, quan hệ đạo đức luân lý suy đồi.

Rõ ràng tình trạng chiến tranh liên miên giữa các nước chư hầu đã làm cho đất nước suy kiệt, đời sống nhân dân ngày càng đau khổ, cùng cực; sự xuất hiện nhiều cuộc bạo động, khởi nghĩa nông dân để phản kháng, chống lại chế độ nhà Chu, làm cho trật tự kỷ cương của xã hội ngày càng rối loạn... Tất cả thực trạng đó đã uy hiếp sự tồn tại của chế độ cũng như cách thức tổ chức, quản lý xã hội của nhà Chu và tạo ra một hợp lực đẩy nhà Chu đến bờ diệt vong. Mặt khác, sự rối loạn trật tự xã hội đã tạo ra một tình trạng phi nhân tính, vô đạo đang thống trị trong xã hội, làm cho các mối quan hệ giữa người với người đều bị biến dạng.

Thực tiễn xã hội lúc bấy giờ đã đặt ra một vấn đề lớn: Cách tổ chức và quản lý xã hội theo mô hình nhà Chu không còn thích hợp nữa. Vậy, xã hội Trung Quốc cần phải làm thế nào để thiết lập lại trật tự, kỷ cương của xã hội và điều quan trọng hơn là đưa xã hội vào thế ổn định để phát triển? Việc nhận thức đúng đắn và giải đáp có hiệu quả vấn đề này gắn liền và có mối quan hệ mật thiết với việc lựa chọn mô hình xã hội cùng với phương thức quản lý nào để đưa xã hội Trung Quốc thoát khỏi tình trạng nói trên là nhu cầu của thời đại, đồng thời là động lực thúc đẩy tư duy chính trị của xã hội Trung Quốc lúc bấy giờ. Chính vì vậy, trong xã hội Trung Quốc đã xuất hiện nhiều trung tâm, với sự hội tụ của nhiều kẻ sĩ trong xã hội. Mặc dù thành phần xuất thân của tầng lớp kẻ sĩ này là đa dạng, phức tạp, nhưng nhìn chung họ đều đứng trên lập trường của giai cấp, tầng lớp mình mà phê phán (cải tạo hay xóa bỏ) trật tự xã hội cũ. Tình hình trên, đã tạo nên cục diện “Bách gia tranh minh” (Trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng), “Bách gia chư tử” (trăm nhà trăm thầy), và kết quả là làm xuất hiện nhiều nhà tư tưởng, nhiều trường phái khác nhau trong thời Xuân Thu - Chiến Quốc. Sự ra đời Nho giáo xuất phát từ bối cảnh đó.

### **1.2.2. Tiền đề tư tưởng**

Trong lịch sử Trung Hoa cổ đại, Nho giáo, Nho gia (đạo Nho) là một thuật ngữ bắt đầu từ chữ Nho, theo Hán tự, từ “Nho” gồm từ “Nhân” (người) đứng gần chữ “Nhu”. Nho gia còn được gọi là nhà Nho, người đã học sách thánh hiền được thiên hạ cần để dạy bảo người đời ăn ở hợp luân thường, đạo lý... Nhìn chung “Nho” là một danh hiệu chỉ người có học thức, biết lễ nghĩa. Cơ sở của Nho giáo được hình thành từ thời Tây Chu, đặc biệt với sự đóng góp của Chu Công Đán, còn gọi là Chu Công. Đến thời Xuân Thu, xã hội loạn lạc. Đây là thời kỳ quá độ từ chế độ Chiếm hữu nô lệ sang chế độ Phong kiến. Bước quá độ này, diễn ra trên nhiều mặt như: quá độ về kinh tế, quá độ về chính trị - tư tưởng, quá độ từ lãnh chúa phân quyền đến chế độ phong kiến

Trung ương tập quyền. Theo lịch sử Trung Hoa cổ đại, thì thời kỳ này xuất hiện sự thay đổi các quan hệ sản xuất trong phương thức chiếm hữu nô lệ, đã bắt đầu dẫn đến sự thay đổi kiến trúc thượng tầng của xã hội, một loạt những học thuyết khác nhau ra đời, kèm theo đó là những luật lệ, phép tắc khác nhau được giai cấp chủ nô quý tộc ban hành nhằm duy trì địa vị của mình. Đồng thời với quá trình thực hiện bước quá độ này thì giai cấp thống trị lại còn thông qua các cuộc chiến tranh liên miên, kéo dài hàng mấy trăm năm. Chiến tranh đưa lại nhiều đau khổ cho người dân. Sinh mệnh con người, sự giáo dục con người, đạo đức con người, điều kiện để quản lý con người ... luôn luôn là những vấn đề bức xúc của xã hội Trung Quốc lúc bấy giờ. Thời kỳ này xuất hiện nhiều trào lưu tư tưởng triết học và chính trị - xã hội ở Trung Quốc. Đây là thời kỳ mà các học thuyết đua nhau xuất hiện. Nổi lên là Nho gia, Đạo gia, Mặc gia, Pháp gia. Trong đó Nho giáo được xem là một trong những học thuyết triết học và chính trị - xã hội lớn nhất của Trung Quốc, cũng như ở phương Đông, Nho giáo đã đề cập đến nhiều phương diện của khoa học xã hội, khoa học nhân văn và cả khoa học tự nhiên.

Tại Trung Quốc, Nho giáo được độc tôn từ thời Hán Vũ Đế, trở thành hệ tư tưởng chính thống của Trung Hoa trong hơn 2.000 năm. Nho giáo có ảnh hưởng lớn đối với các nền văn hóa ở các nước châu Á như Nhật Bản, Triều Tiên và Việt Nam.

### **1.3. ĐẠO ĐỨC TRONG QUAN NIỆM CỦA NHO GIÁO**

Nho giáo ra đời vào khoảng thế kỷ thứ VI (Tr.CN) dưới thời Xuân Thu, do Khổng Tử (551 – 479 Tr.CN) sáng lập. Đến thời Chiến Quốc, tư tưởng của ông được các học trò kế thừa và hoàn thiện. Nội dung tư tưởng đạo đức của Nho giáo được trình bày chủ yếu trong các kinh điển như: Tứ thư (Luận ngữ, Đại học, Trung dung, Mạnh Tử) và Ngũ kinh (Thư, Thi, Lễ, Dịch, Xuân thu).

Trong bối cảnh thời Xuân Thu loạn lạc, chiến tranh triền miên. Các trật tự xã hội bị đảo lộn, vua không ra vua, cha không ra cha, con không ra con,

các giá trị đạo đức bị bán rẻ. Trước thực trạng xã hội đó, Khổng Tử và các học trò của ông đã thấy được vai trò và sức mạnh của đạo đức trong việc biến xã hội từ loạn thành trị, từ suy thành hưng thịnh và tư tưởng dùng đức trị để cai trị xã hội trở thành nội dung cơ bản chính yếu trong học thuyết của Nho giáo.

Khổng Tử và các học trò coi những quan hệ chính trị - đạo đức là những quan hệ nền tảng của xã hội. Các ông đề cao những quan hệ ấy và thu tóm lại thành Tam cương, đó là những quan hệ vua – tôi, cha – con, chồng – vợ. Về sau Mạnh Tử phát triển thành Ngũ luân với việc thêm vào đó hai mối quan hệ: anh – em, bạn bè. Tam cương và Ngũ luân kết hợp với nhau gọi tắt là đạo cương – thường. Đạo cương – thường là sợi dây ràng buộc con người trong các mối quan hệ trong gia đình và xã hội, là một trong những nguyên tắc chi phối hành động của con người, đây cũng là một tiêu chuẩn để đánh giá phẩm chất đạo đức của con người. Để giải quyết đúng đắn các mối quan hệ trong xã hội mà quan trọng nhất là Tam cương, Khổng Tử nhấn mạnh đến Tam đức (nhân, trí, dũng), về sau Mạnh Tử phát triển thành Tứ đức (nhân, nghĩa, lễ và trí). Đây chính là những phẩm chất mà Nho giáo cho là quan trọng nhất trong xã hội, đó là đức của mỗi con người cần phải có trong cuộc sống.

Nội dung cơ bản về đạo đức của Nho giáo thể hiện tập trung ở các phạm trù như: Nhân, Nghĩa, Lễ, Tín, Chính danh.

### **1.3.1. Phạm trù Nhân**

Nhân được coi là nguyên lý đạo đức cơ bản quy định bản tính con người, chi phối mọi quan hệ giữa người với người trong xã hội, và nó được hiểu rất rộng. Khổng Tử cho rằng, nhân là lòng thương người (ái nhân) là đạo làm người, là cách cư xử với mình với người. Phan Trì, một học trò hỏi về nhân, Khổng Tử đáp: “Ái nhân.” [1, tr.48]; còn Mạnh Tử thì cho rằng, nhân là lòng trắc ẩn. Nói chung, nhân là cách đối xử của con người với con người, để

tạo ra người. Nhân là một trong những phạm trù trung tâm của đạo đức Nho giáo (Trong sách Luận ngữ Khổng Tử đã 58 lần đề cập đến quan niệm về nhân với tất thảy 109 chữ “Nhân”). Nhân trong quan niệm đạo đức của Nho giáo được xem là phẩm chất căn bản nhất của con người, nó bao hàm trong mọi đức tính. Do vậy, người có nhân đồng nhất với người hoàn thiện nhất, người quân tử. Theo Nho giáo, người có đức nhân là người phải nghiêm trang, tề chỉnh, rộng lượng, khoan dung, đức tín, lòng thành, siêng năng, cần mẫn và biết thi ân với năm đức (cung, khoan, tín, mẫn, huệ).

Trong sách “Luận Ngữ”, các phạm trù còn lại đều xoay quanh phạm trù trung tâm này. Tuy nhiên, cần phải thấy rằng, chữ “nhân” đó không chỉ riêng cho một đức tính nào mà chỉ chung cho mọi đức tính. Người có “nhân” là người hoàn thiện nhất, do đó chúng ta có thể hiểu “nhân” theo nghĩa rộng nhất là đạo làm người, là cách cư xử với mình và cách cư xử với người. “Nhân” là mục đích cao nhất của sự tu dưỡng đạo đức.

Khổng Tử bàn nhiều về nhân, ông tìm cách giáo dục học trò để trở thành đức nhân và ứng dụng đức nhân vào trong thực tiễn. Theo Khổng Tử, người có Nhân trước hết phải làm những việc khó sau đó mới hưởng các thành quả mới có thể gọi là Nhân; người Nhân còn là Người sẵn sàng vui vẻ sống trong bất kỳ hoàn cảnh nào, dù là vinh hoa hay nghèo đói; là người biết tự kiềm chế được mình để tuân theo các quy phạm xã hội, để vững vàng trước mọi thử thách của cuộc đời. Có thể nói rằng, chữ Nhân của Khổng Tử không được Khổng Tử nói nó bao gồm những nội dung gì. Nhưng khi được hỏi về Nhân, tùy thuộc vào hoàn cảnh, vào tư cách và học lực của mỗi người mà Khổng tử trả lời cho phù hợp, do đó những lời giải thích có nhiều khía cạnh khác nhau.

Trung và thứ là hai khía cạnh của nhân. Khi nói về chữ trung, ông cho rằng: “Phù nhân giả, ki dục lập nhi lập nhân, ki dục đạt nhi đạt nhân” [25, tr.340], theo đó, thì điều gì mình muốn làm cho mình thì cũng hãy cố gắng

làm cho người khác. Mình muốn lập thân thì hãy giúp người khác lập thân, mình muốn thành đạt thì hãy giúp người khác thành đạt. Thứ tức là lòng vị tha. Tử Công hỏi: Có một chữ nào mà trọn đời mình có thể làm theo chăng? Khổng Tử đáp: “Có chữ thứ. Nghĩa là: Điều mình không muốn thì đừng làm cho người khác” (Ki sở bất dục vật thi ư nhân) [1, tr.48-49]. Đã là người nhân thì phải biết thương người nhưng cũng phải biết ghét người, ghét những kẻ bất nhân cũng chính là việc thực hiện điều nhân vậy.

Trong đạo nhân thì Hiếu là gốc. Hiếu không chỉ là việc nuôi nấng cha mẹ mà phải là người luôn giữ gìn và không làm tổn thương đến thân thể mà cha mẹ đã sinh ra, phải sống làm sao để lại danh thơm tiếng tốt ở đời, làm cho cha mẹ, dòng tộc mình được rạng rỡ, lo cho chữ hiếu, chữ trung trước rồi sau mới lo cho mình. Hiếu kinh, tác phẩm chính của Nho giáo nói về đạo hiếu được mở đầu như sau: Hiếu là gốc của đức, là nguồn của giáo... thân thể tóc da, nhận từ cha mẹ, không dám tổn thương đó là khởi đầu của hiếu. Lập thân hành đạo, dương danh với hậu thế, để làm rạng rỡ cha mẹ, đó là kết cục của hiếu. Xét về hiếu, khởi đầu là lo việc song thân, kế đến là việc vua tôi, sau cùng mới đến việc lập thân. Bản kinh này cũng dẫn lời của đức Khổng Tử về đạo hiếu rằng: “Người con hiếu phụng dưỡng cha mẹ, ăn ở phải hết sức cung kính, cung dưỡng cha mẹ phải hết mực vui vẻ, khi cha mẹ đau ốm phải lo lắng hết lòng, khi lo việc tang lễ phải cực kỳ thương xót, khi cúng tế cha mẹ phải vô cùng trang nghiêm.” [45, tr.10]

### **1.3.2. Phạm trù Nghĩa**

Theo Nho gia, nếu nhân là lòng thương người, đức nhân dùng để đối xử với người và tạo ra người, thì nghĩa là dạ thù chung, đức nghĩa dùng để đối xử với chính mình và tạo ra ta. Đức nhân thể hiện trong quan hệ với người khác; còn đức nghĩa thể hiện trong quan hệ với mình, khi tự vấn lương tâm mình về điều mình nên nói, về việc mình nên làm. Khi nói một điều gì đó hay khi làm một việc gì đó mà ta cảm thấy thỏa mái, thành thoi, hứng thú trong



lượng tâm thì đó là ta nói điều nghĩa, ta làm việc nghĩa. Vậy, nghĩa được hiểu là những gì hợp đạo lý mà con người phải làm, bất kể làm điều đó có đem lại cho người thực hiện nó ích lợi gì hay không.

Khổng Tử cho rằng, con người muốn sống tốt phải biết lấy nghĩa để đáp lại lợi, chứ không nên lấy lợi đáp lại lợi, vì lấy lợi đáp lại lợi sẽ sinh ra oán trách... Song, do hạn chế bởi lập trường giai cấp, mà Khổng Tử cho rằng, bậc quân tử tinh tường về việc nghĩa, kẻ tiểu nhân rành rẽ về việc lợi. Như vậy, tiểu nhân và quân tử là hai loại người đối lập nhau không phải chủ yếu về địa vị xã hội mà chủ yếu là về phẩm chất đạo đức.

- Nhân gắn liền với nghĩa. Nghĩa là đức quan trọng thứ hai của người quân tử. Nho giáo không đưa ra một định nghĩa kinh điển nào về "nghĩa". Tùy từng hoàn cảnh, đối tượng mà việc giảng giải về "nghĩa" khác nhau. Tựu trung lại, phạm trù "nghĩa" bao gồm những cái cao thượng, chính trực, tốt đẹp và phù hợp với nhân và lễ. Làm điều nghĩa là để thi hành đạo nhân và giữ gìn lễ tiết. Đó là hành vi đạo đức biểu hiện lòng thương người và theo đó, người làm việc nghĩa thì sẽ hy sinh lợi ích của cá nhân vì lợi ích của người khác. Nghĩa và lợi thì không thể dung hợp với nhau. Theo Khổng Tử: "Quân tử dụ ư nghĩa, tiểu nhân dụ ư lợi" [1, tr.49]. Muốn thực hiện điều nhân thì đòi hỏi có dũng và trí. Có dũng mà không có trí thì sẽ hại mình, có trí thì sẽ biết giúp người mà không hại đến mình, đến người, mới biết nên yêu người hay là ghét người.

### **1.3.3. Phạm trù Lễ**

Để đạt được nhân, để lập lại trật tự, khôi phục lại kỷ cương cho xã hội Khổng Tử chủ trương phải dùng lễ, đặc biệt là lễ của nhà Chu. Vì lễ có thể: xác định được vị trí, vai trò của từng người; phân định trật tự, kỷ cương trong gia đình và ngoài xã hội; loại trừ những tật xấu và tạo ra những phẩm chất cá nhân mà xã hội đòi hỏi. Do nhận thấy tác dụng to lớn của lễ mà Khổng Tử đã dốc sức san định lại lễ.

Ở Khổng Tử, trước hết, lễ được hiểu là lễ giáo phong kiến như những phong tục tập quán; những quy tắc, quy định về trật tự xã hội; thể chế, pháp luật nhà nước như: sinh, tử, tang, hôn, tế lễ, luật lệ, hình pháp...; sau đó, lễ được hiểu là luân lý đạo đức như ý thức, thái độ, hành vi ứng xử, nếp sống của mỗi con người trong cộng đồng xã hội trước lễ nghi, trật tự, kỷ cương phong kiến. Nhân và lễ có quan hệ rất mật thiết. Nhân là nội dung bên trong của lễ, còn lễ là hình thức biểu hiện nhân ra bên ngoài. Nhân giống như cái nền tơ lụa trắng tốt mà trên đó người ta vẽ lên những bức tranh tuyệt đẹp.

Khổng Tử cho rằng, trên đời không hề tồn tại người có nhân mà vô lễ. Vì vậy, ông khuyên chớ xem điều trái lễ, chớ nghe điều trái lễ, chớ nói điều trái lễ và chớ làm điều trái lễ.

Đối với bản thân mình thì tuân theo lễ là một điều kiện để thực hiện nhân đức (Khắc kỷ phục lễ vi nhân) [25, tr.471]. Lễ được ghi chép trong Kinh Lễ, đó là những khuôn phép ứng xử của con người, tung ứng với từng vị trí và vai trò của họ trong những mối quan hệ nhất định (vua ra vua, bề tôi ra bề tôi; cha ra cha, con ra con; chồng ra chồng, vợ ra vợ; anh em cho ra anh em; bầu bạn cho ra bầu bạn. Lễ đòi hỏi sự tôn kính, cẩn trọng, hài hoà, đúng mực. Biết giữ lễ tức là không thái quá, không cực đoan; cũng không khúm núm, không run sợ...

Ngoài quan niệm về nhân, nghĩa, lễ, Nho gia còn bàn đến: trí – tức là sự sáng suốt nhận thức thấu đáo mọi vấn đề, hiểu đạo trời, đạo người, hiểu cả thiên hạ, biết sống hợp với nhân; tín – tức là lòng ngay dạ thẳng, lời nói và việc làm nhất trí với nhau, dũng – tức là sức mạnh tinh thần, lòng can đảm, biết xấu hổ vì cái sai cái xấu để vứt bỏ chúng mà làm theo nhân nghĩa... Chúng là các nguyên tắc cơ bản của đạo đức Nho giáo. Khổng Tử còn cho rằng, người quân tử có đủ trí, nhân, dũng. Do có trí nên người quân tử không nhầm lẫn, do có nhân nên người quân tử không buồn phiền, do có dũng nên người quân tử không có gì phải kinh sợ. Nếu Khổng Tử chỉ chú trọng đến

Tam đức (nhân, trí, dũng) thì sang thời Chiến quốc, Mạnh Tử bỏ dũng thay vào đó Lễ và nghĩa thành Tứ đức (nhân, lễ, nghĩa, trí).

#### **1.3.4. Thuyết Chính danh**

Để thực hiện nhân luôn hợp với lễ, Nho giáo đưa ra thuyết chính danh. Theo Khổng Tử, chính danh là điều cơ bản để trị nước. Vì theo ông, một trong những nguyên nhân làm cho xã hội loạn là do danh không thực không phù hợp nhau. Ông nói: Danh bất chính tắc ngôn bất thuận. Ngôn bất thuận tắc sự bất thành. Sự bất thành tắc lễ nhạc bất hưng. Lễ nhạc bất hưng tắc hình phạt bất trủng. Hình phạt bất trủng tắc dân vô sở thố thủ túc. Theo Khổng Tử thì người nào, phận nào thì phải làm đúng phận và danh đó. Ông giải thích: Chính danh là làm cho mọi việc được ngay thẳng, vua ra vua, tôi ra tôi, cha ra cha, con ra con. Mục đích của chính danh là làm xã hội quay về với những trật tự vốn có của nó, thực chất là bảo vệ uy quyền của vua và duy trì xã hội phong kiến. Chính danh không chỉ là một học thuyết chính trị của Nho giáo mà nó còn mang ý nghĩa đạo đức to lớn, nó yêu cầu lương tâm con người hãy làm tròn bổn phận và trách nhiệm của mình.

### **1.4. MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ VỀ TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC CỦA NHO GIÁO**

#### **1.4.1. Những giá trị trong tư tưởng đạo đức của Nho giáo**

Những tư tưởng đạo đức của Nho giáo đã làm cho con người sống có đạo đức hơn, con người sống khoan dung, độ lượng và nhân ái với nhau hơn. Đưa con người vào những khuôn phép ứng xử có trước, có sau, có trên, có dưới. Đặc biệt, ngoài những tư tưởng về nhân, lễ, nghĩa, trí... tư tưởng Nho giáo còn đề cao việc giáo dục đạo đức con người, đặc biệt là đạo đức của người cầm quyền. Trong quan niệm về bản tính con người, các nhà tư tưởng Nho giáo tuy có những cách giải thích khác nhau nhưng ở họ đều đề cao việc tu dưỡng đạo đức cá nhân để đạt được và giữ được đức nhân.

Đóng góp nổi bật nhất trong triết học của Khổng Tử là lý luận về xã

hội và chính trị. Trên cơ sở nhu cầu của xã hội Trung Quốc về việc chuyển giao giữa hai hình thái xã hội mà Khổng Tử trực tiếp quan sát được, Khổng Tử mong muốn xây dựng một học thuyết để giúp vua lập lại trật tự kỷ cương cho một xã hội lý tưởng, một xã hội mà ở đó có những con người mẫu mực, mọi người phải sống và làm tròn hết những bổn phận của mình.

#### **1.4.2. Những hạn chế**

Bên cạnh những điểm tích cực đã nêu, tư tưởng đạo đức của Nho giáo cũng có những tác động tiêu cực đến xã hội. Do quá đề cao đạo đức, coi trọng đạo đức nên đã xuất hiện văn hóa duy tình, xem nhẹ tính duy lý. Mặt khác, việc quá cứng nhắc về lễ nghi đã tạo ra tính cách gia trưởng, bè phái, cục bộ và coi thường phụ nữ.

Trong những năm gần đây, trước nhu cầu xây dựng và phát triển xã hội, đặc biệt là nguồn nhân lực, thì những giá trị tư tưởng Nho giáo đang được các quốc gia quan tâm nghiên cứu. Hiện nay ở Việt Nam, việc nghiên cứu các giá trị tư tưởng của Nho giáo cũng đang được chú trọng, thể hiện ở sự ra đời của Học viện Khổng Tử.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG GIÁO DỤC Y ĐỨC CHO SINH VIÊN NGÀNH Y Ở KHU VỰC MIỀN TRUNG – TÂY NGUYÊN HIỆN NAY

#### 2.1 NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁO DỤC Y ĐỨC CHO SINH VIÊN NGÀNH Y Ở KHU VỰC MIỀN TRUNG – TÂY NGUYÊN

Đạo đức là một hình thái đặc biệt của ý thức xã hội. Đạo đức xuất hiện với tính chất là một hiện tượng xã hội bắt nguồn từ những nhu cầu của sự tồn tại và phát triển của xã hội, từ một tất yếu khách quan của đời sống xã hội là: điều chỉnh các hành vi của con người trong các mối quan hệ xã hội và quan hệ với thiên nhiên của con người. Do đó, giáo dục đạo đức ngành y cho sinh viên y được sẽ chịu tác động của điều kiện kinh tế - xã hội và những giá trị đạo đức, văn hóa truyền thống của dân tộc.

##### 2.1.1. Điều kiện kinh tế, xã hội

###### - Về điều kiện kinh tế

Sau đổi mới, kinh tế miền Trung - Tây Nguyên có những bước phát triển đáng ghi nhận. Đặc biệt trong những năm gần đây, bên cạnh việc đầu tư khai thác những tiềm năng vốn có của từng vùng đã có các hình thức liên kết cùng phát triển, phát huy sức mạnh tổng hợp trong kinh tế.

Nằm ở vị trí trung độ của đất nước, Miền Trung nước ta có nhiều điều kiện thuận lợi trong giao lưu buôn bán với các vùng khác thông qua các trục giao thông xuyên việt như quốc lộ 1A, đường sắt Bắc - Nam, đường hàng không và các tuyến đường ngang. Với các tuyến đường ngang 14B, 24, 19, 20, 26, 29 nối các cảng biển đến Tây Nguyên và trong tương lai sẽ nối với hệ thống đường xuyên Á qua Lào, đông bắc Campuchia, Thái Lan, Myanmar theo Hành lang kinh tế Đông Tây, đồng thời đây là cửa ngõ thông ra biển của Tây Nguyên và các nước trong khu vực. Với những thuận lợi đó, vị thế kinh tế - xã hội của miền Trung và Tây Nguyên so với cả nước ngày càng nâng

cao. Trong giai đoạn 2006 – 2011, tỷ trọng GDP của vùng Duyên hải miền Trung đã tăng từ 8,9% lên 11,7% so với cả nước, tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và ổn định, bình quân vào khoảng 12,5%/năm, cao gấp 2 lần so với tỷ lệ tăng trưởng bình quân của cả nước.

Cùng với mức tăng trưởng kinh tế cao, GDP bình quân đầu người đã được cải thiện đáng kể. Năm 2006 đạt 9,3 triệu đồng/người theo giá hiện hành thì đến 2011 đã đạt 26,7 triệu đồng/người theo giá hiện hành, tăng gấp 1,2 lần so với mức bình quân của cả nước. Về cơ cấu kinh tế theo ngành đã có sự chuyển dịch nhanh từ 23,5% (2006) xuống còn 15,7% (năm 2011) đối với ngành nông – lâm – thủy sản, trong khi đó công nghiệp – xây dựng có mức tăng trưởng cao, tỷ trọng đóng góp GDP tăng nhanh từ 36,6% (năm 2006) lên 41,8% (năm 2011), đây cũng là xu thế chung của các địa phương thuộc khu vực miền Trung – Tây Nguyên. Trong thời kỳ 2007 – 2011, ngành công nghiệp của vùng luôn có mức tăng trưởng cao và ổn định với mức tăng bình quân đạt 19,51%/năm, kim ngạch xuất khẩu tăng 1,9 lần với mức tăng bình quân hằng năm đạt 18,39%.

Tây Nguyên là vị trí chiến lược trong an ninh và quốc phòng nên luôn được nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển. Bên cạnh đó, hiện nay đây là vùng đang dần thu hút mạnh vốn đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực như: Khai thác khoáng sản, xây dựng các vùng chuyên canh cây công nghiệp với quy mô lớn, đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến các sản phẩm cây công nghiệp. Tính đến 31/12/2012, Tây Nguyên đã có 137 dự án được nhà nước cấp phép đầu tư trực tiếp với tổng số vốn đầu tư là 811,2 triệu đô la [44, tr.130]. Đây là những dấu hiệu phát triển nhanh của Tây Nguyên trong những năm gần đây, tạo điều kiện cho vùng ngày càng khai thác có hiệu và sử dụng tốt các nguồn lực tại chỗ.

*- Về điều kiện xã hội*

Dân số trung bình theo thống kê năm 2011 là 8,25 triệu người, chiếm

9,42% dân số cả nước, tỷ lệ dân thành thị bình quân là 35,8%, cao hơn mức bình quân cả nước (31,75%). Tận dụng những thế mạnh nổi trội của mình về cây công nghiệp nhiệt đới như: hồ tiêu, cao su, cà phê, đặc biệt là mở rộng trồng 16000 ha bông vải ở Đắc Lắc đã tạo động lực cho kinh tế Tây Nguyên đã phát triển mới. Theo báo cáo tổng kết của Ban chỉ đạo Tây Nguyên năm 2012 thì mức tăng trưởng GDP của vùng đạt 11,8%, các nguồn vốn đầu tư huy động từ xã hội đã tăng lên 12%, kim ngạch xuất khẩu tăng 11% so với năm 2011. Thu nhập bình quân đầu người đạt 26,9 triệu đồng/người. Vùng đã tích cực đào tạo nghề cho hơn 46.000 người, giải quyết cho hơn 101.000 lao động, tỷ lệ hộ nghèo đã giảm xuống còn 15,59% và giảm 26.325 hộ gia đình (năm 2011).

Khu vực miền Trung - Tây Nguyên nước ta là khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai. Nơi đây mỗi năm phải đón lấy trung bình từ 8 đến 10 cơn bão, đặc biệt là Bắc Trung bộ. Con người Miền Trung chân chất, thật thà, chăm chỉ, chịu thương chịu khó. Sau đổi mới, kinh tế - xã hội miền Trung - Tây Nguyên có nhiều thay đổi, kinh tế phát triển, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao. Người dân không chỉ cần “ăn no mặc đủ” mà đã cần đến “ăn ngon mặc đẹp”, các yêu cầu về chăm sóc sức khỏe đòi hỏi ngày càng cao. Trong cơ cấu bữa ăn đã luôn có thịt cá, đời sống tinh thần phong phú, điện đường trường trạm vươn đến tận các bản làng xa xôi, phong trào xây dựng nông thôn mới đã dần mở ra bộ mặt mới cho nông thôn của vùng. Tỷ lệ hộ nghèo không ngừng giảm xuống, thu nhập bình quân đầu người/tháng tăng lên.

(Đơn vị: %)

Năm	2002	2004	2006	2008	2010	2012(Sơ bộ)
Duyên hải miền Trung	35,7	25,3	22,2	19,2	20,4	16,7
Tây Nguyên	51,8	29,2	24,0	21,0	22,2	18,6

(Bảng số liệu về tỷ lệ hộ nghèo phân theo vùng Duyên hải Miền Trung và Tây Nguyên – Tổng cục thống kê 2013)

(Đơn vị: Nghìn đồng)

Năm	2002	2004	2006	2008	2010	2012 (Sơ bộ)
Duyên hải miền Trung	299	268	361	476	728	1469
Tây Nguyên	244	390	522	795	1088	1631

(Thu nhập bình quân đầu người một tháng theo giá hiện hành phân theo vùng Duyên hải miền Trung và Tây Nguyên năm 2013)

Là một trong những vùng có tốc độ phát triển kinh tế nhanh của cả nước, mức độ đô thị hóa diễn ra nhanh chóng, việc quy hoạch xây dựng công nghiệp tiến dần về đến nông thôn. Hàng ngàn héc ta đất nông nghiệp buộc phải chuyển thành đất chuyên dùng và thổ cư, một lượng lớn nông dân mất đất sản xuất. Tuy nhiên, cùng với phát triển mạnh mẽ về kinh tế, các tệ nạn xã hội như cờ bạc, trộm cướp... cũng ngày gia tăng. Số xã phường được đánh giá là trọng điểm về tệ nạn xã hội tuy có giảm nhưng vẫn còn ở mức cao. Hiện nay, ở Duyên hải miền Trung và Tây Nguyên còn có 139 Xã/Phường được xem là trọng điểm về tệ nạn ma túy, nhiều nhất là ở Kon Tum (15 Xã/Phường).

Số xã trọng điểm về tệ nạn mại dâm của vùng còn có 92 xã, tỉnh trọng điểm là Kon Tum (14 Xã/ Phường).

Một bộ phận không nhỏ học sinh bỏ học khi chưa học hết bậc trung



học, nhiều gia đình quá lo toan về kinh tế mà quên đi nhiệm vụ giáo dục con em mình. Tuổi vị thành niên vi phạm pháp luật ngày càng tăng, chủ yếu là trộm cắp, cờ bạc... bạo lực học đường vẫn tiếp diễn, các luồng văn hóa ngoại lai tiêu cực đã tác động đến giới trẻ, trong đó có cả những sinh viên của các trường y, ngành y, làm tha hóa đạo đức con người. Bên cạnh mức thu nhập cao và đang trên đà phát triển mạnh, Tây Nguyên cũng là vùng có nhiều biến động về chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nhìn chung, Tây Nguyên vẫn là vùng có trình độ dân trí thấp, chỉ đứng sau Tây Bắc, đặc biệt là các đồng bào dân tộc thiểu số. Nhiều năm qua, đồng bào Tây Nguyên bị các lực lượng thù địch “mua chuộc”, “kích động” chống phá Nhà nước, đồng bào bị lôi kéo vào các tổ chức chính trị phản động nhằm chia rẽ nhân dân với Đảng, làm phân hóa tinh đoàn kết đồng bào các dân tộc Việt Nam.

### **2.1.2. Truyền thống đạo đức và văn hóa**

Duyên hải miền Trung và Tây Nguyên cũng là vùng còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa dân gian, các lễ hội được phục chế và tổ chức hằng năm. Nơi đây một trong những cái nôi của nhiều lễ hội như các lễ hội Cầu ngư, lễ hội Mọc đồng, Mừng lúa mới, Đâm trâu..., cũng như các loại hình nghệ thuật như: Hát tuồng, Hò Quảng... tạo nên nét đặc sắc trong văn hóa của vùng, một trong số đó đã được Unesco công nhận là di sản phi vật thể của thế giới (Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên) mang đến những tiềm năng lớn cho khai thác, phát triển du lịch kết hợp với các di tích vật thể, di tích lịch sử và các loại hình du lịch sinh thái mang lại kinh tế cao.

Giáo dục y đức cho sinh viên ngành y ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên chịu sự chi phối của nhiều yếu tố. Bên cạnh những điều kiện kinh tế xã hội đã có sự tác động nhất định, thì truyền thống văn hóa đạo đức của dân tộc ta có một giá trị to lớn trong việc hình thành nhân cách và nhận thức của sinh viên ngành y trong vùng.

- Yêu nước thương dân, yêu đồng bào, lòng yêu đất nước, lòng yêu thiên nhiên, bảo vệ thiên nhiên.

Trong những truyền thống của dân tộc Việt Nam, tiêu biểu nhất và biểu hiện cụ thể nhất là truyền thống yêu nước thương dân. Trong lịch sử ngàn năm văn hiến, nhân dân ta đã viết lên những trang sử oai hùng về chống ngoại xâm bảo vệ đất nước. Với lòng yêu nước nồng nàn, bao thế hệ cha anh đã dũng cảm hy sinh vì nền độc lập tự do của tổ quốc. Từ Lý Thường Kiệt với “Nam quốc sơn hà” cho đến Ngô Quyền với trận đánh vang dội trên sông Bạch Đằng, Trần Quốc Tuấn – Ba lần đánh thắng quân Mông – Nguyên... và Võ Nguyên Giáp, vị tướng tài ba của dân tộc đã lãnh đạo nhân dân đánh bại những thế lực xâm lược hùng mạnh nhất của thế kỉ XX. Không đâu trên thế giới này như ở nước Việt Nam ta, khi tổ quốc lâm nguy, nhân dân sẵn sàng hiến dâng tất cả để đánh đuổi quân thù, ở đâu đó là những chiến tích của Bà Trưng, Bà Triệu, những nỗi đau mất chồng, mất con như Mẹ Thử (Điện Bàn – Quảng Nam), và chỉ có ở Việt Nam mới nói “giặc đến nhà đàn bà cũng đánh”, cũng chỉ có ở mảnh đất này mới có “chú bé loắt choắt”, các cụ già bắn cháy máy bay. Tinh thần yêu nước ấy trong thời bình là thi đua sản xuất giỏi, làm giàu chính đáng, đó là những người thầy giáo giỏi, kĩ sư giỏi và những người nông dân sản xuất giỏi... những con người Việt Nam vẫn ngày đêm miệt mài trên những cánh đồng, trong nhà máy, công xưởng... Lòng yêu nước là một trong những truyền thống quý báu của dân tộc. Trong thời đại mới, truyền thống yêu nước gắn chặt tinh thần quốc tế vô sản đã tạo nên truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội. Giang Nam đã viết:

“Thuở còn thơ ngày hai buổi đến trường

Yêu quê hương qua từng trang sách nhỏ...”

Yêu nước là biểu hiện của truyền thống “thương người như thể thương thân”, “một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ” hay “bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”...tinh thần nhường cơm xé áo là động lực để các thế hệ sinh viên hiện nay học tập và rèn luyện.

Xuất phát từ một nền nông nghiệp lúa nước, đời sống nhân dân xưa gắn chặt với những cánh đồng, thành quả lao động chịu ảnh hưởng của tự nhiên. Chính vì vậy mà dân tộc ta luôn quý trọng tự nhiên, yêu quý thiên nhiên. Xem tự nhiên là kho tài sản vô giá, đất là mẹ sản sinh ra của cải, tự nhiên là “rừng vàng biển bạc”.

Những truyền thống quý báu đó đã đi vào tâm khảm của bao người dân Việt, các thế hệ con người Việt Nam luôn gìn giữ và nâng nó lên một tầm cao mới, đó là ý thức cá nhân, ý thức dân tộc và đó cũng là một trong những chuẩn mực để đánh giá về đạo đức con người. Sinh viên ngành y chịu tác động tích cực từ những truyền thống ấy. Qua lời dạy của ông bà, cha mẹ hoặc qua học tập tại nhà trường khi từ thuở thiếu thời, những truyền thống ấy giúp cho sinh viên ngành y có những nhận thức đúng đắn hơn về chính mình, về vị trí, vai trò và trách nhiệm của một sinh viên ngành y.

- Giáo dục truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo, quan niệm tôn trọng phụ nữ, người lớn tuổi.

Dân tộc Việt Nam là một dân tộc thông minh và có truyền thống hiếu học, người Việt Nam lấy sự học làm điều căn bản để thực hiện đạo lý làm người. Trong suốt mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước, qua mọi giai đoạn thăng trầm của lịch sử, hiếu học là một truyền thống, là nguồn sức mạnh tinh thần luôn được đề cao và coi trọng. Đó là tinh thần ham học hỏi, thích hiểu biết một cách tự nguyện và bền vững. Mọi người trong đất nước luôn có nhu cầu học tập suốt đời. Bởi sự học như chiếc thang không nấc chót và cũng như người đi trên con thuyền ngược dòng, chỉ có tiến lên phía trước mà không được phép dừng lại vì đứng lại đồng nghĩa với tụt hậu. Lênin cũng dạy rằng: Học! Học nữa! Học mãi! Với ý thức: "Học nhi bất yếm, Hối nhân bất quyện" (Học không biết chán, dạy người không biết mỏi), ông bà ta xưa dù nghèo mấy cũng cố cho con đi học kiếm dăm ba chữ để làm người. Lịch sử dân tộc đã từng biết đến rất nhiều tấm gương hiếu học của các bậc hiền tài, đức cao

đạo trọng như: Lý Công Uẩn, Trần Hưng Đạo, Chu Văn An, Mạc Đĩnh Chi, Lương Thế Vinh, Lê Thánh Tông, Phùng Khắc Khoan, Lê Quý Đôn, Hồ Chí Minh,... và rất nhiều ông đồ Nghệ - những người đã làm nên cốt cách Hồng Lam... Cùng không ít dòng họ hiếu học trên khắp mọi miền đất nước. Từ đó hình thành đạo lý tôn sư trọng đạo “kính thầy mới được làm thầy”. Thậm chí trong tam cương, người xưa còn đặt người cha tinh thần trước người cha đẻ của mình (Quân - Sư - Phụ). Nhưng nếu Nho giáo coi hiếu học và cầu thị là 2 phẩm chất quan trọng của một người trí thức, coi việc học chủ yếu là học chữ Thánh hiền thì giống với quan niệm của dân gian (học ăn học nói học gói học mở), người anh hùng dân tộc, nhà văn hóa Nguyễn Trãi đã chỉ ra rằng, sự học là nguồn cội của tất cả những thành công dù đó là nghề gì, dù người ấy là ai:

“Nên thợ nên thầy vì có học  
Có ăn có mặc bởi hay làm”

Tôn sư trọng đạo là một truyền thống quý giá của dân tộc ta từ bao đời nay. Quả thật vậy, truyền thống đó dần trở thành một phẩm chất tối thiểu nhất mà mỗi người trong chúng ta cần phải có. Ông cha ta ngày xưa dạy chúng ta câu tôn sư trọng đạo nhằm nhắc nhở chúng ta phải biết tôn trọng kính yêu những người đã dạy dỗ mình, không chỉ là người thầy mà còn là những bậc cha mẹ, những người đã dạy dỗ chúng ta, dù ít dù nhiều chúng ta vẫn phải giữ đúng tinh thần đó, như người xưa có câu: “Nhất tự vi sư, bán tự vi sư”. Từ khi còn trong nôi ai cũng được nghe lời ru: “Muốn sang thì bắc cầu kiều. Muốn con hay chữ phải yêu lấy thầy” và càng ngày lời ru đó càng thấm nhuần sâu vào tâm trí của mỗi con người Việt Nam rằng vai trò vị trí của người thầy rất quan trọng: “ Không thầy đố mày làm nên”. Qua đó thấy rằng người thầy dạy dỗ ta cũng có thể ví như là những bậc sinh thành, được nhớ ơn với công lao dạy dỗ đào tạo con người, bởi vì lẽ đó nhân gian có câu: “Mùng một tết cha, mùng hai tết mẹ, mùng ba tết thầy”. Vậy đối với đấng sinh thành ra mình,

mình đã kính trọng, thương yêu biết bao nhiêu thì đối với những người đã dạy dỗ chúng ta, chúng ta cũng phải có thái độ như vậy.

Mối quan hệ thầy trò tượng trưng cho nét đẹp văn hóa ứng xử của của dân tộc Việt Nam. Tinh thần tôn sư trọng đạo không chỉ là vấn đề về đạo đức mà còn là một truyền thống văn hóa vô cùng tốt đẹp, vô cùng quý giá. Cũng như dân tộc ta có những ngày nhớ ơn cha mẹ, thì ta cũng có ngày nhớ ơn người thầy, đó là ngày nhà giáo Việt Nam (ngày 20 tháng 11 hằng năm), là dịp để học trò Việt bày tỏ lòng biết ơn và sự kính yêu của mình.

Lịch sử dân tộc Việt Nam đã khẳng định vai trò và những đóng góp to lớn của phụ nữ Việt Nam trên các lĩnh vực trong các thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước. Theo những tài liệu khảo cổ học, ở Việt Nam đã tồn tại thời kỳ Mẫu quyền khá dài trong xã hội nguyên thủy với vai trò quan trọng, quyết định của người phụ nữ trong gia đình và xã hội.

Trong buổi bình minh của lịch sử và trong giai đoạn phát đạt của xã hội nguyên thủy, dân tộc nào cũng trải qua một thời kỳ mẫu hệ và chế độ mẫu quyền. Trong đó phụ nữ làm chủ gia đình, dòng họ; phụ nữ có vai trò lớn lao trong sinh hoạt kinh tế, đời sống xã hội cũng như trong đời sống văn hóa tinh thần. Việt Nam là một quốc gia nằm trong khu vực cội nguồn của nền nông nghiệp lúa nước. Lịch sử đã chứng minh rằng trong quá trình phát triển của nền văn minh lúa nước, người phụ nữ luôn đóng vai trò trụ cột trong lao động sản xuất. Chính vì thế, người phụ nữ rất được tôn trọng, trong dân gian người phụ nữ còn có vị trí cao hơn người đàn ông. Như người Việt Nam hay gọi vợ chồng chứ không gọi là chồng vợ. Bên cạnh đó, tục thờ nữ thần của người Việt đã xuất hiện từ lâu đời và phát triển trải qua các thời kỳ lịch sử trên cơ sở truyền thống coi trọng vai trò của người phụ nữ. Hình ảnh người phụ nữ Việt Nam được xây dựng và lưu truyền từ huyền thoại Mẹ Âu Cơ, Bồ Lạc Long Quân đến việc thờ các nữ thần nông nghiệp như bà Dâu (Chùa Dâu), bà Đậu (chùa Bà Đậu); thờ các Mẫu Tam Phủ (Trời - Đất - Nước), Mẫu tứ phủ (Trời -

Đất - Nước - Địa), Mẫu Tứ pháp (Mây - Mưa - Sấm - Chớp) đến các nghi lễ thờ cúng “Mẹ Lúa” của nhiều dân tộc ở Việt Nam. Điều đó đã phản ánh vai trò quan trọng của người phụ nữ trong nghề nông từ thời cổ đại và xuyên suốt tiến trình lịch sử cho đến ngày nay. Ngay từ lúc còn trẻ nhỏ cho đến khi trưởng thành, mỗi con người Việt Nam đều được giáo dục lễ nghi, phép tắc trong gia tế. Theo đó, con người Việt luôn biết “kính trên nhường dưới”, “đi dạ về thưa”, hay “kính già yêu trẻ”... đó là những phẩm chất đạo đức tốt đẹp của con người Việt, dân tộc Việt. Những lễ nghi ấy, truyền thống ấy đã giúp cho mỗi sinh viên ngành y ý thức sâu sắc hơn về vấn đề y đức. Bản thân mỗi sinh viên sẽ kế thừa những truyền thống quý báu của dân tộc, bên cạnh những tiêu chuẩn quy định của người thầy thuốc, sinh viên ngành y sẽ dần hoàn thiện mình và trở thành những cán bộ y tế có trách nhiệm và lòng thương người tận tâm.

- Đạo đức Y học hình thành từ rất lâu như Lê Hữu Trác, Hải Thượng Lãn Ông đã đưa ra “tiền đức, tu nghiệp”

Nền Y học Cổ Truyền Việt Nam là vốn quý của dân tộc, mang bản sắc văn hóa đặc thù với một nội dung toàn diện gồm: Tính Nhân bản – Y lý – Y thuật – Y nghệ thuật và Y đức, Hải Thượng Lãn Ông là biểu tượng của nền y học với đầy đủ các đặc tính trên. Ông vừa là một nhà triết học, am hiểu được đạo lý của trời đất, vừa là nhà khoa học lỗi lạc với bộ sách Bách khoa toàn thư: “Y tông tâm lĩnh” gồm 28 tập, 66 quyển đề cập đến nhiều chuyên khoa như: nội khoa, ngoại khoa, phụ khoa, nhi khoa, cấp cứu, vệ sinh phòng bệnh, dưỡng sinh, món ăn làm thuốc, đặc biệt y đức được thể hiện trong từng lĩnh vực của bộ sách quý giá này.

Trong khi dạy nghề thuốc cho các học trò của mình, Lê Hữu Trác rất coi trọng về y đức. Ông khẳng định nghề y liên quan chặt chẽ với đức độ của bản thân và của con cháu lâu dài. Ông nói: “Đạo làm thuốc là một học thuật cao quý để giữ gìn mạng sống, cũng là đầu mối lớn lao về đạo đức chân

chính”. Qua nghề y, người ta có thể bồi đắp chữ “đức” được cao đầy, nếu người đó thực sự giúp ích nhiều cho người bệnh. Nhưng nếu người đó lợi dụng nghề y để hữu ý hoặc vô ý làm những điều có hại cho người khác thì cũng dễ mắc những điểm “thất đức” không nhỏ. Ông nói: “Đạo làm thuốc là một học thuật cao quý cũng là đầu mối lớn lao về đạo đức chân chính... Có thể nói “Không có nghề nào nhân đạo bằng nghề y cứu sống người”, cũng có thể nói: “không có nghề nào vô nhân đạo bằng nghề y thiếu đạo đức” [59, tr.7].

Do đó, người thầy thuốc trước tiên cần phải có đức, có đạo đức của con người. Khi có đức nhân con người mới trở thành người thầy thuốc chân chính được.

Trong bộ sách “Y tông tâm lĩnh” đã thấy bài “Y huấn cách ngôn” ở phần đầu, ông chú trọng y đức đến mức rất cao. Trong các quyển sau nhất là trong quyển “Y âm án” ông nhấn mạnh nhiều lần “Nghề y là một nhân thuật”. Theo ông, “Nhân” là một đức tính cơ bản của người làm nghề y, thực hiện điều nhân để trở thành người thầy thuốc chân chính. Đây là đức tính cơ bản nhất, là điều kiện tiên quyết để vào nghề y. Nếu không có lòng nhân, không biết quan tâm đến người khác thì nên đi kiếm sống bằng nghề khác ít đòi hỏi nhân đạo hơn. Ông nói: Tôi thường thán thía rằng: thầy thuốc có nhiệm vụ bảo vệ mạng sống người ta; sự sống chết, điều họa phúc đều ở tay mình xoay chuyển, lẽ nào người có trí tuệ không đầy đủ, hành động không chu đáo, tâm hồn không khoáng đạt, trí quả cảm không thận trọng mà dám theo đòi bắt chước nghề y. Ông nói thêm người thầy thuốc chân chính cần có tám chữ: Nhân, minh, đức, trí, lượng, thành, khiêm, cần (biết quan tâm đến người khác, sáng suốt, đức độ, thông minh, rộng lượng, thành thật, khiêm tốn, chăm chỉ, chịu khó). Đồng thời cũng cần tránh mắc tám tội: “Lười, keo, tham, dối, dốt, ác, hẹp hòi, thất đức”.

Ngoài ra, ông đòi hỏi người thầy thuốc không chỉ biết khám và chữa

bệnh mà cần phải không ngừng học tập, tìm hiểu các vị thuốc mới để nâng cao tay nghề y dược của mình. Thầy thuốc nhân đức thì phải biết rèn luyện mình, nâng cao hiểu biết để có thể cứu chữa được nhiều người. Cho nên yêu cầu của người thầy thuốc đối với Lê Hữu Trác, Hải Thượng Lãn Ông là “Tiền đức, tu nghiệp”.

- Lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Lương y như từ mẫu”

Nghề thầy thuốc là một nghề đặc biệt, xuất hiện sớm và có lịch sử gắn liền với sự vận động và phát triển xã hội. So với các nghề khác, hoạt động nghề thầy thuốc có nhiều sự khác biệt. Để trở thành một người thầy thuốc, bản thân phải học tập và rèn luyện khổ nhọc để không những giỏi về y thuật và phải có y đức. Y đức là tiêu chuẩn để xét phong thầy thuốc, đó là chuẩn mực đạo đức của người làm công tác y tế. Với tầm quan trọng to lớn của y đức. Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến công tác y tế và đào tạo cán bộ y tế. Người căn dặn các cán bộ y tế là lương y như từ mẫu. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành sự quan tâm đặc biệt tới sự phát triển của nền y tế nước nhà, nhất là trong vấn đề y đức.

Theo Hồ Chí Minh, phẩm chất đầu tiên của người thầy thuốc là phải có lương tâm và trách nhiệm đối với người bệnh. Trong thư gửi hội nghị Quân y, tháng 3-1948, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Người thầy thuốc chẳng những có nhiệm vụ cứu chữa bệnh tật mà còn phải nâng đỡ tinh thần những người ốm yếu... Khi gặp những ca anh em thương binh thiếu trấn tĩnh, người thầy thuốc nên lấy lòng nhân loại và tình thân ái mà cảm hóa họ. Người ta có câu “Lương y kiêm từ mẫu”, nghĩa là một người thầy thuốc đồng thời phải là một người mẹ hiền” [37, tr.395]. Đến năm 1953, trong “Thư gửi Hội nghị cán bộ y tế toàn quốc năm 1953”, Người tiếp tục dặn dò: Người cán bộ y tế phải thương yêu người bệnh như anh em ruột thịt, phải tận tâm, tận lực phụng sự nhân dân, theo đúng nghĩa “lương y kiêm từ mẫu”. Có thể nói rằng, Hồ Chí Minh đã kế thừa truyền thống của dân tộc về y đức để khẳng định lại vị trí, vai trò của đạo



đức ngành y. Để có được y đức, để làm được “lương y kiêm từ mẫu”, mỗi sinh viên ngành y phải luôn thường xuyên rèn luyện đạo đức, trở thành mẹ hiền. Vì “từ mẫu” là chuẩn mực đạo đức cao đẹp nhất mà mỗi cán bộ y tế cần phải hướng đến. Khi có tình thương của “từ mẫu”, người cán bộ y tế sẽ tránh được những thói hư, tật xấu, như cầu lợi, bất công, phân biệt đối xử giữa người giàu kẻ nghèo, hách dịch, lạnh lùng, qua loa khi khám chữa bệnh cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân. Bên cạnh việc nêu lên các nội dung của rèn luyện đạo đức nghề y, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ ra phương pháp, cách thức của việc giáo dục, tu dưỡng và rèn luyện y đức cho cán bộ ngành y tế. Người nhắc nhở sinh viên Trường Quân y - những cán bộ, nhân viên y tế sau này, “phải chăm lo học hành, gắng thực hiện 5 điều: hăng hái, hy sinh, bác ái, đoàn kết, kỷ luật” [34, tr.456].

Ngoài ra, Người luôn coi trọng tình đoàn kết trong cơ quan y tế, tình đồng nghiệp của các cán bộ y tế. Hồ Chí Minh coi thật thà đoàn kết là nội dung đạo đức lớn có tầm quan trọng đặc biệt, nhất là đối với ngành y. Người nói: “Trước hết, phải thật thà đoàn kết..., đoàn kết giữa cán bộ cũ và cán bộ mới. Đoàn kết giữa tất cả những người trong ngành y tế, từ các bộ trưởng, thứ trưởng, bác sĩ, dược sĩ cho đến các anh em giúp việc. Dù công việc và địa vị tuy có khác nhau, nhưng người nào cũng là một bộ phận cần thiết trong ngành y tế, góp sức mình trong việc phục vụ nhân dân” [36, tr.476].

Những quan điểm của Hồ Chí Minh về y đức đã trở thành phương châm hành động, là mục tiêu của các trường y dược, các cơ sở có đào tạo y dược. Với những tư tưởng của người cha già kính yêu của dân tộc về y đức đã tạo thành nền tảng lớn trong quá trình nhận thức về đạo đức ngành y cho sinh viên y dược. Đồng thời đây cũng là những đức kết nhiều giá trị truyền thống của dân tộc, những giá trị về yêu thương con người, về tình đoàn kết dân tộc, đây cũng chính là những giá trị đạo đức mà các sinh viên ngành y luôn hướng đến.

## **2.2. VẤN ĐỀ GIÁO DỤC TƯ TƯỞNG Y ĐỨC CHO SINH VIÊN NGÀNH Y MIỀN TRUNG - TÂY NGUYÊN TỪ TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC NHO GIÁO**

Giáo dục y đức cho sinh viên ngành y là một trong những nhiệm vụ hàng đầu trong công tác đào tạo nguồn nhân lực y tế cho khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Trước nhiều biến đổi của xã hội dưới tác động của những mặt trái trong nền kinh tế thị trường và quốc tế hóa toàn cầu, sinh viên ngành y đang học tại các trường y và các cơ sở có đào tạo y dược trong vùng đã và đang chịu những tác động tiêu cực như: nhiều sinh viên có nhận thức thực dụng đối với ngành nghề, xem nhẹ giá trị đạo đức nghề nghiệp, lười học tập.... Vận dụng các tư tưởng đạo đức Nho giáo vào giáo dục tư tưởng y đức cho sinh viên ngành y trong vùng càng quan trọng hơn khi xem xét từ thực trạng.

### **2.2.1. Những kết quả đạt được trong việc giáo dục y đức cho sinh viên ngành y miền Trung – Tây Nguyên**

Qua khảo sát tại 3 trường trọng điểm trong khu vực miền Trung - Tây Nguyên là: Cao đẳng Y tế Quảng Nam, Cao đẳng Y tế Bình Định và Trường Trung cấp Y tế Gia Lai. Đây là những trường có đông sinh viên, học sinh theo học, cũng là những trường có bề dày lịch sử trong đào tạo y dược so với nhiều cơ sở đào tạo y dược khác trong vùng. Với số phiếu phát ra là 1000 phiếu ở 3 trường trong vùng, tập trung hoàn toàn vào học sinh năm 2 của hệ trung cấp và năm 3 của hệ cao đẳng, cụ thể là: Cao đẳng Y tế Quảng Nam là 330 phiếu, thu được 326 phiếu hợp lệ. Cao đẳng Y tế Bình Định là 380 phiếu, thu được 370 phiếu hợp lệ. Trường Trung cấp Y dược Gia Lai là 290 phiếu, thu được 281 phiếu hợp lệ. Kết quả thu được (Theo Phụ lục 2).

Đa số học sinh, sinh viên tại các trường đều có hiểu biết về y đức và tầm quan trọng của giáo dục y đức cho sinh viên ngành y. Hầu hết học sinh, sinh viên đều cho rằng, các môn học về giáo dục y đức đều có vị trí rất quan trọng. Tại Trường Cao đẳng Y tế Quảng Nam đã có 291/326 (chiếm 89,2%

tổng số sinh viên tham gia khảo sát) sinh viên đồng ý rằng các môn học về y đức có vị trí rất quan trọng. Cũng câu hỏi đó tại các Trường Cao đẳng Y tế Bình Định là 353/370 sinh viên, tương đương 95,4%, Trường Trung cấp Y dược Gia Lai là 169/281 học sinh, tương đương 60,1% và 112/281 học sinh đồng ý rằng, các môn học về y đức là quan trọng đối với học sinh ngành y.

Tại các trường được khảo sát, sinh viên, học sinh đều đồng ý với việc học tập các môn về y đức là cần thiết với trên 96% học sinh, sinh viên đồng ý. Đối với việc đánh giá về nhận thức của sinh viên, học sinh về đạo đức nghề y, kết quả đạt được như sau: tại trường Cao đẳng Y tế Quảng Nam có 99,1% sinh viên biết rằng, y đức là đạo đức của người thầy thuốc, cũng với vấn đề này thì tại Trường Cao đẳng Y tế Bình Định là 98,4% và 96,8% là số liệu của Trường Trung cấp Y dược Gia Lai. Vẫn có 18/977 học sinh, sinh viên chọn đáp án sai.

Sau ngày đất nước thống nhất, nhân lực cho ngành y tế là một trong những mối quan tâm hàng đầu của cán bộ và nhân dân ở miền Trung - Tây Nguyên. Đặc biệt sau đổi mới, khi đời sống nhân dân dần được cải thiện, yêu cầu về khám chữa bệnh ngày càng tăng cao. Bên cạnh đó, miền Trung - Tây Nguyên cũng là vùng có thời tiết khắc nghiệt, là vùng nắng lắm mưa nhiều (6 tháng mùa khô, 6 tháng mùa mưa). Với điều kiện khí hậu đó rất dễ dàng bùng phát và lây lan dịch bệnh. Trước yêu cầu đó, công tác đào tạo nhân lực y tế đã được quan tâm đặc biệt. Nhiều trường cao đẳng, trung cấp y dược được xây dựng thu hút hàng ngàn học sinh trong vùng thi tuyển và học tập mỗi năm. Sinh viên ra trường đáp ứng ngày càng tốt yêu cầu khám và chữa bệnh cho nhân dân, được nhiều cơ sở y tế đánh giá cao, các cán bộ y tế được các bệnh nhân và người nhà bệnh nhân yêu mến. Những sinh viên y ra trường không những đáp ứng yêu cầu về chất lượng đào tạo nghề mà ở họ đều có đạo đức nghề nghiệp tốt, đây chính là thành công lớn trong đào tạo nguồn nhân lực y tế của vùng.

- Giáo dục y đức cho sinh viên về nhận thức các tiêu chuẩn, phẩm chất cần thiết của người thầy thuốc.

Trong những thành tựu nổi bật nhất của các trường y, các cơ sở có đào tạo y dược hiện nay ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên phải kể đến là việc giáo dục cho sinh viên nhận thức rõ về các tiêu chuẩn và phẩm chất cần thiết của người thầy thuốc. Theo đó, sinh viên ngành y được học đầy đủ các môn học về giáo dục y đức bên cạnh các bộ môn cung cấp về y thuật. Hầu hết sinh viên có nhận thức đúng đắn về vai trò, trách nhiệm của một cán bộ làm công tác y tế, quá trình học tập và rèn luyện đạo đức ở nhà trường luôn đạt được kết quả tốt, năm sau cao hơn năm trước. Hầu hết các trường y trong khu vực đều có kết quả rèn luyện của sinh viên vượt trên 96% đạt từ khá trở lên, trong đó trên 74% đạt tốt và xuất sắc, 26% đạt rèn luyện khá.

Sinh viên theo học ngành y luôn nhận thức được những tiêu chuẩn cần có của một cán bộ y tế, luôn ra sức rèn luyện những phẩm chất cao đẹp của một người thầy thuốc cách mạng. Trong những tiêu chuẩn để trở thành người thầy thuốc, sinh viên ngành y luôn thực hiện tốt 12 điều về y đức đã được quy định tại Quyết định số 2088/BYT-QĐ ngày 06 tháng 11 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Cụ thể như sau:

Sinh viên ngành y luôn nhận thức được rằng “y đức là phẩm chất tốt đẹp của người làm công tác y tế”. Sinh viên trong quá trình học tập luôn nâng cao tinh thần học tập về y thuật và nâng cao y đức. Trong các phong trào của Đoàn thanh niên, các sinh viên ngành y đã thể hiện được tấm lòng đồng cảm với những người nghèo khổ, những gia đình khó khăn, ra sức giúp đỡ, chăm sóc tận tình và khám chữa bệnh cho nhân dân ở vùng sâu vùng xa trong mỗi đợt tình nguyện. Tinh thần vì sức khỏe cộng đồng ngày càng nâng cao trong sinh viên y dược, khi có các phong trào tình nguyện khám chữa bệnh cho nhân dân, hàng trăm học sinh và sinh viên các trường y cũng như các cơ sở có đào tạo y dược trong vùng viết đơn đăng ký tham gia. Đây là nghĩa cử cao cả của con người mà các sinh viên ngành y đã thực hiện.

Sinh viên luôn tự hào về ngành nghề của mình, tự nguyện đăng ký tham gia công tác ở vùng khó khăn. Mỗi sinh viên luôn nêu cao tinh thần “*lương y như từ mẫu*” theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong học tập, các sinh viên ngành y có nhiều điển hình về tấm gương vượt khó học giỏi, vượt qua những khó khăn về vật chất, đặc biệt sinh viên ở các vùng Ninh Thuận, Bình Thuận, Quảng Ngãi, Quảng Nam... luôn được các cơ sở y tế trong vùng đánh giá cao khi tiếp nhận về công tác. Trong những năm gần đây, nghiên cứu khoa học trong sinh viên luôn được các sinh viên ngành y hưởng ứng và tham gia, nhiều đề tài mang lại giá trị thực tiễn cao, nâng cao kỹ năng và trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu khoa học.

Sinh viên theo học ngành y có kết quả rèn luyện tốt, tôn trọng pháp luật và các quy chế trong ngành nghề, quy chế chuyên môn. Đề cao nhận thức về công tác chuyên môn như: Không sử dụng người bệnh làm thực nghiệm cho những phương pháp chẩn đoán, điều trị, nghiên cứu khoa học khi chưa được phép của Bộ Y tế và sự chấp nhận của người bệnh. Tôn trọng quyền được khám, chữa bệnh của mọi người dân, những bí mật của bệnh nhân, luôn quan tâm đến người bệnh, nhất là bệnh nhân thuộc các diện ưu đãi, chính sách, không phân biệt, đối xử đối với các bệnh nhân...

Khi tham gia thực tập ở các cơ sở y tế, sinh viên ngành y trong vùng luôn được cán bộ, nhân viên y tế và người nhà bệnh nhân đánh giá cao. Sinh viên thực tập có thái độ niềm nở, tận tình, gần gũi bệnh nhân, động viên, an ủi và khuyến khích người bệnh tham gia điều trị để nhanh chóng hồi phục. Sinh viên thực tập có thái độ thân mật, lễ phép với người nhà bệnh nhân. Khẩn trương trong công việc, không đùn đẩy trách nhiệm, không bỏ vị trí trực bệnh. Đối với các cán bộ y tế đang công tác tại cơ quan và các thầy hướng dẫn, sinh viên thực tập luôn kính trọng, cố gắng học hỏi kinh nghiệm. Khi mắc sai sót đã tự giác nhận trách nhiệm về mình, không đổ lỗi cho người khác. Bên cạnh đó, sinh viên luôn hăng hái tham gia các hoạt động tại cơ sở thực tập. Các

công tác về tuyên truyền giáo dục sức khỏe, phòng chống bệnh dịch... được sinh viên nhiệt tình tham gia. Trong tiêu chuẩn xét tuyển tốt nghiệp, các trường y và các cơ sở có đào tạo ngành y luôn đạt kết quả cao. Sinh viên nợ điểm hoặc chưa đủ điều kiện ra trường giảm nhanh.

- Giáo dục cho sinh viên về tầm quan trọng của giáo dục đạo đức nghề nghiệp.

Trong những năm qua, đất nước ta chuyển mình trong công cuộc đổi mới sâu sắc và toàn diện, từ một nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Với công cuộc đổi mới, chúng ta có nhiều thành tựu to lớn rất đáng tự hào về phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa - y tế - giáo dục.

Tuy nhiên, mặt trái của cơ chế mới cũng ảnh hưởng tiêu cực đến sự nghiệp giáo dục, trong đó sự suy thoái về đạo đức và những giá trị nhân văn tác động đến đa số học sinh, sinh viên ngành y như: có lối sống thực dụng, thiếu ước mơ và hoài bão, lập thân, lập nghiệp; những tiêu cực trong thi cử, bằng cấp, chạy theo thành tích. Thêm vào đó, sự du nhập văn hoá phẩm đồi trụy thông qua các phương tiện như phim ảnh, games, mạng Internet... làm ảnh hưởng đến những quan điểm về tình bạn, tình yêu trong lứa tuổi thanh niên.

Đánh giá thực trạng giáo dục, đào tạo Nghị quyết TƯ 2 khóa VIII nhấn mạnh: Đặc biệt đáng lo ngại là một bộ phận học sinh, sinh viên có tình trạng suy thoái về đạo đức, mờ nhạt về lý tưởng, theo lối sống thực dụng, thiếu hoài bão lập thân, lập nghiệp vì tương lai của bản thân và đất nước. Trong những năm tới cần tăng cường giáo dục tư tưởng đạo đức, ý thức công dân, lòng yêu nước, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh... tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, văn hoá, thể thao phù hợp với lứa tuổi và với yêu cầu giáo dục toàn diện. Mới đây, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4, khóa XI, đã thẳng thắn thừa nhận và chỉ ra căn bệnh trầm kha, mang

tính dầy chuyễn trong một bộ phận những người có chức, có quyền đang có những biểu hiện vi phạm đạo đức nghề nghiệp, đi ngược lại lợi ích cộng đồng, tập thể, chà đạp lên những giá trị tốt đẹp của truyền thống dân tộc: “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc...”[16, tr.22]. Trong xây dựng đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh và khẳng định, đạo đức là cái gốc của người cách mạng, của cán bộ, công chức; và đòi hỏi mỗi người, nhất là người cán bộ cách mạng phải có đạo đức cách mạng, phải kết hợp chặt chẽ phẩm chất và năng lực, hồng và chuyên, đức và tài, trong đó đức là gốc: “Cũng như sông phải có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân” [37, tr.253-253]. Vì vậy, trước lúc đi xa Người vẫn không quên căn dặn: “Mỗi đảng viên và cán bộ phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân” [39, tr.510].

Trước thực trạng và những yêu cầu đặt ra, giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành y được các trường y và các cơ sở có đào tạo y được ở miền Trung - Tây Nguyên quan tâm đặc biệt. Các trường luôn đặt song song nhiệm vụ đào tạo y thuật và y đức, xem đây là hai tiêu chuẩn để trở thành người thầy thuốc cách mạng. Không có nghề nào như nghề y mà một lỗi lầm hay một thiếu sót, dù nhỏ nhất lại có thể gây nên những tác hại lớn đến sức khoẻ và tính mạng con người. Hơn nữa, nghề Y là một nghề nhân đạo, quan hệ thiết thực đến đời sống và tính mạng con người, đến hạnh phúc

của từng gia đình, tương lai, giống nòi, đến sức khoẻ và sự cường thịnh của một dân tộc và toàn xã hội. Sinh viên ngành y luôn nhận thức được đối tượng phục vụ của người thầy thuốc là bệnh nhân, đó không phải là máy móc hay công trình kiến trúc mà đó là sinh mạng con người. Một người cụ thể đang ở tình trạng bệnh tật, đau đớn cả về thể xác cũng như tinh thần, họ cần sự quan tâm, cần được cứu chữa và giúp đỡ của thầy thuốc. Sức khoẻ, sự sống của họ được giao phó cho thầy thuốc, vì vậy không thể tha thứ cho sự cầu thả, sự vô cảm và chủ nghĩa hình thức ở người thầy thuốc. Chính vì thế, muôn đời y đức luôn được nêu cao. Sinh viên ngành y nhận thức được vị trí và tầm quan trọng của y đức đối với vai trò và trách nhiệm của một người thầy thuốc.

- Về công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên

Trong công tác quản lý giáo dục ở các cơ sở đào tạo y dược của miền Trung - Tây Nguyên, công tác giáo dục đạo đức luôn trở thành nhiệm vụ trọng tâm. Trong thời gian qua, các trường y và các cơ sở có đào tạo y dược đã khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong công tác giáo dục y đức, một số trường trong vùng như : Đại học Kỹ thuật Y tế Đà Nẵng, Cao đẳng Y tế Quảng Nam, Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm... đã liên kết với nhau trong trao đổi kinh nghiệm giảng dạy y thuật và y đức cho sinh viên ngành y. Các trường, các cơ sở đào tạo y dược không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy các bộ môn giáo dục y đức. Nếu như trước đây, hầu hết các bộ môn giáo dục tư tưởng chính trị, giáo dục đạo đức đều được sử dụng dưới hình thức thuyết giảng. Thì hiện nay, các bộ môn này đã được nhiều giảng viên trẻ ứng dụng nhiều phương pháp mới như vấn đáp hay tổ chức các buổi ngoại khóa do các lớp tự tổ chức sau đó làm báo cáo. Đây là một phương pháp mới giúp sinh viên ngành y vừa có kiến thức ở lớp học, lại vừa có khả năng tự học, tự nâng cao nhận thức về y đức. Đặc biệt là vai trò của Đoàn thanh niên trong công tác tổ chức các phong trào tình nguyện “Mùa hè xanh”, phong trào “vì sức khỏe cộng đồng”... Qua các hoạt động thực tế, sinh viên



ngành y sẽ khơi dậy lòng trắc ẩn, giúp sinh viên tự giáo dục mình, giáo dục y đức cho bản thân mình.

Hằng năm, các trường y trong vùng luôn tổ chức các buổi học chính trị đầu năm, giáo dục tư tưởng cách mạng cho sinh viên ngành y. Trong các buổi học đó, nhà trường kết hợp tuyên truyền về vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chi thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị và Chi thị số 1973/CT-TTg ngày 07/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Kế hoạch 1175/KH-BYT ngày 10/11/2008 về tổ chức triển khai thực hiện Quy tắc ứng xử, Kế hoạch số 305/KH-BYT ngày 06/4/2011 triển khai thực hiện Quy chế dân chủ, Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị trong ngành Y tế, Kế hoạch số 49-KH/BCSD ngày 22/12/2011 về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong ngành Y tế giai đoạn 2011 - 2015 theo Chi thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị... Những kiến thức này sẽ giúp sinh viên ngành y nâng cao nhận thức về y đức và lòng yêu nghề, tiếp tục vượt khó, học tập tốt và rèn luyện tốt y đức.

### **2.2.2. Những hạn chế**

Đào tạo nguồn nhân lực y tế có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh cho xã hội luôn là nhiệm vụ và mục tiêu của Bộ giáo dục và Bộ y tế mà cụ thể nhất là các cơ sở đào tạo, trong đó có các cơ sở đào tạo y dược ở Miền Trung và Tây Nguyên. Trong nhiều năm qua, bên cạnh những thành tựu đã đạt được góp phần cung cấp nhân lực y tế cho vùng, đáp ứng yêu cầu chăm sóc, khám chữa bệnh cho nhân dân, việc giáo dục y đức cho sinh viên vẫn còn tồn tại những hạn chế, bất cập. Điều này được thể hiện trên các phương diện cụ thể sau:

*- Về nhận thức, thái độ đối với môn học*

Với sự quan tâm của các cấp, các ngành, ban lãnh đạo các trường, cũng như sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, giảng viên việc giáo dục y đức cho sinh

viên đã đạt được những kết quả quan trọng trong việc xác lập cho sinh viên nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò quan trọng của y đức. Tuy nhiên, vẫn còn không ít sinh viên chưa ý thức được tầm quan trọng môn học, của y đức đối với hoạt động nghề nghiệp của mình sau này, điều này được minh chứng với kết quả điều tra tại 3 trường, 1/977 sinh viên cho rằng, các môn học y đức không quan trọng đối với đào tạo ngành y, có tới 1,84% (18/977) sinh viên được hỏi không xem y đức là đạo đức của người thầy thuốc. Một điều đáng lưu tâm khi có tới 2,35% (23/977) sinh viên cho rằng học các môn học về y đức là có hay không cũng được. Từ nhận thức đó, nên khi được hỏi về thái độ đối với môn học, có tới 29,6% (298/977) sinh viên trả lời là học lơ là và đối phó trong học các môn học về y đức, 31,32 (306) không thích học các môn học về y đức. Với nhận thức và thái độ đó, có một bộ phận sinh viên đã không nắm được những kiến thức cơ bản về các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức của người thầy thuốc, cụ thể có 2,45 (24/977) không biết những tiêu chuẩn để trở thành người cán bộ y tế, có tới 41,76% (408/977) đạt kết quả trung bình và 1,94% (19/977) loại yếu.

Nhiều sinh viên vào học ngành y không phải vì lòng yêu nghề mà do thi trượt các ngành mà mình yêu thích nên xét tuyển vào y khoa, học vì gia đình, bố mẹ mong muốn... điều này đã làm cho sinh viên không đam mê học tập và rèn luyện. Học chỉ theo phương thức đối phó, học để tốt nghiệp và nhận bằng, không mong có kết quả cao. Nhiều sinh viên bỏ học ở các buổi học ngoại khóa và cho rằng đây là những buổi học không quan trọng và buồn ngủ.

Thực tế cho thấy rằng, sau hơn 26 năm đổi mới toàn diện đất nước, Đảng ta, nhân dân ta thu được những thành tựu vô cùng to lớn “có ý nghĩa lịch sử”. Những thành tựu ấy đã và đang tác động mạnh mẽ đến các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, không chỉ trong lĩnh vực kinh tế, chính trị mà cả đến văn hoá, đạo đức, lối sống của con người Việt Nam nói chung, sinh viên ngành y ở miền Trung - Tây Nguyên nói riêng. Từ khi chuyển sang

nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, việc giữ gìn và phát huy các giá trị đạo đức truyền thống cũng như việc xây dựng hệ giá trị đạo đức mới ở nước ta đã và đang đặt ra nhiều vấn đề cần phải được giải quyết. Thực tế cho thấy, trong đời sống xã hội đã có những biểu hiện xem nhẹ những giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc, chạy theo thị hiếu không lành mạnh. Cuộc đấu tranh giữa cái tiến bộ và cái lạc hậu, giữa lối sống lành mạnh trung thực, có lý tưởng... với lối sống ích kỷ, thực dụng... đang diễn ra hàng ngày. Bên cạnh những hệ giá trị mới được hình thành trong quá trình hội nhập, những cái tiêu cực cũng đang xâm nhập vào đạo đức, lối sống của nhiều tầng lớp nhân dân, đặc biệt là đội ngũ sinh viên là những người chủ tương lai của đất nước.

Sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế thị trường với mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta đã làm cho xã hội có nhiều chuyển biến tích cực: kinh tế xã hội ngày càng nâng cao, đời sống nhân dân ổn định... Nhưng kinh tế thị trường với những mặt trái của nó đã tác động tiêu cực đến nhận thức của sinh viên ngành y khu vực miền Trung - Tây Nguyên, như các hiện tượng chạy theo lối sống buông thả, lười học tập và tu dưỡng đạo đức, thích hưởng thụ, ngại lao động, chuộng những sinh hoạt thiếu lành mạnh hoặc phản văn hóa, thậm chí vi phạm pháp luật ...

Quá trình toàn cầu hóa đang diễn ra sôi động, giao thoa văn hóa ngày càng rõ nét. Sinh viên ngành y có điều kiện tiếp cận với văn hóa nước ngoài, bên cạnh những điểm tích cực trong văn hóa nước ngoài như tư tưởng tiết kiệm, văn hóa ẩm thực, ăn mặc Tây Âu lịch sự thì sự du nhập đó cũng mang theo nhiều điểm tiêu cực những tư tưởng thực dụng, coi trọng tiền bạc hơn những giá trị đạo đức. Những tác động này đã ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình nhận thức của sinh viên ngành y, một số sinh viên trong quá trình học tập có tư tưởng chán học, thực dụng trong đời sống, thích hưởng thụ, xem thường các môn học về y đức. Bên cạnh đó là sự tha hóa của các cán bộ y tế hiện đang công tác ở các cơ sở y tế trong vùng, các hiện tượng về phong bì

trong khám chữa bệnh, chạy việc sau khi ra trường... đã tác động trực tiếp đến nhận thức của sinh viên, làm cho sinh viên mất dần lòng tin vào các cấp lãnh đạo, mai nạt lòng yêu nghề. Đó là những hạn chế cơ bản mang tính khách quan mà hiện nay các trường y và các cơ sở có đào tạo ngành y chưa thể khắc phục được, hạn chế này ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng giáo dục và đào tạo của ngành y cả về y thuật lẫn y đức.

Về phía cán bộ giảng viên cũng như nhà quản lý giáo dục, mặc dù đã có nhiều chuyển biến về mặt nhận thức đối với vị trí và vai trò của môn học. Song, vẫn còn một bộ phận có tư tưởng xem các môn về y đức chỉ là môn phụ, mà chưa thấy được tầm quan trọng của nó. Đây cũng chính là một trong những lực cản cho việc đổi mới phương pháp dạy và học các môn học về y đức ở các trường y thuộc khu vực miền Trung – Tây Nguyên.

Một trong những hạn chế lớn đang diễn ra hiện nay là các trường y đang chạy đua trong tuyển sinh mà quên đi chất lượng đầu vào. Trong những năm gần đây, các trường cao đẳng y trong vùng có điểm tuyển sinh rất thấp, nhiều ngành chỉ bằng điểm sàn của bộ quy định, các ngành thuộc hệ trung cấp đều xét tuyển. Một số trường còn xem nhẹ việc giáo dục y đức cho sinh viên ngành y mà chủ yếu tập trung vào đào tạo y thuật.

*- Đội ngũ giảng viên giảng dạy các môn học về y đức*

Hiện nay, tại các cơ sở đào tạo ngành y ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên vẫn thiếu giảng viên chuyên ngành đạo đức học. Hầu hết các giảng viên giảng dạy đều là giảng viên của chuyên ngành y dược kiêm nhiệm. Đây là thực tế đang diễn ra ở nhiều trường trong vùng. Các bộ môn mà nhà trường không đảm nhận được mới mời thỉnh giảng, các thỉnh giảng viên chủ yếu là cán bộ y tế cấp tỉnh, thành phố tham gia giảng dạy với chất lượng chưa cao. Các thỉnh giảng viên có công việc bận rộn, ít có thời gian nghiên cứu nên hầu hết khi giảng dạy chỉ nói về tiêu chuẩn của y đức.

*- Về công cụ, phương tiện, phương pháp dạy học*

Tài liệu và giáo trình giáo dục y đức cho sinh viên ngành y hiện nay còn nghèo nàn về nội dung, giáo trình chậm đổi mới, tài liệu về y đức thuộc vào loại quý hiếm ở các thư viện. Cơ sở vật chất yếu kém, dạy đến đâu thì mua sắm đến đó, kết quả điều tra cho thấy, có 10,64%, (104/977) sinh viên được hỏi về cơ sở vật chất, tài liệu học tập của nhà trường còn kém, chưa đáp ứng được yêu cầu của việc học tập. Một vấn đề rất đáng lo ngại trong việc sử dụng phương pháp dạy học, là ở việc phần lớn giảng viên chủ yếu sử dụng phương pháp thuyết trình mà không có sự kết hợp với các phương pháp giảng dạy khác, điều này được phản ánh ở con số 98,97% (967/977) sinh viên được hỏi Nhà trường dạy y đức bằng phương pháp nào thì trả lời là phương pháp thuyết trình trên lớp thông qua bài giảng. Nhiều trường cũng tổ chức nghiên cứu thay đổi phương pháp giảng dạy nhưng chưa tích cực. Các trường dần hiện đại hóa cơ sở vật chất vào giảng dạy, đưa công nghệ thông tin vào giảng dạy được xem là hướng đi mới nhưng hiện nay việc vận dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy không đúng cách đã không chỉ không mang lại kết quả tốt mà còn mang lại kết quả tiêu cực. Nhất là việc phụ thuộc quá nhiều vào công nghệ thông tin trong quá trình giảng dạy bằng trình chiếu, người dạy đã chuyển từ hình thức đọc chép sang hình thức mới là chiếu chép.

Với các con số biết nói đó, cho thấy thực trạng giáo dục y đức cho sinh viên ngành y ở khu vực miền Trung – Tây Nguyên còn chứa đựng nhiều thách thức trong việc nâng cao hiệu quả giáo dục y đức cho sinh viên ngành y ở khu vực này.

Thông qua kết quả khảo sát đã cho một số vấn đề sau:

*Một là*, nhận thức của học sinh, sinh viên đang theo học ở các trường y dược và các cơ sở có đào tạo y dược trong vùng còn thấp, điều này thể hiện qua số liệu điều tra. Vẫn có hiện tượng học sinh, sinh viên cho rằng các môn học về y đức là không cần thiết, không học cũng không sao. Tỷ lệ học đối phó, lơ là và không thích học các môn học về y đức còn cao.

*Hai là*, hạn chế rõ nét nhất hiện nay trong công tác đào tạo, giáo dục y đức cho học sinh, sinh viên y ở miền Trung - Tây Nguyên là phương pháp giảng dạy. Hầu hết học sinh, sinh viên đều đồng ý rằng nguyên nhân làm họ không thích thú học các môn về y đức là do phương pháp thuyết trình không mang lại nhiều hiệu quả.

*Ba là*, chất lượng giáo dục tư tưởng y đức cho sinh viên ngành y còn thấp. Nhiều học sinh, sinh viên năm cuối vẫn không biết những tiêu chuẩn để trở thành người cán bộ y tế, vẫn có sinh viên phải học lại các bộ môn về y đức.

### **2.2.3. Những nguyên nhân**

Trong quá trình nghiên cứu tìm ra những hạn chế cơ bản trong giáo dục y đức cho sinh viên ngành y ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên, có thể thấy rằng những yếu kém đó đều xuất phát từ một số nguyên nhân cơ bản sau :

*- Năng lực hạn chế của cán bộ quản lý*

Công tác quản lý giáo dục đào tạo y dược ở các cơ sở của miền Trung - Tây Nguyên trong những năm qua đạt được nhiều thành tựu tích cực. Điều đó thể hiện bằng việc mỗi năm có hàng trăm bác sĩ, hàng ngàn dược sĩ, y sĩ và điều dưỡng ra trường đáp ứng được yêu cầu công tác tại các bệnh viện cũng như các cơ sở y tế của vùng. Tích cực hơn nữa, sinh viên tốt nghiệp ra trường được các bệnh viện và các cơ sở y tế đánh giá cao về trách nhiệm và tinh thần công tác. Theo đó, sinh viên thực tập cũng như sinh viên ra trường đảm nhận công tác đều có những phẩm chất tốt đẹp của người thầy thuốc là tận tâm, tận lực với người bệnh, chăm sóc bằng tấm lòng thương người, đối xử hòa nhã, tôn trọng lễ phép với người nhà bệnh nhân. Tuy nhiên, trong điều kiện hiện nay, nhu cầu nguồn nhân lực y tế ngày càng cao đặt ra yêu cầu đào tạo ngày càng lớn cả về số lượng lẫn chất lượng. Công tác quản lý giáo dục đã và đang bộc lộ nhiều yếu kém cả về khách quan lẫn chủ quan. Mặc dù, đã có nhiều cán bộ quản lý được cử đi học bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và

năng lực quản lý, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Một số cán bộ quản lý giáo dục chưa nắm bắt được mục tiêu nhiệm vụ và yêu cầu của đào tạo y dược cũng như đặc thù trong đào tạo nên lúng túng trong công tác quản lý. Ngoài ra, cũng có một số cán bộ tha hóa, biến chất về phẩm chất đạo đức chính trị, không quan tâm đến công việc, không rèn luyện mình, học tập nâng cao trình độ mà chỉ mong hoàn thành nhiệm vụ.

Cán bộ quản lý thiếu tính chủ động trong công tác quản lý chương trình, kế hoạch giáo dục y đức cho sinh viên ngành y. Thực tế các trường và các cơ sở đào tạo y dược của vùng chưa có một chương trình giáo dục y đức cho sinh viên y một cách cụ thể mà chỉ thuyết giảng một số môn học do bộ quy định liên quan đến y đức. Các trường chưa có các hình thức giáo dục mới mang tính hiệu quả như xây dựng, biên soạn giáo trình mới về y đức, đổi mới các phương pháp giảng dạy, thiết kế bài giảng mang tính trực quan sinh động để học sinh, sinh viên dễ tiếp thu. Thông qua đó, quản lý việc tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng giảng dạy y đức cho sinh viên ngành y.

*- Nội dung giáo dục còn hạn chế về nội dung, hình thức*

Trong những năm qua, các giáo trình giảng dạy nhằm cung cấp y đức cho sinh viên ngành y ở miền Trung - Tây Nguyên đều dựa trên cơ sở các giáo trình của Bộ giáo dục biên soạn. Nội dung kiến thức của các giáo trình chậm đổi mới, chưa phong phú và biên soạn lại cho phù hợp với đối tượng là học sinh, sinh viên ngành y. Giáo trình đạo đức học mà các học sinh, sinh viên ngành y đang học hiện nay cũng là giáo trình dùng chung cho các học sinh, sinh viên trong hệ thống giáo dục cả nước, trong các trường trung cấp, cao đẳng và đại học của cả nước. Các giáo trình giáo dục tư tưởng chính trị như Triết học, Tư Tưởng Hồ Chí Minh... cũng được sử dụng tương tự. Hiện tại, các trường đào tạo ngành y trong cả nước nói chung, các trường y dược và các cơ sở có đào tạo y dược ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên nói riêng, vẫn chưa thể tự soạn lại giáo trình các bộ môn tư tưởng chính trị cho phù hợp

và gắn với thực tiễn đào tạo ngành nghề mang tính đặc thù, có sự đòi hỏi cao về đạo đức nghề nghiệp như là y dược. Ngoài những bộ môn giảng dạy chung, bản thân ngành y cũng có một số bộ môn giáo dục y đức như : Đạo đức y học, Dược đức, Thầy thuốc và bệnh nhân... Nhưng việc giảng dạy các bộ môn này cũng chưa thu được kết quả tốt. Học sinh, sinh viên chưa có sự hứng thú trong học tập và nghiên cứu, không thấy được tầm quan trọng của môn học. Đặc biệt hiện nay, các giáo trình giảng dạy bộ môn đã tương đối không còn phù hợp, các giáo trình đã được xuất bản quá lâu, chậm được cập nhật thông tin, cập nhật những giá trị nhân văn mới, chưa làm phong phú thêm nội dung nên đã trở nên lạc hậu. Bên cạnh đó, phương pháp giảng dạy và các hình thức tổ chức giáo dục y đức hiện nay đang đặt ra nhiều vấn đề cần nghiên cứu thay đổi.

*- Nhận thức về giáo dục y đức còn yếu kém, chưa được chú trọng*

Sự phát triển nhanh của kinh tế - xã hội ở miền Trung - Tây Nguyên đã thúc đẩy tất cả các hoạt động khác phải tham gia vào guồng máy vận động chung của xã hội, trong đó có lĩnh vực y tế. Khi đời sống kinh tế được nâng cao, vật chất được cải thiện thì nhu cầu về giáo dục và y tế cũng luôn được đòi hỏi với những yêu cầu cao hơn. Trong xu thế đó, hiện nay gần như hầu hết các tỉnh và thành phố trong vùng đều có ít nhất là một trường cao đẳng hoặc trường trung cấp y dược, đó là chưa kể các trường không thuộc hệ thống trường y cũng mở các ngành đào tạo y dược như các ngành dược sĩ hay điều dưỡng... Với việc chạy đua với số lượng tuyển sinh đã làm cho ngành y từ một trong những ngành khó thi vào, sinh viên ngành y có chất lượng đầu vào rất cao thì hiện nay chất lượng đầu vào chỉ ở mức sàn, nhiều ngành còn dưới sàn. Thực tế hiện nay, nhiều học sinh thi trượt các ngành yêu thích và cuối cùng là xét vào y dược, dẫn đến hiện tượng nơi nơi học y, người người học y. Sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế thị trường cũng là tác nhân dẫn đến việc học sinh, sinh viên ngành y có những nhận thức chưa đúng hoặc sai lệch về y đức.



Ngoài ra, các trường y và các cơ sở có đào tạo ngành y do chú tâm vào chất lượng đào tạo nghề mà ít quan tâm đến đào tạo y đức, nhất là các trường, các cơ sở không phải là trường y nhưng có đào tạo các ngành thuộc trường y. Các trường chỉ quan tâm đến đầu vào mà không quan tâm đến đầu ra, chỉ quan tâm đến đào tạo mà không quan tâm đến giáo dục và nghiên cứu khoa học.

*- Các đoàn thể chưa tập trung chú trọng vào công cuộc giáo dục Y đức*

Các tổ chức đoàn thể mà cụ thể nhất là Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong các nhà trường hoạt động còn kém hiệu quả. Hoạt động theo phong trào, theo nhiệm vụ và chỉ tiêu thi đua, thiếu tính sáng tạo trong việc góp phần giáo dục y đức cho sinh viên ngành y. Các phong trào đoàn còn mang tính chất chung chung, chưa thể hiện được tính đặc thù của sinh viên chuyên ngành y là có thể giúp khám và chữa bệnh miễn phí. Hoạt động đoàn thường tổ chức theo chu kỳ, chỉ là các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao hoặc vài phong trào quyên góp vật chất. Các đoàn thể khác như: Hội sinh viên, Công đoàn...chưa thật sự tập trung chú trọng vào công cuộc giáo dục y đức cho sinh viên ngành y mà xem đó là công việc của lãnh đạo nhà trường.

**CHƯƠNG 3**  
**MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ**  
**GIÁO DỤC Y ĐỨC CHO SINH VIÊN NGÀNH Y Ở KHU VỰC**  
**MIỀN TRUNG - TÂY NGUYÊN**

**3.1. CƠ SỞ HÌNH THÀNH GIẢI PHÁP**

**3.1.1. Cơ sở lý luận**

- *Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về giáo dục y đức.*

Nếu xã hội cần người thầy thuốc đến mức độ nào, xã hội cũng cần lương tâm của người thầy thuốc đến mức độ ấy. Dân tộc Việt Nam, ngành y tế nước nhà trong bất cứ thời đại nào cũng cần những người thầy thuốc mà cả cuộc đời họ rục rạc sáng lên lương tâm nghề nghiệp. Tiêu biểu cho những bậc “Lương y” ấy là Nguyễn Bá Tĩnh, Lê Hữu Trác, Phạm Ngọc Thạch, Đặng Văn Ngữ, Tôn Thất Tùng... Các vị tiền bối ấy đã thật sự là những người thầy thuốc giỏi nhưng đồng thời cũng là người mẹ hiền.

Đối với người thầy thuốc, việc có được một trình độ chuyên môn giỏi là chưa đủ mà phải có đạo đức nghề nghiệp, lương tâm nghề nghiệp trong sáng. Từ xưa đến nay, các bậc danh y ngoài việc truyền đạt kiến thức chuyên môn, họ luôn quan tâm đến việc giáo dục đạo đức hành nghề cho các thế hệ học trò của mình. Ví như Tuệ Tĩnh (1330 - ?) và đặc biệt là Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác (1724 - 1791) đều hết sức coi trọng việc truyền đạt y đức cho học trò. Ông thường nói: Đạo làm thuốc là nhân thuật, có nhiệm vụ giữ gìn tính mạng cho con người, chỉ lấy việc giúp người làm phận sự của mình mà không cần lợi, kể công. Ông đề ra 9 điều dạy trong “Y huấn cách ngôn” để răn dạy các học trò của mình mà cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị với những nội dung cơ bản là:

Đi xem người bị bệnh thì nên tùy vào tình hình bệnh nguy hiểm hay chưa nguy hiểm mà sắp đặt nên xem trước hay xem sau. Chớ nên vì giàu sang

hay nghèo hèn mà nơi thì đến trước, chỗ đến sau hoặc khi bốc thuốc thì phân biệt hơn kém. Khi đến xem bệnh ở những nhà nghèo khó, những người neo đơn thì càng nên chăm sóc đặc biệt, vì người giàu sang thì không lo là không có người chữa. Khi đã chữa trị cho ai khỏe rồi thì chớ mưu cầu quà cáp, vì nhận quà cáp của người khác thường sinh ra nể nang, hướng chi những người giàu sang thì thường có tính khí thất thường, khinh rẻ người đời.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều hướng tình yêu thương và sự quan tâm đặc biệt đến mọi tầng lớp nhân dân. Người căn dặn: “Chính sách của Đảng và Chính phủ phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói là Đảng và Chính phủ có lỗi, nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi, nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi, nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”[38, tr.572]. Người rất quan tâm đến các công tác y tế, công tác phòng dịch. Hồ Chí Minh là người rất quan tâm đến vấn đề y đức. Theo Người thì một người thầy thuốc giỏi thì phải đồng thời là một người mẹ hiền hết lòng vì bệnh nhân. Trong thư gửi Hội nghị cán bộ Y tế toàn quốc năm 1953, Người viết: “Cán bộ y tế (bác sĩ, y tá, những người giúp việc) cần phải: Thương yêu người bệnh như anh em ruột thịt. Cần phải tận tâm tận lực phụng sự nhân dân. Lương y phải kiêm từ mẫu” [38, tr.88]. Trong Tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức là gốc rễ của con người, của tài năng. Với các thầy thuốc, Bác càng đặc biệt chú ý hơn về đạo đức. Bác dặn: “Người bệnh phó thác tính mệnh của họ nơi các cô, các chú. Chính phủ phó thác cho các cô, các chú việc chữa bệnh tật và giữ sức khỏe cho đồng bào. Đó là một nhiệm vụ rất vẻ vang. Vì vậy, cán bộ cần phải thương yêu, săn sóc người bệnh như anh em ruột thịt của mình, coi họ đau đớn cũng như mình đau đớn. Lương y phải như từ mẫu, câu nói ấy rất đúng” [38, tr.476]

Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế sôi động như hiện nay, một số giá trị đạo đức, văn hóa truyền thống bị đảo lộn, con người có những suy nghĩ thực dụng trong cuộc sống, coi trọng giá trị tiền bạc cao

hơn giá trị, phẩm giá của cá nhân. Chính vì vậy, việc đào tạo được một sinh viên ngành y giỏi là chưa đủ mà còn phải có một y đức sáng ngời, để cho mỗi sinh viên ngành y không chỉ là một nhà trí thức tương lai, mà họ còn là một y – bác sĩ, điều dưỡng như mẹ hiền. Đáp ứng yêu cầu đó, Ban chấp hành Trung ương đã ra Nghị quyết số 46- NQ/TW, ngày 23/02/2005 của Bộ chính trị về “Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”. Trong quan điểm chỉ đạo và mục tiêu, Nghị quyết nêu rõ: Nghề y là một nghề đặc biệt, cần được tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt. Mỗi cán bộ, nhân viên y tế phải không ngừng nâng cao đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn, xứng đáng với sự tin cậy và tôn vinh của xã hội, thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Người thầy thuốc giỏi đồng thời phải là người mẹ hiền; phải: Đẩy mạnh việc nghiên cứu, kế thừa, bảo tồn và phát triển y dược học cổ truyền thành một chuyên ngành khoa học. Thành lập Học viện Y học cổ truyền, củng cố và phát triển bộ môn y học cổ truyền tại các trường đại học, cao đẳng và trung học y tế. Đảng luôn coi trọng công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, theo đó đào tạo cán bộ y tế phải có đầy đủ “đức” và “tài” mới đáp ứng tốt cho lý tưởng cách mạng của Đảng và nhân dân ta. Nghị quyết số 46- NQ/TW, ngày 23/02/2005 của Bộ chính trị về “Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”, Đảng nhấn mạnh: “Chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, nhân viên y tế, chấn chỉnh và khắc phục những biểu hiện tiêu cực tại các cơ sở y tế. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, làm tốt công tác phát triển Đảng, nhất là đối với cán bộ y tế trẻ. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong toàn ngành y tế”. Và phải “Nâng cao y đức đấu tranh đẩy lùi tiêu cực trong hoạt động khám, chữa bệnh” [16, tr.230].

Đảng ta đã có những quan điểm chỉ đạo cụ thể đối với ngành y tế, từ các công việc chăm sóc sức khỏe nhân dân cho đến công tác đào tạo cán bộ y

tế cho các cơ sở y tế địa phương. Bên cạnh việc đào tạo nghề cần phải chú trọng đến công tác giáo dục y đức cho cán bộ y tế, mà điều này có thể thực hiện tốt nhất khi các sinh viên ngành y còn ngồi trên ghế nhà trường.

*- Giá trị nhân văn của Nho giáo và truyền thống đạo đức dân tộc.*

Nho giáo là một học thuyết chính trị - đạo đức ra đời và tồn tại cách đây đã hơn 2500 năm, là học thuyết có tầm ảnh hưởng lớn và tác động đến hầu hết các nước ở Phương Đông, trong đó có Việt Nam.

Nho giáo du nhập vào nước ta thông qua con đường chiến tranh đô hộ với âm mưu cai trị, biến Đại Việt thành Châu, Huyện của Trung Hoa, Nho giáo tồn tại lâu dài trong suốt thời kỳ phong kiến và tác động đến hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội con người Việt Nam. Trong thời kỳ phong kiến, lịch sử tư tưởng Việt Nam đã tiếp thu nhiều tư tưởng khác như Đạo giáo, Lão giáo, Phật giáo... và trong những giai đoạn cụ thể có những tư tưởng chủ đạo, nhưng nhìn chung thì càng về sau Nho giáo càng chiếm ưu thế và trở thành tư tưởng chính yếu, là công cụ tư tưởng của các triều đại phong kiến Việt Nam. Do được các triều đại phong kiến tiếp thu, cải biến và sử dụng có mục đích, nên Nho giáo có ảnh hưởng đến hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là trong văn hóa, tư tưởng đạo đức Nho giáo đã trở thành cơ sở đạo đức xã hội phong kiến Việt nam.

Những giá trị nhân văn của Nho giáo kết hợp với những truyền thống đạo đức của dân tộc tạo nên nét đặc sắc riêng. Với tư tưởng “Đức nhân”, “Nghĩa” trong học thuyết của Nho giáo đã làm cho con người Việt vốn có lòng nhân ái càng nhân ái nhiều hơn, nó tạo thành chuẩn mực của xã hội trong mọi thời đại, con người sống khoan dung, độ lượng, nên dân tộc ta có câu: “đánh kẻ chạy đi, không đánh người chạy lại”. Con người sống thương yêu nhau, làm nhiều điều nghĩa, sống có “đức nhân”, có tình có nghĩa, có thủy có chung. Với “Đức lễ”, có tác dụng làm cho con người sống có lễ nghĩa, khuôn phép, “kính trên nhường dưới”, “đi hỏi về chào”... Hệ tư tưởng Nho giáo

Tổng nho đề cao lễ giáo, luân thường đạo lý, tam tông tứ đức, nhất là tư tưởng về quốc pháp và gia pháp. Theo đó, Nho giáo quan niệm cai trị đất nước phải luật pháp nghiêm trị, trong gia đình phải có những quy định về pháp gia thì mới có trên có dưới, phải “tề gia” mới “trị quốc bình thiên hạ” được. Với những tư tưởng về “đức nhân” tác động vào trong đời sống, làm nên văn hóa con người Việt Nam, thương người, sống nhân nghĩa và xem đó mới mà chuẩn mực của con người “quân tử”.

Bên cạnh đó, tư tưởng chính danh đã giúp con người thấy được trách nhiệm và những nghĩa vụ của mình, nghĩa vụ làm con phải hiếu đễ, làm người phải nhân nghĩa, sống phải có trách nhiệm và nghĩa vụ với tổ quốc. Tư tưởng chính danh tuy do được Khổng Tử sáng lập ở Trung Quốc và du nhập vào Việt nam nhưng lại được dân tộc ta vận dụng rất uyển chuyển để cứu dân, cứu nước, chống xâm lược mà điển hình nhất là trong tư tưởng một số vị anh hùng trong lịch sử của dân tộc như: Lý Thường Kiệt với bài thơ “Nam quốc sơn hà”, Sư Vạn Hạnh, Lê Lợi, Nguyễn Huệ... Điều này thể hiện rõ khi Đảng ta nêu cao tính chính nghĩa để chiến đấu vì độc lập tự do, giải phóng đất nước, chống lại quân xâm lược Pháp, Nhật rồi Mỹ, được cả dân tộc và nhân dân tiến bộ yêu chuộng hòa bình trên thế giới ủng hộ vì cuộc chiến đấu chính nghĩa của dân tộc Việt Nam, nên cuối cùng dù kẻ thù có mạnh cỡ nào, chúng có nham hiểm đến đâu đi chăng nữa thì nhân dân ta cũng giành được thắng lợi, buộc kẻ thù phải chấp nhận sự thất bại trước ý chí và chính nghĩa của dân tộc ta.

Một trong những nét đặc sắc trong học thuyết của Nho giáo là ngoài việc đề ra những triết thuyết đạo đức còn đề cập đến việc tu dưỡng đạo đức cá nhân, xem đây là cái gốc trong rèn luyện nhân cách con người. Các nhà triết học Nho giáo từ Khổng Tử, Mạnh Tử cho đến Tuân Tử tuy có những quan niệm khác nhau về bản tính con người, đôi khi là trái ngược nhau nhưng ở những nhà triết thuyết đó luôn đề cao việc không ngừng tu dưỡng cá nhân để

con người đạt được cái thiện, gìn giữ và duy trì tính thiện. Chính vì vậy mà Nho giáo đã tạo nên một lớp người sống có đạo đức.

Trong lịch sử dân tộc Việt Nam đã có rất nhiều tấm gương sáng người về đạo đức của các vị vua, các anh hùng hào kiệt. Trong y học có những thầy thuốc thật sự “lương y kiêm từ mẫu”, các vị ấy luôn lấy nhân nghĩa làm gốc, lấy chữ tín làm mục tiêu cảm hóa con người được mọi tầng lớp nhân dân kính trọng, yêu mến.

Bên cạnh những giá trị nhân văn của Nho giáo, những tư tưởng đạo đức truyền thống của dân tộc ta cũng chính là cơ sở kế thừa, xây dựng các giải pháp giáo dục đạo đức ngành y cho sinh viên ngành y. Dân tộc ta có lòng yêu nước nồng nàn, đó là truyền thống quý báu của dân tộc, mỗi khi dân tộc bị xâm lăng lòng yêu nước ấy biến thành làn sóng nhân chìm quân cướp nước và bè lũ bán nước. Là người Việt Nam, ai cũng có lòng yêu nước, mỗi y – bác sĩ, nhân viên y tế... cũng phải là người yêu nước, phải giáo dục truyền thống yêu nước cho sinh viên ngành y, đây chính là đạo đức truyền thống của dân tộc, đây là cơ sở để đào tạo ra những y – bác sĩ, điều dưỡng có y đức.

Gần một thế kỷ qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam lại được bồi bổ thêm và phát triển lên một tầm cao mới. Đó là chủ nghĩa yêu nước Việt Nam đã kết hợp nhuần nhuyễn với chủ nghĩa quốc tế vô sản và chủ nghĩa yêu nước truyền thống, là sự kết hợp chặt chẽ giữa hai lực lượng cách mạng to lớn, hùng hậu và tất thắng của thời đại mới mà Đảng ta khẳng định là chân lý của thời đại là: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Yêu nước gắn liền với yêu chủ nghĩa xã hội, đó là đi đến chủ nghĩa nhân đạo yêu thương con người, yêu thương nhân loại.

Ngoài truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, dân tộc ta còn có nhiều truyền thống quý báu khác như: “thương người như thể thương thân”, “lá lành đùm lá rách”... Truyền thống ấy đã thấm vào máu của con người Việt Nam, mỗi lần có thiên tai, dịch họa là cả dân tộc ra sức quyên góp giúp

đỡ lẫn nhau, của ít lòng nhiều. Vì cả dân tộc đều là con Rồng cháu Tiên, đều có chung nguồn gốc, là “đồng bào” cùng chung một bọc. Đạo nghĩa, đây cũng là một trong những truyền thống ngàn đời, “ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, “uống nước nhớ nguồn” hay “dù ai đi ngược về xuôi, nhớ ngày giỗ tổ mùng mười tháng ba...”.

Bên cạnh những truyền thống quý báu của dân tộc, Nho giáo du nhập vào nước ta đã làm phong phú thêm cho tư tưởng đạo đức ở Việt Nam, tạo nên một nền tư tưởng triết học Việt Nam. Những tư tưởng ấy tác động đến mọi tầng lớp trong xã hội, trong đó có sinh viên học sinh nói chung và sinh viên ngành y nói riêng, là cơ sở để xây dựng một hệ thống những chuẩn mực y đức cho sinh viên ngành y.

Bên cạnh những ảnh hưởng tích cực đến mọi lĩnh vực của xã hội, Nho giáo khi du nhập vào nước ta cũng có một số tác động tiêu cực, cụ thể là :

Những tư tưởng đạo đức Nho giáo khi vào nước ta đã làm cho một lượng người không nhỏ trong xã hội do quá “trọng đức”, “duy tình” mà xem nhẹ “lý” trong khi giải quyết công việc cũng như các quan hệ xã hội, dẫn đến các hiện tượng buôn lòng ki cương phép nước, vi phạm pháp luật. Tư tưởng “duy tình” kết hợp với văn hóa “làng”, văn hóa nông nghiệp đã làm cho con người Việt Nam nặng về tư tưởng dòng họ, dẫn đến các hiện tượng “con ông cháu cha”, “nhất thân nhì thế...”, chạy quyền, chạy chức, đưa người của dòng tộc vào các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện mà không cần biết đến năng lực thế nào. Đó là chưa kể tư tưởng gia trưởng, dòng họ khi giải quyết các công việc chung bằng cách áp đặt, độc đoán.

Một trong những nét đặc sắc trong học thuyết của Nho giáo là ngoài việc đề ra những triết thuyết đạo đức còn đề cập đến việc tu dưỡng đạo đức cá nhân, xem đây là cái gốc trong rèn luyện nhân cách con người. Chính vì vậy mà Nho giáo đã tạo nên một lớp người sống có đạo đức.

Ngoài truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, dân tộc ta còn có



hiều truyền thống quý báu khác như : “thương người như thể thương thân”, “lá lành đùm lá rách”... Truyền thống ấy đã thấm vào máu của con người Việt Nam, mỗi lần có thiên tai, dịch họa là cả dân tộc ra sức quyên góp giúp đỡ lẫn nhau, của ít lòng nhiều.

### **3.1.2. Cơ sở thực tiễn**

Sau hơn 26 năm đổi mới đất nước và hội nhập, kinh tế nước ta đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật. Tiềm lực kinh tế đất nước được nâng cao, đất nước đã ra khỏi tình trạng là nước kém phát triển, “tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức cao so với nhiều nước và tăng liên tục trong nhiều năm, đã đưa nước ta thoát khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển”. Nhân dân cả nước nói chung cũng như nhân dân khu vực miền Trung - Tây Nguyên nói riêng có cuộc sống ngày càng được nâng cao, yêu cầu được chăm sóc sức khỏe ngày càng cao. Những hủ tục, mê tín dị đoan trong chữa và trị bệnh đã dần được nhân dân loại bỏ mà thay vào đó là các bệnh viện, trạm y tế có đội ngũ y – bác sĩ chuyên khoa chữa trị, các dịch vụ y tế ngày càng đáp ứng được yêu cầu. Theo số liệu thống kê của Tổng cục thống kê năm 2011. Hiện nay, vùng Duyên hải Miền Trung và Tây Nguyên đã có 4 134 cơ sở khám chữa bệnh. Trong đó, có 276 bệnh viện, 186 phòng khám, 13 bệnh viện và điều dưỡng chức năng và 3 629 trạm y tế xã phường, cơ quan, xí nghiệp. Toàn vùng có 13 237 bác sĩ, 14 419 y sĩ, 19 370 y tá và 8 302 nữ hộ sinh. Với lòng tận tụy và yêu nghề, các cán bộ y tế qua nhiều thế hệ đã thầm lặng chiến đấu không mệt mỏi, ngày đêm chăm sóc người bệnh, cứu sống hàng nghìn sinh mạng con người, dập tắt nhiều vụ dịch nguy hiểm, hạ tỷ lệ tử vong, nâng cao tuổi thọ trung bình cho người dân, tổ chức mạng lưới y tế rộng khắp từ đồng bằng đến miền núi, từ thành thị đến nông thôn. Trong những năm qua, việc đào tạo nhân lực y tế của vùng đã được quan tâm, đầu tư lớn và là một trong những trung tâm đào tạo nhân lực y – dược lớn, có uy tín trong cả nước. Trong đó, phải kể đến các trung tâm đào tạo lớn như: Trường đại học kỹ thuật Y dược

Đà Nẵng, tuy là trường mới lên đại học nhưng đây là ngôi trường có lịch sử lâu đời, đào tạo cán bộ kỹ thuật y tế cho khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Ngoài ra còn phải kể đến các cơ sở đào tạo khác như: Cao đẳng Y tế Quảng Nam, Cao đẳng Y tế Khánh Hòa, Cao đẳng Y tế Bình Định ... và các trường trung cấp ở khắp các tỉnh, thành phố trong vùng. Bên cạnh các trường chuyên về đào tạo cán bộ y tế, hiện nay có một số ngành được mở trong các cơ sở đào tạo tư nhân, chủ yếu là đào tạo dược sĩ và điều dưỡng, như trường Cao đẳng Phương Đông Đà Nẵng, Đại học Đông Á Đà Nẵng và rất nhiều cơ sở đào tạo khác.

Bên cạnh những thành tựu được ghi nhận, thực tiễn hiện nay cũng đã và đang đặt ra nhiều vấn đề cần phải nghiên cứu, giải quyết. Trong thời buổi kinh tế thị trường, mọi giá trị bị đảo lộn, con người mang các giá trị đạo đức quy đổi thành tiền, dẫn đến sự tha hóa đạo đức. Trong sự tha hóa đạo đức đó có các cán bộ y tế, nhà giáo dục trong các cơ sở đào tạo y tế. Đây chính là một thực tế khó phủ nhận. Không ít cán bộ y tế có thái độ vô cảm trước bệnh nhân, có những hành vi và thái độ không đúng mực đối với người bệnh và người nhà bệnh nhân, đâu đó vẫn có hiện tượng “ăn bớt vắc - xin”, bán thuốc kém chất lượng...

Trong một nghiên cứu của GS.TS Phạm Minh Đức (Đại học Y Hà Nội) với đề tài cấp bộ: "Nghiên cứu thực trạng nhận thức và thực hành y đức trong nhân viên y tế ở ba tuyến huyện, tỉnh, Trung ương". Sau khi nghiên cứu thông qua phiếu điều tra, kết quả đạt được là 65,3% bác sĩ cho biết thỉnh thoảng có biểu hiện vi phạm y đức. Tỷ lệ này cao nhất tại tuyến tỉnh (73,6%) và thấp nhất tại tuyến huyện (51%). Trong đó, Tuyến Trung ương chiếm tỷ lệ cao nhất 7% bác sĩ cho biết thường xuyên có biểu hiện vi phạm y đức. Ở tuyến tỉnh và huyện, tỷ lệ này lần lượt là 6,7% và 3%. Tình hình y đức đã và đang xuống cấp nghiêm trọng, sinh viên y chỉ mong học ngành y để có được việc làm ổn định và có thu nhập cao mà không cần biết mình có yêu nghề hay

không. Một số sinh viên y giỏi ra trường vẫn chưa có việc làm, những sinh viên đó phải tìm lầy những công việc nặng nhọc, trái ngành mong muốn sống được và có thu nhập trả bù kinh phí học tập. Trong khi đó, nhiều sinh viên tuy năng lực không cao nhưng nhờ các quan hệ xã hội mà có được việc ổn định. Đây chính là thực trạng cần thay đổi, nó đã tạo cho sinh viên ngành y có tâm lý lo lắng khi học tập tại trường, khi ra trường họ phải đối diện với việc “mua việc”, khi đi làm họ phải nghĩ đến việc nhận phong bì để bù vào các khoảng “chạy việc”, “mua việc”. Chính những điều này đã làm cho sinh viên y không còn lòng yêu nghề, không còn tin vào y đức bởi chính bản thân họ cũng phải đối mặt với điều đó. Nói tóm lại, sinh viên chưa đi làm đã có tư tưởng tham ô, hối lộ, nhận phong bì – đó chính là một thực trạng, một cơ sở thực tiễn để người nghiên cứu tìm ra những giải pháp khắc phục đáp ứng yêu cầu thực tiễn đang đặt ra.

Để phần nào khắc phục tình trạng này, Ban chấp hành Trung ương đã ra Nghị quyết số 46 - NQ/TW, ngày 23/02/2005 của Bộ chính trị về "Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới". Trong đó đã nêu: “nghề y là một nghề đặc biệt, vì vậy cần được đào tạo và sử dụng một cách đặc biệt”. Mục tiêu của ngành Y tế và nhà trường là phải đào tạo ra một nguồn nhân lực có tay nghề vững vàng, có chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, lương tâm và trách nhiệm, thể hiện bằng văn hóa giao tiếp ứng xử và hành động ân cần, nhã nhặn với người bệnh, người nhà người bệnh và đồng nghiệp”. Tuy nhiên, việc giáo dục y đức hiện nay ở các nhà trường vẫn còn xem nhẹ, một số trường tuyển sinh thật nhiều sinh viên nhưng không quan tâm đến chất lượng đào tạo, sinh viên ngành y, nhất là trong các khoa của các trường tư thục không có nhiều môi trường thực hành y đức. Sinh viên ngành y tiếp xúc nhiều với sinh viên của nhiều ngành khác trong trường, điều này tạo cho họ có tư tưởng phóng khoáng, nhiều khi quên đi bản thân mình là sinh viên ngành y. Trong khi đó, một số trường đề cao việc dạy lý thuyết, coi trọng

đào tạo tay nghề mà xem thường giáo dục đạo đức cho sinh viên ngành y. Các trường y chưa có nhiều hình thức, phương pháp giáo dục y đức mà lâu nay vẫn sử dụng hình thức thuyết giảng kém hiệu quả.

Đây chính là những cơ sở thực tiễn quan trọng trong quá trình tác giả tìm hiểu, nghiên cứu, xem xét xây dựng giải pháp nhằm tìm ra những giải pháp mang tính lý luận và đáp ứng được những yêu cầu của thực tiễn. Nhất là các giải pháp giáo dục y đức bằng các hình thức mới, nội dung mới trong điều kiện tâm lý, sức khỏe và niềm tin của sinh viên y đang bị chi phối của những nếp sống ngoại lai tiêu cực cũng như những tác động xấu từ nền kinh tế thị trường, các giá trị đạo đức văn hóa truyền thống đang bị đảo lộn, con người quy đổi nó bằng tiền.

### **3.2. CÁC GIẢI PHÁP**

#### **3.2.1. Nâng cao nhận thức về vai trò giáo dục y đức**

Y đức là một phẩm chất tốt đẹp của người làm công tác y tế, là yêu cầu khách quan trong thực hành y nghiệp, được biểu hiện ở tinh thần học tập, nghiên cứu và làm việc có trách nhiệm cao, hết lòng tận tụy phục vụ người bệnh. Nghị quyết 46/NQ-TW đã chỉ rõ: “Nghề y là một nghề đặc biệt vì chăm sóc vốn quý nhất của mỗi con người và của toàn xã hội đó là sức khỏe”. Việc đào tạo một cán bộ y tế không chỉ có trình độ cao về y thuật mà phải phải có y đức sáng ngời, hai việc này có quan hệ biện chứng với nhau. Do đó, ngay trong chương trình giáo dục của mình, các trường y buộc phải có các môn học về đạo đức nghề nghiệp, giúp học sinh, sinh viên nâng cao nhận thức về vai trò của giáo dục y đức, và vai trò của y đức đối với cán bộ y tế.

- Về tiêu chuẩn, phẩm chất cần thiết của người thầy thuốc

Các trường y được, các cơ sở đào tạo ngành y có vai trò đặc biệt quan trọng trong giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành y. Bên cạnh đào tạo y thuật, chuyên môn nghề nghiệp về khám chữa bệnh cho bệnh nhân. Giáo dục những tiêu chuẩn, phẩm chất cần thiết của người thầy thuốc là việc

làm cần thiết nhằm đào tạo ra những cán bộ y tế tài năng và có đạo đức, người chiến sĩ cách mạng trên lĩnh vực y tế.

Quyết định số 2088/QĐ-BYT ngày 6 tháng 11 năm 1996 và Quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức trong đơn vị sự nghiệp y tế, Quyết định số 29/2008/QĐ-BYT ngày 18 tháng 8 năm 2008 đã đề cập về những tiêu chuẩn và những phẩm chất cần thiết của người thầy thuốc.

Theo đó, mỗi sinh viên ngành y cần nhận thức được rằng, phải không ngừng học tập để nâng cao trình độ về mọi mặt. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức và ngay khi còn là người sinh viên, nếu không cố gắng tìm hiểu, nghiên cứu học tập thì sẽ nhanh chóng bị lạc hậu.

Hiện nay trên lĩnh vực y tế, nhiều thành tựu mới ra đời trong từng phút, từng giây. Bản thân các trường chưa thể cập nhật và đổi mới nhanh chóng các hình thức đào tạo, chưa có đủ điều kiện để áp dụng hoặc đưa vào giảng dạy những phát minh mới. Trong thực tiễn này, cá nhân người học bên cạnh việc học ở trường, ngoài những kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp được các thầy, cô giáo giảng dạy còn phải siêng năng tìm tòi, học hỏi trên các phương tiện thông tin, đặc biệt là các sách được dịch từ nước ngoài. Việc học tập của cá nhân sinh viên không chỉ có trong nhà trường, trong bệnh viện mà thực tiễn cũng chính là môi trường tốt nhất để sinh viên học tập và trao đổi kiến thức. Bằng các chuyến tình nguyện tại vùng sâu vùng xa, tham gia các tổ chức từ thiện đi khám chữa bệnh cho các vùng khó khăn, sinh viên sẽ học được rất nhiều về kiến thức y thuật, đặc biệt là bản thân sinh viên đã tự mình rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tự ý thức được vai trò và sứ mệnh cứu người của mình. Đó chính là một trong những phương pháp học hiệu quả nhất, học theo đó không chỉ là được giáo dục mà còn là tự giáo dục, tự học đã giúp mỗi sinh viên y có được ý thức về bản thân mình, về vai trò của người cán bộ y tế, vai trò của y đức trong cứu người. Cũng từ quá trình học tập và rèn luyện đó, sinh viên sẽ vượt qua những bỡ ngỡ trong công việc, vượt qua những khó

khẩn trong học tập và công tác sau này, tự tin vào những động tác và kiến thức đã được đào tạo cộng với những kiến thức đã tự mình học được.

Mỗi học sinh, sinh viên y dược phải luôn đặt mình là một cán bộ y tế tương lai, mang trên vai trách nhiệm và nghĩa vụ cứu người cao cả, được mọi người kính trọng và yêu mến, được người nhà bệnh nhân đặt trọn niềm tin. Với nhiệm vụ và nghĩa vụ cao cả đó, cá nhân học sinh, sinh viên sẽ nhận thức được những tiêu chuẩn và phẩm chất cần thiết của một người thầy thuốc. Nhất là quy định về 12 điều về y đức của Bộ y tế.

Để giúp người học nhận thức được tầm quan trọng về những tiêu chuẩn và phẩm chất của người thầy thuốc thì nhiệm vụ của các cơ sở đào tạo luôn là trọng tâm. Các trường y dược và các cơ sở đào tạo ngành y dược luôn đóng vai trò quan trọng. Nhà trường phải luôn nhận thấy được tầm quan trọng của việc đào tạo ra một cán bộ y tế giỏi về y thuật lẫn y đức, quan tâm đặc biệt đến các công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức cách mạng, những phẩm chất đạo đức nghề nghiệp. Nhà trường phải có nhiều hình thức giáo dục khác nhau, ngoài các môn học được giảng dạy trong chương trình theo quy định, nhà trường cũng cần quan tâm đến việc đổi mới phương pháp giảng dạy, tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo định kỳ, nêu gương người tốt việc tốt, nhất là gương về y đức cho sinh viên tự nhận thức được niềm vinh dự cá nhân của mình. Ngoài ra, nhà trường tích cực tổ chức các hội thảo khoa học hằng năm, hỗ trợ, khuyến khích sinh viên nghiên cứu khoa học, có nhiều hình thức khen thưởng, tuyên dương những sinh viên, học sinh có nhiều thành tích xuất sắc trong học tập và trong các công tác vì sức khỏe cộng đồng. Đoàn thanh niên tạo điều kiện tổ chức các chuyến tình nguyện khám chữa bệnh ở vùng sâu vùng xa, tạo điều kiện cho những học sinh, sinh viên gần ra trường được tiếp xúc thực tế để tăng thêm lòng yêu nghề.

- Về tầm quan trọng của giáo dục đạo đức nghề nghiệp

Xã hội luôn đòi hỏi nghề y phải đề cao y đức vì nó xuất phát từ đặc

điểm của nghề là khám, chữa bệnh cứu sống bệnh nhân. Giữa người thầy thuốc và bệnh nhân cũng như người nhà bệnh nhân có mối quan hệ đặc biệt, đó là người thầy cứu người với người bệnh cần được giúp đỡ tận tình. Người bệnh đến với người thầy thuốc trong nhiều tâm trạng khác nhau do nhiều điều kiện của cả cuộc đời chi phối. Bản thân bệnh nhân đặt trọn niềm hy vọng vào sự giúp đỡ của thầy thuốc. Họ tin tưởng rằng, bằng trí tuệ và lòng nhân đạo cao cả của người thầy thuốc sẽ cứu họ thoát khỏi sự đau đớn về thể xác, tinh thần để trở về với gia đình, đơn vị công tác và xã hội. Ngược lại, người thầy thuốc do chức năng, nhiệm vụ của nghề nghiệp mà đi sâu vào đời sống người bệnh từ thể chất - tâm sinh lý một cách nhân đạo, sâu sắc. Do tính đặc thù của đối tượng nghề y, nên một thiếu sót dù nhỏ cũng có thể gây ra hậu quả lớn. Xuất phát từ đặc điểm ấy, xã hội luôn yêu cầu cao đối với người thầy thuốc: phải có lòng nhân đạo, lương tâm và trách nhiệm với người bệnh; phải có trình độ trong các vấn đề khác nhau của y học, phải tận tụy với công việc; phải có các đức tính cao hơn các nghề khác là yêu nghề, yêu con người, đức độ nhân từ, khiêm tốn, đoàn kết, hoàn thiện óc quan sát khoa học, dũng cảm, lạc quan, kiên quyết trong khi giải quyết các vấn đề liên quan đến sức khỏe của người bệnh.

Giáo dục y đức cho học sinh, sinh viên ngành y là việc làm không thể thiếu và không được thiếu trong chương trình đào tạo ngành y khoa.

Trong tư tưởng của mình, Hồ Chí Minh luôn khẳng định đạo đức là nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người, như gốc của cây, ngọn nguồn của sông suối: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân” [37, tr.252-253]. Người phân tích rằng: Người nào có đức mà không có tài thì cũng chẳng khác gì ông bụt ngồi trong chùa, không làm hại ai, nhưng cũng chẳng có ích gì. Còn ngược lại, nếu có tài mà không có đức

thì cũng chẳng khác gì một anh làm kinh doanh giỏi, đem lại nhiều lãi, nhưng lãng phí, tham ô, ăn cắp của công, thì như vậy chỉ có hại cho dân, cho nước, còn sự nghiệp của bản thân thì sớm muộn cũng đổ vỡ. Người thực sự có đức thì bao giờ cũng cố gắng học tập, nâng cao trình độ, nâng cao năng lực, tài năng để hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

“Có tài mà không có đức là người vô dụng

Có đức mà không có tài làm việc gì cũng khó”

Là cán bộ y tế, là y – bác sĩ, điều dưỡng tương lai. Chỉ có tài thôi là chưa đủ, mà phải có đức, y đức là cái gốc của cán bộ ngành y. Mỗi cơ sở đào tạo phải giáo dục cho học sinh, sinh viên y lòng yêu nước, yêu thương con người, phải “thương người như thể thương thân”, “một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ”, để cho mỗi học sinh, sinh viên ngành y nhận thức được tầm quan trọng của y đức và tự rèn luyện y đức cho mình.

### **3.2.2. Hoàn thiện nội dung giáo dục y đức cho sinh viên**

Công tác giáo dục y đức cho sinh viên là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các trường y và các cơ sở có đào tạo y dược. Để nâng cao hiệu quả cao trong giáo dục y đức, bên cạnh công tác quản lý, xây dựng nội dung đào tạo y thuật, các cơ sở đào tạo ngành y trong vùng phải quan tâm hoàn thiện về nội dung giáo dục y đức cho sinh viên ngành y. Làm tốt công tác này, nhất thiết phải kết hợp thực hiện tổng hợp nhiều giải pháp, dưới đây là một số giải pháp cơ bản :

*Một là:* Giáo dục đạo đức nghề nghiệp thông qua quá trình tự giáo dục của sinh viên.

Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên là một việc làm vô cùng quan trọng và cần thiết, đặc biệt đối với ngành y là ngành liên quan đến sinh mạng và nỗi đau của con người. Đây là vấn đề lớn trong chiến lược con người mà Đảng và Nhà nước ta xác định phải quan tâm trong thời kì đổi mới, thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Cần giáo dục đạo đức nghề nghiệp



cho sinh viên ngành y theo hướng kế thừa những giá trị đạo đức truyền thống với những giá trị đạo đức mới trong nền kinh tế thị trường. Cần đa dạng hóa các loại hình giáo dục đạo đức cho sinh viên mà quan trọng là kết hợp giáo dục giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể và các lực lượng xã hội. Song nhà trường phải giữ vai trò chủ đạo trong tất cả các biện pháp nhằm tạo ra sự thống nhất cho mọi hoạt động.

Tự giáo dục là một hoạt động có mục đích, có ý thức của cá nhân hướng vào việc xây dựng, hoàn thiện những phẩm chất nhân cách của mình theo đúng những chuẩn mực của xã hội. Khi đó, tự giáo dục có cơ sở là tự đánh giá, nó tồn tại với tư cách như là một bộ phận của giáo dục (theo nghĩa hẹp), vừa là kết quả của giáo dục. Do đó, để quá trình giáo dục y đức cho sinh viên ngành y đạt được kết quả cao cần phát huy vai trò tự giáo dục của sinh viên trong quá trình phấn đấu học tập và rèn luyện.

Quá trình tự giáo dục của sinh viên nói chung và sinh viên ngành y nói riêng sẽ không mang lại kết quả như mong muốn, đôi khi là phản tác dụng với những kết quả tiêu cực do chịu những yếu tố tác động từ bên ngoài. Sinh viên làm chủ thời gian đồng nghĩa với việc họ có kế hoạch sử dụng thời gian vào mọi hoạt động. Ngoài những hoạt động cho quá trình tự giáo dục, sinh viên ngành y cũng dễ mắc phải những cám dỗ của xã hội khi không được định hướng. Do đó, ngoài việc tạo điều kiện cho sinh viên ngành y tham gia quá trình tự học, các trường y và các cơ sở có đào tạo y dược ở miền Trung - Tây Nguyên nhất thiết phải thực hiện công tác định hướng cho sinh viên của mình trong học tập và rèn luyện. Ngoài ra, cần tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức truyền thống của dân tộc. Cung cấp cho sinh viên biết được những biểu hiện tiêu cực trong xã hội, các tệ nạn xã hội... giúp sinh viên y nhận biết và tự bảo vệ bản thân.

Nhà trường xây dựng môi trường học tập mà ở đó cá nhân mỗi sinh viên ngành y có thể phát huy hết khả năng tự học và tự rèn luyện của mình.

Bên cạnh công tác giảng dạy y thuật, nhà trường cần đề cao giáo dục y đức thông qua các điển hình tiên tiến đầu tiên là các tấm gương về đạo đức nghề nghiệp của các thầy giáo, cô giáo trong trường để sinh viên noi theo. Ngoài việc giảng dạy tập trung ở trường, thì việc tổ chức các buổi ngoại khóa cho sinh viên là việc làm cần thiết. Trong các buổi ngoại khóa này, sinh viên được thể hiện mình và qua đó giúp các em nâng cao nhận thức về đạo đức nghề nghiệp mà mình đang theo học. Đoàn thanh niên và các hội đoàn thể cần tổ chức những sân chơi bổ ích lành mạnh, thu hút sinh viên tham gia: Tổ chức các câu lạc bộ thể dục thể thao, câu lạc bộ văn hóa văn nghệ, câu lạc bộ bộ môn..., thành lập các diễn đàn để sinh viên y tự trao đổi, học tập, tạo điều kiện hỗ trợ sinh viên trong nghiên cứu khoa học. Cần làm cho sinh viên chủ động tích cực chống lại những biểu hiện sai trái về đạo đức, trái với lối sống lành mạnh. Đề cao ý thức và tự rèn luyện, tự hoàn thiện bản thân. Thành lập văn phòng tư vấn về các vấn đề trong đời sống của sinh viên. Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên.

Cần tạo dư luận lành mạnh ủng hộ, khuyến khích các hành vi mang tính đạo đức và lên án những hành vi mang tính phi đạo đức, lệch chuẩn của sinh viên. Khi dư luận xã hội lên tiếng mạnh thì các hành vi lệch chuẩn, phi đạo đức sẽ không có thời cơ xuất hiện.... Tất cả những hoạt động này đều nhằm mục đích hỗ trợ sinh viên y có thể tự học tập và rèn luyện bản thân mình nâng cao khả năng tự giáo dục về y đức cho sinh viên ngành y ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

*Hai là:* Giáo dục đạo đức nghề nghiệp thông qua giảng dạy và thực tập thực tế lâm sàng tại các cơ sở y tế.

Việc giảng dạy các bộ môn về y đức đóng vai trò quan trọng trong quá trình đào tạo các ngành thuộc y dược. Đây là những kiến thức nền tảng giúp sinh viên y dược nhận thức được tầm quan trọng của y đức đối với người thầy

thuốc, người cán bộ y tế cách mạng. Chính vì vậy, trong giảng dạy, giảng viên phải là người truyền thụ đầy đủ những nội dung cơ bản nhất một cách rõ ràng và dễ hiểu. Giảng viên tham gia giảng dạy y đức phải đúng chuyên ngành đã được đào tạo, tránh tình trạng kiêm nhiệm hiện nay một số trường vẫn làm do thiếu giảng viên. Yêu cầu đối với giảng viên về những chuẩn mực đạo đức, tư tưởng chính trị phải trong sáng, là tấm gương cho sinh viên noi theo.

Trong các giờ lên lớp giảng viên cần có kỹ năng truyền đạt vì đây là những môn giáo dục về đạo đức, giúp sinh viên có lòng yêu ngành nghề y mà mình đã chọn thông qua tình cảm yêu nghề của giảng viên. Khi giảng dạy cần tránh thuyết giảng quá nhiều mà cần sử dụng nhiều phương pháp như trực quan, vấn đáp, trả lời những thắc mắc của sinh viên. Qua đó, giảng viên có thể nắm bắt được những tâm tư và khó khăn của những sinh viên ngành y mà mình đang giảng dạy. Giảng viên giảng dạy y đức phải trở thành người mẹ hiền đối với sinh viên y, là “bảo mẫu” đối với sinh viên y. Có làm được như vậy mới thấu hiểu được sinh viên và khơi dậy cho sinh viên y lòng trắc ẩn, tình yêu thương con người... Ngành y là một ngành đặc biệt, đòi hỏi y đức rất cao. Chính vì vậy, giảng viên giảng dạy y đức cũng đòi hỏi những điểm đặc biệt đó.

Ngoài chương trình đào tạo lý thuyết, thực hành tại nhà trường thì công tác phân công thực tế lâm sàng cho sinh viên y cũng là một công việc không kém phần quan trọng góp phần giáo dục y đức cho sinh viên ngành y ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Trước khi phân công cho sinh viên tham gia thực tế lâm sàng ở các cơ sở y tế. Nhà trường cần phải tìm hiểu tình hình y đức tại những cơ sở y tế ở địa phương, chọn những bệnh viện, các cơ sở y tế có uy tín, đặc biệt là những cơ sở có nhiều cán bộ y tế, y – bác sĩ giỏi về y thuật và là những tấm gương sáng về y đức.

Cần tránh việc đưa sinh viên về thực tập ở những cơ sở không có y tín. Bởi vì, sinh viên y tham gia thực tế, thực tập lâm sàng là một quá trình tự học

tập và rèn luyện về y thuật cũng như y đức. Các cán bộ y tế, y – bác sĩ ở bệnh viện và các cơ sở y tế là tấm gương để sinh viên noi theo, các em rất nhạy cảm với những hiện tượng suy thoái về đạo đức, những tật xấu từ những thân tượng của họ là những người thầy rất mực mà sinh viên đã từng tôn thờ. Chỉ có những bệnh viện và các cơ sở y tế tốt mới giúp sinh viên củng cố thêm kiến thức, niềm tin và lòng yêu nghề. Sự tận tình của cán bộ y tế trong việc giúp đỡ, hướng dẫn sinh viên thực tập, thực tế lâm sàng sẽ giúp sinh viên nâng cao nhận thức về mọi mặt. Cũng từ đó sinh viên ngành y thấy được sự cao cả của nghề nghiệp của mình là cứu chữa con người, nhân dân, những người trong gia đình, bạn bè... khỏi những nỗi đau về thân xác và tinh thần.

*Ba là:* Giáo dục lòng yêu nghề, lòng yêu thương, tôn trọng bệnh nhân.

Làm bất cứ việc gì, nếu muốn có được thành công, ngoài những yếu tố về kiến thức, kinh nghiệm hay sự may mắn còn phải cần đến ý thức nghề nghiệp đúng đắn, lòng yêu nghề sâu sắc của người thực hiện. Nhưng ý thức nghề nghiệp không phải là quá trình tự sinh ra mà phải trải qua một quá trình lâu dài để nhận biết và chiêm nghiệm. Trong quá trình lâu dài ấy có sự đóng góp rất lớn từ giáo dục. Chính vì vậy, các trường y và các cơ sở có đào tạo y được cần phải giáo dục lòng yêu nghề cho sinh viên y dược. Phải giúp các em thấy được sự cao cả của ngành nghề, vai trò và vinh dự của người cán bộ y tế. Bên cạnh đó, phải khơi dậy trong các em lòng trắc ẩn, giúp các em đồng cảm với những nỗi đau của người bệnh, nỗi khó khăn vất vả của những người nghèo khó. Chỉ có tình yêu thương con người mới giúp các em nhận thức tốt được y đức. Giáo dục lòng yêu thương con người cần dựa trên quan điểm thế giới là đa dạng, con người là khác nhau. Mỗi con người khác nhau về chủng tộc, về tuổi tác, giới tính, đặc điểm cơ thể, hoàn cảnh kinh tế, học vấn, tôn giáo, nơi ở... Nhưng tất cả chúng ta đều có điểm chung quan trọng, đó là ai ai cũng cần tình yêu thương và bất cứ người nào cũng có thể yêu thương người khác. Quan điểm “xã hội là đa dạng” là cơ sở để xây dựng các quan hệ bình

đẳng, ngay cả trong sự giúp đỡ. Ai cũng có điểm mạnh, điểm yếu, ai cũng có những lúc gặp khó khăn. Như vậy, ai cũng cần đến sự giúp đỡ, vào lúc này hay lúc khác. Không có ai là người ban ơn và không có ai là người phải chịu ơn vì ta yêu thương và giúp đỡ ta lúc gặp khó khăn. Quan tâm, giúp đỡ người khác lúc này trở thành trách nhiệm thường quy của mỗi con người chứ không phải là hành động nghĩa hiệp, cao thượng để chứng tỏ phẩm chất của mình hay để nâng cao uy tín của cá nhân. Từ quan điểm này cho thấy, giáo dục lòng yêu thương cho sinh viên y không chỉ giới hạn trong việc khuyến khích chúng giúp đỡ những người gặp khó khăn mà phải mở rộng ra, đó là giáo dục tình yêu thương đối với tất cả mọi người. Sinh viên y được cần được học cách quan tâm đến mọi người một cách thường xuyên chứ không chỉ thấy ai gặp khó khăn mới giúp đỡ. Giúp sinh viên thấy rằng ai cũng cần được yêu thương và sự yêu thương đó có thể biểu hiện bằng cách: biết quan tâm, chú ý đến người khác, luôn vui vẻ, thân thiện, xử sự có trách nhiệm với người thân trong gia đình và bạn bè, đặc biệt là những người mắc bệnh và người nhà của họ.

Trước khi trở thành thầy thuốc hay cán bộ y tế, mỗi sinh viên ngành y khi còn học tập tại trường phải được giáo dục về sự tôn trọng của cán bộ y tế đối với bệnh nhân. Bởi vì đây là tiêu chuẩn để trở thành người thầy thuốc, người cán bộ y tế đã được quy định. Theo Quyết định số 2088/BYT-QĐ ngày 06 tháng 11 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Y tế, cán bộ y tế phải: Tôn trọng quyền được khám bệnh chữa bệnh của nhân dân. Tôn trọng những bí mật riêng tư của người bệnh; khi thăm khám, chăm sóc cần bảo đảm kín đáo và lịch sự. Quan tâm đến những người bệnh trong diện chính sách ưu đãi xã hội. Không được phân biệt đối xử người bệnh. Không được có thái độ ban ơn, lạm dụng nghề nghiệp và gây phiền hà cho người bệnh. Phải trung thực khi thanh toán các chi phí khám bệnh, chữa bệnh. Mỗi con người đều được tôn trọng cho dù họ là ai, nhất là đối với những người đang mang trong mình bệnh tật. Họ lại càng được tôn trọng và chăm sóc. Trong những tiêu chuẩn về y đức, sự

tôn trọng bệnh là một đức tính quan trọng, sinh viên cần học cách tôn trọng người bệnh như tôn trọng cha mẹ, anh em trong gia đình của mình. Giúp sinh viên y hiểu rằng, tôn trọng người bệnh cũng chính là tôn trọng bản thân mình, khi bệnh nhân được tôn trọng thì bản thân họ sẽ tôn trọng những người đang chăm sóc họ, đó là quy luật của quan hệ tình cảm.

*Bốn là:* Giáo dục tác phong mẫu mực, quan hệ ứng xử tốt, phẩm chất trung thực, thật thà, đoàn kết.

Trong Quyết định số 2088/BYT-QĐ ngày 06 tháng 11 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Y tế, điều thứ 10 đã ghi rõ, cán bộ và nhân viên y tế cần phải: “Thật thà, đoàn kết, tôn trọng đồng nghiệp, kính trọng các bậc thầy, sẵn sàng truyền thụ kiến thức, học hỏi kinh nghiệm, giúp đỡ lẫn nhau”. Sinh viên theo học các ngành y được cần được giáo dục về tác phong nghề nghiệp như nhanh nhẹn, khẩn trương chẩn đoán bệnh, xử trí kịp thời không được đùn đẩy người bệnh. Trong quan hệ ứng xử cần phải thực hiện điều nhân, đó là lòng “Ái nhân”. Tôn trọng mọi người xung quanh, không nói xấu đồng nghiệp như Nho giáo đã nói: điều mình không muốn thì đừng làm cho người khác” (Kì sở bất dục vật thi ư nhân) [1, tr.47-48], lễ phép với người nhà bệnh nhân, hòa nhã nhẹ nhàng, giúp đỡ bệnh nhân bằng lòng thương yêu con người. Trung thực, không gian dối, thật thà và đoàn kết với mọi người trong cơ quan. Để thực hiện tốt điều này, cần giáo dục cho sinh viên hiểu được vai trò của những đức tính về trung thực, thật thà, đoàn kết đối với người làm công tác y tế. Khi hiểu được vị trí, vai trò và yêu cầu của những đức tính đó, sinh viên ngành y sẽ tự giác học tập và rèn luyện. Trong quá trình giáo dục những chuẩn mực về y đức cần kế thừa những tư tưởng về tu thân của người quân tử trong tư tưởng của Nho giáo vào giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành y. Các tư tưởng về nhân, lễ, nghĩa, chính danh với nhiều nét tích cực của nó sẽ góp phần nâng cao nhận thức về y đức cho sinh viên ngành y của vùng.

### 3.2.3. Đa dạng hóa các hình thức giáo dục y đức cho sinh viên

#### - Giáo dục bằng nêu gương

Nêu gương về đạo đức đã được biết đến từ lâu trong lịch sử như là một yêu cầu, một phương thức giáo dục đạo đức. Xưa kia, Nho giáo coi tu thân và gương mẫu là yêu cầu đạo đức hàng đầu đối với việc giáo dục con người và quản lý xã hội. Tuy nhiên, Nho giáo chỉ đặt trọng tâm nêu gương vào những người quản lý xã hội (quân tử). Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến sự nghiệp giáo dục con người, sự nghiệp trồng người. Trong giáo dục đạo đức, Người rất coi trọng phương thức “nêu gương”. Người đã vận dụng linh hoạt, sáng tạo phương thức của người xưa: “Dĩ nhân nhi giáo, dĩ ngôn nhi giáo” (nghĩa là trước hết phải giáo dục bằng tấm gương sống của chính mình, sau đó mới giáo dục bằng lời nói). Người quan niệm, giáo dục đạo đức là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân. Trong xã hội ta, ai cũng là chủ thể và cũng là đối tượng của giáo dục đạo đức. Vì vậy, ai cũng có thể và cần phải luôn luôn nêu tấm gương về đạo đức.

Đối với sinh viên ngành y trong vùng, giáo dục bằng phương pháp nêu gương là một những phương pháp dễ dàng mang lại hiệu quả cao. Thông qua các buổi học tập ngoại khóa, các buổi tọa đàm hay trong các giờ giảng về y đức cần phải lồng ghép nêu gương người tốt, việc tốt. Đối với ngành y có rất nhiều tấm gương sáng ngời về y thuật lẫn y đức để sinh viên ngành y trong vùng học tập và noi theo. Trong những tấm gương ấy phải kể đến danh y Lê Hữu Trác, Tuệ Tĩnh, Hồ Đắc Di, Tôn Thất Tùng, Đặng Văn Ngữ... Bên cạnh những tấm gương sáng của các danh y, thì tấm gương của các thầy, cô giáo trong nhà trường luôn luôn là tấm gương sáng nhất và sống nhất để giáo dục y đức cho sinh viên.

Nhà trường và các cơ sở đào tạo y được cần phát động các phong trào “đền ơn đáp nghĩa” cùng các phong trào thi đua sôi nổi, sâu rộng trong toàn xã hội, phong trào “Người tốt, việc tốt”. Qua đó, mỗi sinh viên ngành y đều tự

nhận thấy mình có thể noi theo gương tốt và làm việc tốt để trở thành người có ích cho xã hội. Sinh viên nào cũng có thể nêu gương về đạo đức cho sinh viên khác học tập, mỗi sinh viên, ai cũng cần học tập những gương “Người tốt, việc tốt”. Tặng thưởng và tuyên dương những sinh viên vượt khó học giỏi, sinh viên rèn luyện giỏi và những sinh viên có nghĩa cử đẹp trong cuộc sống. Đây là những hình thức cần thiết để vận dụng phương pháp nêu gương trong giáo dục y đức cho sinh viên ngành y ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên hiện nay.

- Giáo dục qua các phương tiện thông tin

Ngày nay, các phương tiện thông tin và các loại hình công nghệ hiện đại chiếm một vị trí quan trọng trong đời sống sinh viên nói chung và sinh viên ngành y ở miền Trung - Tây Nguyên nói riêng. Tri thức được nhanh chóng truyền đi trong vài giây, sinh viên y được dễ dàng tiếp nhận và chia sẻ. Để vận dụng tốt việc giáo dục y đức cho sinh viên ngành y ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên hiện nay. Các nhà trường và các cơ sở có đào tạo y được cần hoàn thiện hệ thống thông tin điện tử của mình. Trong đó, cần nhanh chóng làm phong phú về nội dung của các Website của các trường y dược. Ngoài những thông tin về đào tạo y thuật, các thông báo... thì các Website này cần đăng tải những gương người tốt việc tốt, nhất là các gương sáng của giảng viên và sinh viên ở nhà trường. Tại các ký túc xá của sinh viên ngành y, Ban quản lý ký túc cần tổ chức các buổi phát thanh về các tin tức thời sự trong nước, thế giới, các tin địa phương và lồng ghép các chương trình phát thanh có nội dung giáo dục y đức theo định kỳ, các chương trình phát thanh kêu gọi các nghĩa cử cao đẹp, nhường cơm xẻ áo, một nắm khi đói bằng một gói khi no với đồng bào bị bão lũ, thiên tai... Bên cạnh đó, các phương tiện thông tin đại chúng như đài truyền hình tỉnh, các đài phát thanh địa phương cần phát huy vai trò của mình trong công tác tuyên truyền. Các trường y cần liên kết với các đài truyền thanh, truyền hình để đóng góp nội dung về tuyên



truyền, giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho mọi người trong xã hội mà trong đó ngành y là trọng điểm.

- Bảng y đức của các danh y

Giáo dục y đức cho sinh viên thông qua việc kế thừa hệ thống những tư tưởng và y đức của các danh y nổi tiếng sẽ giúp có sinh viên ngành y nhận thức sâu sắc hơn về vai trò và tầm quan trọng của y đức đối với người thầy thuốc, người cán bộ y tế.

Trong nền y học xưa ở nước ta, y đức được đặt lên hàng đầu trong những đức tính của người thầy thuốc. Sự tự giác rèn luyện theo các chuẩn mực đạo đức của đạo Nho tạo nên những nét riêng trong đạo đức nghề y Việt Nam. Các tên tuổi lớn gắn với nghề y trong lịch sử có Phạm Công Bân, Nguyễn Bá Tĩnh thời nhà Trần, Nguyễn Đại Năng thời nhà Hồ, Hoàng Đôn Hòa, Đào Công Chính, Lê Hữu Trác thời nhà Lê, Nguyễn Gia Phan thời Tây Sơn. Trong các tên tuổi ấy, Lê Hữu Trác nổi lên như là một nhân vật tiêu biểu.

Với lời răn dạy của Lê Hữu Trác đã trở thành một trong những điều quý giá nhất để giáo dục đạo đức ngành y cho sinh viên ngành y. Ông thường nói: Đạo làm thuốc là một nhân thuật chuyên bảo vệ sinh mạng con người, phải lo cái lo của người, vui cái vui của người, chỉ lấy việc cứu sống mạng người làm nhiệm vụ của mình không nên cầu lợi kể công. Ngoài ra, còn phải kể đến những danh y khác như giáo sư Tôn Thất Tùng, là một nhà khoa học chân chính với tinh thần lao động khoa học hăng say, miệt mài. Trong cuộc đời mình, giáo sư đã để lại 123 công trình khoa học, đặc biệt là một trong những nhà khoa học đầu tiên xây dựng phương pháp mổ gan mang tên ông. Ông luôn đòi hỏi mọi người làm việc trung thực, thương yêu người bệnh, ông luôn sẵn sàng giúp đỡ bệnh nhân, các bác sĩ, y sĩ, kỹ thuật viên, sinh viên. Mặc dù luôn bận rộn nhưng ông rất quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của bệnh viện. Hay giáo sư, bác sĩ Đặng Văn Ngữ, là một người yêu nước sẵn

sàng từ bỏ mọi thuận lợi, mọi vinh hoa phú quý có thể có để được phục vụ tổ quốc, phục vụ nhân dân. Là nhà khoa học, ông đã tìm tòi sáng tạo, không ngừng suy nghĩ làm việc, kể cả lặn lội nơi rừng sâu, bên bờ suối, đi khắp hang cùng ngõ hẻm, thức thâu đêm... tìm tòi, nghiên cứu và đã có những cống hiến to lớn trong việc điều chế dung dịch penicillin chữa vết thương trong kháng chiến chống Pháp, điều tra muỗi sốt rét, v.v... và là một trong 12 nhà khoa học y được đầu tiên của nước ta được Nhà nước tặng giải thưởng Hồ Chí Minh lần thứ nhất 10/9/1996. Là người thầy thuốc ông đã có cái tâm, cái đức, không đành lòng ngồi nhìn nhân dân, bộ đội ta bị sốt rét, quyết tâm xin đi vào nơi gian khổ nhất, vào chiến trường miền Nam để nghiên cứu các giải pháp phòng chống sốt rét cho quân dân ta đang chiến đấu. Ngoài ra, còn rất nhiều y đức của các danh y khác mà trong quá trình giáo dục cần phải vận dụng vào giảng dạy, giáo dục cho sinh viên ngành y ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

- Giáo dục đạo đức nghề nghiệp thông qua kỷ niệm các ngày lễ, hội mang ý nghĩa giáo dục sâu sắc và phát huy tính năng động sáng tạo của sinh viên.

Thông qua các ngày lễ, ngày hội, nhà trường ôn lại những truyền thống của dân tộc cho sinh viên ngành y. Khơi dậy cho sinh viên ngành y lòng tự hào dân tộc, tình yêu thương con người, thật thà, trung thực... Trong chương trình hội, sinh viên ngành y được đắm mình trong nhiều hoạt động bổ ích, các trò chơi thú vị đòi hỏi tinh thần đồng đội cao, giúp cho các em nhận thức tốt về tinh thần đoàn kết, tinh thần tập thể. Đó cũng là những đức tính mà mỗi người thầy thuốc, mỗi cán bộ và y – bác sĩ cần vươn tới.

#### **3.2.4. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc giáo dục y đức cho sinh viên**

Mặt trái của nền kinh tế thị trường và sự mở cửa, hội nhập kinh tế khu vực và thế giới đã và đang tạo ra không ít tác động tiêu cực đối với việc giữ gìn, phát huy những phẩm chất, đạo đức tốt đẹp của con người Việt Nam.

Chính lúc này, các tổ chức đoàn thể đóng vai trò to lớn trong việc góp phần giáo dục ý thức cho sinh viên ngành y ở miền Trung - Tây Nguyên.

Đối với Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Trước hết, Đoàn thanh niên phải luôn coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên bằng các hình thức như học tập các bài học lý luận chính trị, học tập Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tìm hiểu truyền thống quê hương, đất nước, tổ chức các buổi ngoại khóa, tọa đàm có chất lượng... Ban chấp hành Đoàn của các nhà trường cần theo dõi các hoạt động của đoàn viên sinh viên ngành y hàng ngày, cuối tháng có tổng kết, đánh giá, xếp loại các chi đoàn, tuyên dương các tập thể và cá nhân có thành tích tốt, nhắc nhở các đoàn viên sinh viên vi phạm. Việc làm này có tác dụng ngăn chặn, chấn chỉnh kịp thời những biểu hiện sai lệch của đoàn viên sinh viên, kích thích sự thi đua giữa các cá nhân và tập thể các chi đoàn trong Đoàn thanh niên của các nhà trường.

Ngoài ra, Đoàn thanh niên cần tập trung đến các hoạt động tập thể giúp cho các đoàn viên sinh viên có điều kiện phát triển toàn diện, gắn kết công tác Đoàn thanh niên vào mục tiêu giáo dục của nhà trường thông qua các sân chơi trí tuệ như phòng trào “Học tập và rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp”, “Rung chuông vàng”, các câu lạc bộ môn học, tổ chức các cuộc hội thảo về phương pháp, kinh nghiệm học tập, phối hợp với tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao...

Đối với các hội đoàn thể khác như: Công đoàn, Hội sinh viên và các câu lạc bộ, các đội, nhóm khác cần phải liên hệ chặt chẽ với nhau vì mục đích chung là giáo dục và đào tạo những người thầy thuốc có đức, có tài cho xã hội.

Các hội đoàn thể nhất thiết phải hỗ trợ, giúp đỡ cho Đoàn thanh niên làm tốt vai trò và trách nhiệm của mình trong các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao cả về vật chất lẫn tinh thần. Các chương trình, hoạt động phải có kế hoạch cụ thể, chứa đựng nhiều giá trị nhân văn và mang nhiều ý nghĩa trong giáo dục đạo đức con người nói chung và đạo đức nghề y nói riêng.

Đổi mới phương thức hoạt động bằng các hình thức thực tế, cắm trại, các chuyến từ thiện, khám và chữa bệnh miễn phí cho người nghèo... Tránh tình trạng đơn điệu, sử dụng mãi một hình thức là văn nghệ và thể thao không thu hút được nhiều sinh viên ngành y tham gia.

### **3.3. CÁC KIẾN NGHỊ**

Nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực ngành y dược là mục tiêu chung của tất cả các trường y dược cũng như các cơ sở có đào tạo y dược ở miền Trung - Tây Nguyên. Bên cạnh việc tìm ra những giải pháp mang ý nghĩa chiến lược còn cần đến sự hỗ trợ, liên kết và phối hợp cùng thực hiện của các cấp, các ngành, các cơ quan đơn vị trong vùng.

#### **3.3.1. Đối với các cơ quan quản lý ngành y (Bộ Y tế, Sở Y tế, ...)**

- Đối với Bộ Giáo dục & Đào tạo

Đảng và Nhà Nước ta luôn luôn quan tâm đến sự nghiệp chăm sóc và phát huy nhân tố con người. Điều đó xuất phát từ nhận thức sâu sắc những giá trị lớn lao và ý nghĩa quyết định của nhân tố con người, chủ thể của tất cả những sáng tạo, những nguồn của cải vật chất và văn hóa, những nền văn minh của các quốc gia. Xây dựng và phát triển con người có trí tuệ cao, cường tráng về thể chất, phong phú về tinh thần, trong sáng về đạo đức là động lực đồng thời cũng là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Để đạt được điều đó, giáo dục - đào tạo có vai trò quyết định. Sự phát triển của giáo dục - đào tạo sẽ tạo ra một nguồn nhân lực có đạo đức và trí tuệ cao đáp ứng yêu cầu của sự phát triển, đặc biệt yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đối với việc đào tạo nhân lực y tế ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên, vai trò của Bộ Giáo dục và Đào tạo không thể hiện rõ nét như ở một số khu vực khác như Hà Nội hay thành phố Hồ Chí Minh. Mặc dù vậy, nhưng trong chương trình đào tạo ngành y dược, các trường y, các cơ sở y tế trong vùng đã và đang sử dụng các giáo trình, tài liệu về đào tạo ngành y do Bộ Giáo dục và Đào tạo biên soạn và xuất bản. Trong công tác đào tạo và bồi

dưỡng giảng viên cho các trường y trong vùng, các trường và các cơ sở đào tạo y dược luôn cần đến sự giúp đỡ của các trường Đại học y dược lớn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chính vì vậy, đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo cần tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giảng viên giảng dạy các bộ môn về y đức. Tạo điều kiện cho các trường trong vùng gửi giảng viên và cán bộ tham gia theo học. Đối với tài liệu và giáo trình giảng dạy y đức, Bộ cần nghiên cứu chỉnh lý cho phù hợp với yêu cầu đào tạo. Giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế không nên tạo khoảng cách quá lớn trong chương trình đào tạo của ngành y giữa các trường y thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và các trường y thuộc Bộ Y tế hoặc Sở Y tế của vùng. Tránh để sinh viên ngành y có tâm lý phân biệt đối xử giữa các trường của các Bộ khi tham gia học tập và nghiên cứu.

- Đối với Bộ Y tế

Định kỳ hàng năm mở các cuộc hội thảo về thực trạng giảng dạy y đức cho sinh viên các trường y. Qua các hội thảo nhằm tìm ra những thành tựu cần kế thừa, phát huy và những hạn chế cần khắc phục. Đây cũng là cơ hội để các trường y trong vùng tìm mới nhiều giải pháp, nhiều phương pháp mới hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giờ giảng về y đức cho sinh viên ngành y. Là cơ hội để giảng viên nâng cao nhận thức về vai trò của việc giáo dục y đức cho sinh viên ngành y, cũng là cơ hội để các giảng viên xét lại tư cách đạo đức của mình, phấn đấu và rèn luyện để trở thành tấm gương sáng cho sinh viên ngành y noi theo.

Bộ cần tổ chức hội thảo nghiên cứu về y đức của các danh y, kế thừa và vận dụng vào giảng dạy y đức cho sinh viên ngành y hiện nay. Đặc biệt là nghiên cứu các giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc như lòng yêu thương con người, tương thân tương ái và những giá trị đạo đức trong triết học của Nho giáo như nhân, lễ, nghĩa, chính danh... Đây là một trong những giải pháp quan trọng góp phần cùng các trường y trong vùng tìm thấy nhiều giải pháp tích cực trong giáo dục y đức cho sinh viên ngành y của vùng.

### - Đối với các Sở Y tế

Cần tạo những điều kiện thuận lợi cho sinh viên ngành y đến thực tế và thực tập lâm sàng tại các bệnh viện, các cơ sở y tế. Các sở y tế ở các tỉnh nhất thiết phải trở thành cơ sở đào tạo y dược quan trọng bậc nhất. Bởi vì, đây là môi trường cho sinh viên ngành y trực tiếp tiếp xúc với người bệnh, thực hiện nhiệm vụ khám và chăm sóc bệnh nhân. Các bệnh viện, các cơ sở y tế là nơi để mỗi sinh viên nhìn nhận lại chính bản thân mình, là cơ hội đầu tiên để thực hiện y đức và nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của người cán bộ y tế. Thực tế, thực tập sẽ là cơ hội thử thách mỗi cá nhân sinh viên y dược. Do đó, các Sở y tế cần tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho sinh viên y dược về thực tập.

Để thực hiện được điều này, các Sở y tế cần lựa chọn, phân công các Y – Bác sĩ có nhiều kinh nghiệm và uy tín, là những tấm gương về y đức để hướng dẫn giúp đỡ sinh viên ngành y trong quá trình thực tập.

### **3.3.2. Đối với Hội y học dân tộc**

Hội y học dân tộc cần tạo điều kiện cho những sinh viên ngành y - dược có mong muốn nghiên cứu về các bài thuốc dân tộc cổ truyền. Qua hoạt động này, Hội có thể tuyên truyền giáo dục về giá trị của các bài thuốc cổ, tuyên truyền về tinh thần dân tộc, lòng yêu nước và nghĩa vụ cao cả của người thầy thuốc. Giúp các sinh viên nhận thức sâu sắc về lòng yêu nghề và trách nhiệm cá nhân đối với xã hội...

Hội y học dân tộc phối hợp cùng các trường y và các cơ sở đào tạo y dược tổ chức các hội thảo nói về các danh y của đất nước như: Tuệ Tĩnh, Lê Hữu Trác... bằng việc kế thừa tư tưởng về y đức của các danh y để giáo dục y đức cho sinh viên ngành y trong vùng.

### **3.3.3. Đối với cơ sở đào tạo**

Cần làm chuyển biến nhận thức về công tác giáo dục y đức và tầm quan trọng của giáo dục y đức cho sinh viên trong toàn thể cán bộ, giáo viên, giảng

viên và sinh viên trong các nhà trường. Phải xác định đây là nhiệm vụ chung của các đơn vị trong toàn trường.

Không ngừng bồi dưỡng giảng viên các ngành lý luận và đạo đức học, nghiên cứu tìm ra nhiều phương pháp giảng dạy mới tích cực. Ngoài ra, lãnh đạo nhà trường y cũng như các cơ sở đào tạo y dược cần tạo điều kiện và khuyến khích các ý tưởng ngoại khóa, giảng dạy bằng hình thức ngoại khóa của giảng viên và sinh viên. Đối với các cơ sở có đào tạo ngành y không thuộc hệ thống trường y cần phải liên kết trong đào tạo và trao đổi kinh nghiệm.

Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về y đức, gương mẫu thực hiện y đức, những gương người tốt việc tốt về y đức trong nhà trường cũng như cộng đồng bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Thường xuyên tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm công tác giảng dạy, giáo dục y đức cho sinh viên.

## KẾT LUẬN

Nho giáo ra đời rất sớm trong lịch sử Trung Quốc và có ảnh hưởng lớn đến hầu hết các nước Đông Phương. Những tư tưởng triết học của học thuyết của Nho gia, trong đó nổi bật nhất là tư tưởng đạo đức đã được các triều đình phong kiến ở Phương Đông sử dụng làm chuẩn mực ứng xử trong xã hội. Các phạm trù được đề cập là Nhân, Lễ, Chính danh... ẩn chứa nhiều giá trị tích cực mang tầm vóc lịch sử thời đại cho đến ngày nay.

Đối với ngành y nói chung và công tác đào tạo y đức cho sinh viên ngành y nói riêng. Y đức hiện đang là vấn đề được mọi người tại Việt Nam quan tâm. Nền tảng của quan hệ bệnh nhân - thầy thuốc dựa trên nghĩa vụ thầy thuốc là người chịu sự ủy thác luân lý của bệnh nhân. Nghĩa vụ này được xây dựng bởi bốn đức hạnh: tính quên mình, tính hy sinh, tính vị tha và tính chính trực. Khi có sự xung đột giữa các nguyên tắc đạo đức, người thầy thuốc cần vận dụng phân tích y đức bằng các phương pháp luận mang tính rõ ràng, nhất quán, liên kết, áp dụng và đầy đủ. Y đức phải được giảng dạy tại trường y. Nhà trường và bệnh viện cần tạo điều kiện và môi trường cho y đức được phát triển.

Trong vòng đời "sinh, lão, bệnh, tử" của con người, có lẽ sau cái lo về ăn, con người quan tâm nhất đến việc học hành và chữa bệnh. Lo cho con được học đấm ba chữ để làm người; lo giữ gìn sức khỏe để chăm lo hạnh phúc gia đình và xã hội. Vì vậy, dạy học và chữa bệnh vẫn được coi là hai nghề cao quý, và thầy giáo, thầy thuốc, ở thời nào cũng vậy, vẫn được nhân dân ta kính trọng, coi họ là bộ phận tinh hoa, tiêu biểu cho nhân cách, đạo đức của dân tộc. Không mấy ai dấn thân cho nghề thuốc và nghề giáo để mưu cầu danh lợi cá nhân. Theo đuổi lý tưởng y học cứu người, giúp đời, phần đông những thầy thuốc chân chính đều phấn đấu hết mình vì lợi ích xã hội, đúng như tuyên ngôn của Hải Thượng Lãn Ông đã nói: Tôi đã hứa với mình sống



chết với nghề y thì lúc nào cũng muốn làm hết mọi việc tốt trong nghề, trau dồi thuật thật sâu rộng để cầm ngọn cờ đỏ giữa trường y. Cùng với Tuệ Tĩnh, Lãn Ông là một trong hai khuôn mặt sáng giá nhất của nền y học cổ truyền dân tộc, hai vị tổ sư đặt nền móng vững chắc cho y học và nền y đức Việt Nam. Kế thừa những tư tưởng của các danh y gắn chặt với những giá trị trong truyền thống của dân tộc Việt Nam có kế thừa những tư tưởng đạo đức tiến bộ, trong đó những tư tưởng đạo đức của Nho gia vẫn còn nguyên giá trị.

Trong khi nghiên cứu và luận giải các phạm trù đạo đức trong học thuyết của Nho giáo, tác giả phân tích những điểm tích cực của tư tưởng, kết hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt nam về giáo dục y đức nhằm tìm ra các giải pháp thích hợp trong việc giáo dục y đức cho sinh viên ngành y khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Hữu Ái, Nguyễn Tấn Hùng (2010), *Triết học*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
- [2] Đào Duy Anh (1938), *Khổng giáo phê bình tiểu luận*, Nxb Quan Hải Tùng Thư, Huế.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2002), *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Bộ Y tế (2003), *Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh*, Nxb Y học, Hà Nội.
- [5] Bộ Y tế (1971), *Kỷ niệm lần thứ 250 ngày sinh Hai Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác (1720 – 1970)*, Nxb Y học, Hà Nội.
- [6] Doãn Chính (chủ biên) (1997), *Đại cương lịch sử triết học Trung Quốc*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] Doãn Chính (chủ biên) (2002), *Đại cương triết học Trung Quốc*, Nxb Thanh niên.
- [8] Doãn Chính (chủ biên), Nguyễn Thế Nghĩa (2002), *Lịch sử triết học (Triết học cổ đại)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [9] Nguyễn Đăng Duy (chủ biên) (1998), *Nho giáo với văn hóa Việt Nam*, Nxb Hà Nội.
- [10] Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [11] Đảng Cộng sản Việt Nam (1993), *Văn kiện hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành trung ương khóa VII*, lưu hành nội bộ.
- [12] Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [13] Đảng Cộng sản Việt Nam (1997), *Văn kiện hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành trung ương khóa VIII*, lưu hành nội bộ.

- [14] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [15] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [16] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [17] Lê Trần Đức (1975), *Tuệ tnh và nền y học cổ truyền Việt Nam*, Nxb Y học Hà Nội, Hà Nội.
- [18] Lê Trần Đức (1966), *Thân thể và sự nghiệp y học của Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác*, Nxb Y học và Thể dục thể thao, Hà Nội.
- [19] Trần Văn Giàu (1980), *Giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [20] Nguyễn Văn Hiền (1992), *Đạo đức và y đức Việt Nam*, Nxb Y học chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
- [21] Đoàn Đức Hiếu (1997), *Giáo trình Lịch sử triết học phương Đông*, Trường Đại học Khoa học Huế, Huế.
- [22] Đoàn Đức Hiếu - Nguyễn Văn Hòa (1993), *Giáo trình Lịch sử triết học phương Đông*, Trường Đại học Sư phạm Huế, Huế.
- [23] Cao Xuân Huy (1994), *Tư tưởng phương Đông - gọi những điểm nhìn tham chiếu*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [24] Nguyễn Tấn Hùng (2012), *Lịch sử triết học phương Tây từ triết học hy Lạp cổ đại đến triết học cổ điển Đức*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [25] Chu Hy - Nguyễn Đức Lân dịch (1997), *Tứ thư tập chú*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [26] Trần Đình Hượu (Lại Nguyên Ân biên soạn) (2001), *Các bài giảng về Tư tưởng phương Đông*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.

- [27] Vũ Khiêu (chủ biên) (1990), *Nho giáo xưa và nay*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [28] Trần Trọng Kim (1992), *Nho giáo*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, Tp Hồ Chí Minh.
- [29] Trần Trọng Kim (2003), *Nho giáo (Trọn bộ)*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [30] Vũ Khiêu (1995), *Đức trị và Pháp trị trong Nho giáo*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [31] Vũ Khiêu (1987), *Nho giáo xưa và nay*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [32] Phùng Hữu Lan (1998), *Đại cương triết học sử Trung Quốc*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
- [33] Nguyễn Ngọc Long (2000), *Giáo trình đạo đức học*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [34] Nguyễn Hiến Lê (1991), *Khổng Tử*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
- [35] Nguyễn Hiến Lê (1995), *Luận ngữ*, Nxb Văn học, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [36] Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [37] Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [38] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 7, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [39] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 12, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [40] Hà Thúc Minh (1996), *Lịch sử triết học Trung Quốc*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, TP Hồ Chí Minh.
- [41] Hà Thúc Minh (2001), *Đạo Nho và văn hóa phương Đông*, Nxb Giáo dục, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [42] Phùng Quý Sơn, Trần Kiệt Hùng (dịch và hiệu đính) (1995), *Mạnh Tử - linh hồn của nhà Nho*, Nxb Đồng Nai, Đồng Nai.
- [43] Vũ Minh Tâm (chủ biên) (1996), *Tư tưởng Triết học về con người*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

- [44] Tổng cục thống kê (2012), *Niên giám thống kê tóm tắt*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
- [45] Không Tử (2003), *Huyền Mặc Đạo Nhơn, Hiếu kinh*, Nxb Đồng Nai, Đồng Nai.
- [46] Không Tử, Đoàn Trung Còn dịch (2006), *Luận Ngữ*, NXB Thuận Hóa, Huế.
- [47] Mạnh Tử - Đoàn Trung Còn dịch (1996), *Tứ thư*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
- [48] Telesnevkaia (1986), *Đạo đức y học*, Nxb Y học, Hà Nội.
- [49] Trần Ngọc Thanh (1986), *Những anh hùng áo trắng*, Nxb Thanh Niên, Hà Nội.
- [50] Lê Sỹ Thắng (chủ biên) (1994), *Nho giáo tại Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [51] Nguyễn Đăng Thục (1991), *Lịch sử Triết học phương Đông*, Tập 2, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, TP Hồ Chí Minh.
- [52] Nguyễn Đăng Thục (1998), *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*, Tập 6+7, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, TP Hồ Chí Minh.
- [53] Nguyễn Tài Thư (chủ biên) (1993), *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*, Tập I, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [54] Nguyễn Tài Thư (1997), *Nho học và Nho học tại Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [55] Nguyễn Tài Thư (1983), *Từ đạo đức truyền thống góp phần xây dựng hệ thống phạm trù đạo đức học hiện đại. Trong “Mấy vấn đề đạo đức và thẩm mỹ trong thời kỳ quá độ”*, Viện triết học, Hà Nội.
- [56] Nguyễn Khắc Thuần (1998), *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [57] Lê Hữu Trác (1965), *Áu ấu tu tri*, Nxb Y học, Hà Nội.
- [58] Lê Hữu Trác (1991), *Hải thượng y tông tâm lĩnh*, Nxb Y học, Hà Nội.

- [59] Lê Hữu Trác (1997), *Hải Thượng y tông tâm lĩnh*, tập 2, Hội Y học dân tộc Tp. Hồ Chí Minh.
- [60] Lê Hữu Trác (1963), *Ngoại cảm thông tri*, Nxb Y học, Hà Nội.
- [61] Lê Hữu Trác (1959), *Thuợng kinh ký sự*, Nxb Văn hoá, Hà Nội.
- [62] Lê Hữu Trác (1965), *Y hải cầu nguyện*, Nxb Y học, Hà Nội.
- [63] Lê Hữu Trác (1971), *Vệ sinh yếu quyết*, Nxb Y học, Hà Nội.
- [64] Nguyễn Hoài Văn (2002), *Tìm hiểu tư tưởng chính trị Nho giáo Việt Nam từ Lê Thánh Tông đến Minh Mệnh*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội .
- [65] Nguyễn Khắc Viện (1998), *Bàn về Đạo Nho*, Nxb Trẻ Thành phố Hồ Chí Minh.
- [66] Lê Ngọc Vũ (1940), *Hải Thượng Lãn Ông với nghề làm thuốc Việt nam*, Nxb Quốc Văn, Hà Nội.
- [67] Nguyễn Hữu Vui (Chủ biên) (2002), *Lịch sử triết học*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [68] Trần Quốc Vượng (2005), *Văn hoá Việt Nam tìm tòi và suy ngẫm*, Nxb Văn học, Hà Nội.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao đề tài và trách nhiệm hướng dẫn luận văn thạc sĩ**

**GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 7520/QĐ-ĐHĐN ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng về việc công nhận học viên cao học trúng tuyển;

Xét Công văn số 93/ĐHKT-SĐH ngày 27 tháng 5 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế về việc đề nghị ra Quyết định giao đề tài và trách nhiệm hướng dẫn luận văn thạc sĩ;

Xét đề nghị của ông Trưởng ban Ban Đào tạo Sau đại học,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao cho học viên cao học **Nguyễn Thị Kim Thoa**, lớp *K24.TRI.BĐ*, chuyên ngành *Triết học*, thực hiện đề tài luận văn *Tư tưởng đạo đức của Nho giáo với vấn đề giáo dục y đức cho sinh viên ngành y miễn Trung Tây Nguyên*, dưới sự hướng dẫn của *PGS.TS. Lê Hữu Ái*, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

**Điều 2.** Học viên cao học và người hướng dẫn có tên ở Điều 1 được hưởng các quyền lợi và thực hiện nhiệm vụ đúng theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và Quy định về đào tạo trình độ thạc sĩ của Đại học Đà Nẵng.

**Điều 3.** Các ông Chánh Văn phòng, Trưởng ban Ban Đào tạo Sau đại học, Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế, các Ban hữu quan, người hướng dẫn luận văn và học viên có tên trên căn cứ Quyết định thi hành./.

GIÁM ĐỐC *ra*

  
PGS.TS. Trần Văn Nam

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP, Ban ĐTSĐH.

## PHỤ LỤC

### Phụ lục 1

#### **PHIẾU ĐIỀU TRA THỰC TRẠNG GIÁO DỤC TƯ TƯỞNG Y ĐỨC CHO SINH VIÊN NGÀNH Y Ở MIỀN TRUNG TÂY NGUYÊN**

Để có những thông tin xác thực nhằm thực hiện đề tài “Tư tưởng đạo đức của Nho giáo với vấn đề giáo dục y đức cho sinh viên ngành y miền Trung - Tây Nguyên”. Chúng tôi rất mong nhận được sự hợp tác của các anh (chị)! Xin vui lòng trả lời các câu hỏi sau:

**Câu 1: Theo bạn, mệnh đề “Y đức là đạo đức của người thầy thuốc” là:**

- a. Đúng                      b. Sai

**Câu 2: Thuật ngữ “Y đức” lần đầu tiên bạn được biết đến là từ:**

- a. Tài liệu                  b. Phương tiện thông tin                  c. Qua bạn bè

**Câu 3: Thực trạng “Y đức” hiện nay, theo bạn là:**

- a. Tốt                      b. Bình thường                  c. Xấu                  d. Rất xấu

**Câu 4: Theo bạn có cần phải bồi dưỡng y đức cho người thầy thuốc khi khám chữa bệnh hay không?**

- a. Có                      b. Không

**Câu 5: Vị trí của các môn học về y đức đối với đào tạo ngành y là:**

- a. Rất quan trọng      b. Quan trọng                  c. Không quan trọng

**Câu 6: Việc học tập các môn học về y đức là:**

- a. Cần thiết                  b. Không cần thiết      c. Có hay không cũng được

**Câu 7: Anh (chị) có thích học các môn học về y đức không?**

- a. Có  
b. Không  
c. Ý kiến khác:.....

**Câu 8: Lý do bạn thích/ có hứng thú khi học các môn về y đức:**

- a. Tri thức về môn học  
b. Phương pháp giảng dạy



- c. Vai trò của môn học
- d. Ý kiến khác: .....

**Câu 9: Lý do bạn không hứng thú khi học môn học về y đức:**

- a. Khô khan, trừu tượng
- b. Phương pháp giảng bài không hấp dẫn, ít liên hệ thực tiễn
- c. Là môn phụ không ảnh hưởng đến chuyên môn nghề nghiệp
- d. Kiến thức các môn học không hữu ích cho bản thân và nghề nghiệp
- e. Giáo viên khắt khe, ít vui vẻ, cười mở với học sinh
- f. Tài liệu học tập còn ít và hạn chế
- g. Trang thiết bị dạy học không đầy đủ
- h. Ý kiến khác:.....

**Câu 10: Thái độ của bạn trong việc học tập các môn về y đức:**

- a. Chủ động tiếp thu
- b. Thờ ơ, không quan tâm
- c. Tích cực trao đổi ngay với giáo viên khi chưa rõ vấn đề
- d. Học đối phó và lơ là trong học tập

**Câu 11: Anh (chị) có biết những tiêu chuẩn để trở thành người cán bộ y tế không?**

- a. Có biết
- b. Không biết
- c. Ý kiến khác .....

**Câu 12: Hiện nay nhà trường giảng dạy y đức bằng hình thức nào?**

- a. Thuyết trình trên lớp thông qua bài giảng
- b. Sinh viên tự đọc tài liệu và viết báo cáo
- c. Ý kiến khác.....

**Câu 13: Kết quả học tập các môn về y đức của anh (chị) như thế nào?**

- a. Xuất sắc    b. Giỏi    c. Khá    d. Trung bình    e. Yếu

**Câu 14: Ở trường của anh (chị) có tổ chức giảng dạy ngoại khóa các môn học về y đức không?**

- a. Thường xuyên
- b. Không thường xuyên
- c. Không có tổ chức

**Câu 15: Nhà trường đã từng sử dụng các hình thức nào sau đây để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục y đức cho sinh viên.**

- a. Tổ chức hội thảo khoa học về y đức
- b. Tổ chức cho sinh viên tham gia từ thiện, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng
- c. Tổ chức cho sinh viên đi thực tế ở các bệnh viện
- d. Ý kiến khác.....

**Câu 16: Cơ sở vật chất, tài liệu phục vụ học tập ở trường bạn:**

- a. Tốt
- b. Trung bình
- c. Kém

Xin vui lòng cho biết

- Tuổi:
- Giới tính:
- Dân tộc:
- Tôn giáo:

Chân thành cảm ơn! Chúc bạn may mắn và thành đạt.







